

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Business Communication (BA006IU) - Credits: 3**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.402

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBTWE16025	NGUYỄN PHƯƠNG KIỂU	ANH	BTBT16WE21			
2	BAFNIU14013	PHAN PHƯƠNG	ANH	BAFN14CF2			Unpaid
3	BABAIU14029	TRẦN PHƯƠNG	ANH	BABA14IB			
4	CECEIU13069	NGÔ THỊ THANH	BÌNH	CECE13IU21			Unpaid
5	BABAW14257	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	BABA144WE11			
6	BAFNIU14027	PHẠM LINH	ĐAN	BAFN14CF1			
7	BAFNIU14028	NGUYỄN ĐỨC	ĐẠT	BAFN14IU11			
8	BABAW15178	TRẦN ANH	ĐĂNG	BABA154WE21			Unpaid
9	BAFNIU14043	NGUYỄN THU	HÀ	BAFN14CF1			
10	BTBTIU16064	VÕ MINH	HẠNH	BTBT16IU11			
11	BAFNIU14046	VŨ HỒNG	HẠNH	BAFN14CF1			
12	BAFNIU14045	BÙI THANH	HẰNG	BAFN14CF1			
13	BAFNIU15161	TRẦN TRỌNG	HIẾU	BAFN15IU22			
14	BABAW15133	NGUYỄN TẤN	HUY	BABA154WE11			
15	BAFNIU14061	VŨ XUÂN	HUY	BAFN14CF1			
16	BABAW14288	TẠ HỒ XUÂN	HƯƠNG	BABA144WE11			Unpaid
17	BABAW14113	TRẦN VŨ	KHA	BABA144WE11			
18	BTBTWE16024	LÊ NGỌC TƯỜNG	KHANH	BTBT16WE11			
19	BAFNIU14065	HỒ THỊ MINH	KHÁNH	BAFN14CF1			
20	BAFNIU14204	NGUYỄN HOÀNG	KHÁNH	BABA14IU21			
21	BABAW15367	TRẦN QUÁN	KIÊN	BABA154WE21			
22	BAFNIU13045	LÊ TRÁNG	KIỆT	BAFN13CF2			Unpaid
23	BABAIU14136	NGÔ NGỌC	LINH	BABA14IB			Unpaid
24	BAFNIU14079	NGUYỄN THỊ THANH	MAI	BAFN14CF2			Unpaid
25	BABAIU15187	PHẠM NGUYỄN NGỌC	MAI	BABA15IU22			
26	BABAW15046	ĐẶNG NGỌC THUẬN	MINH	BABA154WE21			
27	BABAIU15143	NGUYỄN NHẬT	MINH	BABA15IU21			
28	BABAW15277	VÕ ĐÀO HÀ	MY	BABA154WE21			
29	BABAIU15109	NGUYỄN ĐỨC	NAM	BABA15IU31			
30	BABAW14122	LÊ HOÀNG KIM	NGÂN	BABA144WE11			
31	BABAIU15079	LÊ THUY PHƯƠNG	NGÂN	BABA15MK			
32	BA17EX32	NHU Y	NGUYEN	BABA17IU31			
33	BAFNIU14092	TRẦN HÀ	NGUYỄN	BAFN14CF2			Unpaid
34	BABAIU14405	HỒ VŨ THANH	NHÀN	BABA14IU12			
35	BABAW15241	NGUYỄN THIÊN	NHÂN	BABA154WE11			
36	BTARIU16054	DƯƠNG THỊ MINH	NHẬT	BTAR16IU11			
37	BABAW15069	HOÀNG MINH	NHẬT	BABA154WE21			
38	BABAW15197	TRẦN THỊ HỒNG	NHUNG	BABA154WE21			
39	BABAW15034	BÀNH TÚ	NHƯ	BABA154WE21			
40	BABAIU14193	VÕ HOÀNG	NHỰT	BABA14MK			
41	BABAIU14197	LƯƠNG NHỰT	OANH	BABA14MK			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Business Communication (BA006IU) - Credits: 3**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.402

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BAFN14105	VĂN NGỌC THANH	PHONG	BAFN14CF1			
43	BTBT13138	CÁT THIÊN	PHÚC	BTBT13IU21			
44	BAFN14108	HUYỀN NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	BAFN14CF2			
45	BABAI15179	PHẠM ĐĂNG	QUANG	BABA15BM			
46	BABAWE14299	LÊ ĐỨC	QUYỄN	BABA144WE11			Unpaid
47	BABAI14383	NGUYỄN NGỌC	QUỲNH	BABA14BM			
48	BABAI15038	HOÀNG	SỸ	BABA15IU11			
49	BABAWE14284	CAO THỊ THANH	TÂM	BABA14WE11			Unpaid
50	BABAI15076	LÊ THỊ THIÊN	THANH	BABA15BM			
51	BAFN14125	TRỊNH PHƯƠNG	THANH	BAFN14CF1			
52	BAFN14127	NGUYỄN HOÀNG VY	THẢO	BAFN14CF1			Unpaid
53	BABAWE15062	DƯƠNG QUỐC	THẮNG	BABA154WE11			
54	BABAWE14296	NGUYỄN HOÀI ANH	THI	BABA144WE11			Unpaid
55	BAFN14140	NGUYỄN ANH	THỨ	BAFN14CF1			
56	BAFN14141	NGUYỄN ANH	THỨ	BAFN14CF1			
57	BABAWE15364	NGUYỄN NGỌC ANH	THỨ	BABA154WE22			
58	BAFN14152	PHẠM HÀ UYÊN	THY	BAFN14CF1			
59	BABAI14402	ĐÀO THUY MINH	TRANG	BABA14BM			
60	BTBT16139	NGUYỄN HUỲNH THỦY	TRANG	BTBT16IU11			
61	BTARI14048	NGUYỄN MAI	TRÂM	BTAR14IU11			
62	BABAI15063	LÊ MINH	TRIẾT	BABA15BM			
63	BAFN13102	PHAN THỊ THANH	TRÚC	BAFN13IU31			Unpaid
64	BABAWE15188	TRẦN NGỌC THANH	TRÚC	BABA154WE21			
65	BAFN13104	LÊ ĐỨC	TRUNG	BAFN13CF2			Unpaid
66	BTBT16177	NGUYỄN MẠNH	TRƯỜNG	BTBT16IU12			Unpaid
67	BAFN13243	HOÀNG LƯU CẨM	TÚ	BAFN13IU21			
68	BTARI14087	PHẠM HỒNG PHƯỚC	TÚ	BTAR14IU11			
69	BABAWE15185	TRẦN HỮU HOÀNG	TÙNG	BABA154WE21			
70	BTBT16149	HỒ HOÀNG DUY	UYÊN	BTBT16IU12			
71	BABAI15240	TRẦN THỦY TÚ	UYÊN	BABA15IU22			
72	BABAI15167	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VI	BABA15BM			Unpaid
73	BAFN14188	ĐĂNG TRẦN KHÁNH	VY	BAFN14CF2			
74	BABAI14336	LÂM NGUYỄN THÚY	VY	BABA14MK			
75	BAFN14194	HUYỀN HẢI	YẾN	BAFN14CF1			Unpaid

Total List: 75 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Fundamental of Financial Management (BA016IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A1.208

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABANS15012	LÊ THỊ HOÀNG	AN	BABA15NS21			Unpaid
2	BAFNIU15071	NGUYỄN ĐỖ HOÀNG	AN	BAFN15IU31			
3	BABAUN16003	NGUYỄN VŨ PHƯỚC	AN	BABA16UN21			Unpaid
4	BAFNIU15021	ĐỖ NGỌC	ANH	BAFN15IU21			
5	BABAIU14017	HÀ BẢO QUỲNH	ANH	BABA14MK			
6	BABAIU15281	HOÀNG MẠNH	ANH	BABA15IU21			
7	BAFNIU15080	NGUYỄN KHOA TUẤN	ANH	BAFN15IU21			
8	BABAWE15146	NGUYỄN THỊ QUỲNH	ANH	BABA154WE21			Unpaid
9	BABAIU15210	TÔN NỮ QUÝ	ANH	BABA15IU12			
10	BABAIU15224	TRẦN NGUYỄN MINH	ANH	BABA15BM			
11	BAFNIU15038	HUỲNH CHÂU GIA	BẢO	BAFN15IU31			
12	BABAIU13035	NGUYỄN AN	BÌNH	BABA13BM			Unpaid
13	BAFNIU15044	LÂM NGUYỄN KỲ	CHINH	BAFN15IU11			
14	BAFNIU15091	NGUYỄN NGỌC MINH	ĐAN	BAFN15IU21			Unpaid
15	BABAIU15191	PHẠM QUỐC	ĐÌNH	BABA15IU22			
16	BABAWE14282	ĐÀO SONG	ĐỨC	BABA14WE21			
17	BAFNIU15178	VÕ THỊ HƯƠNG	GIANG	BAFN15IU22			
18	BABAIU15061	LÊ MINH	HIẾU	BABA15MK			Unpaid
19	BABAIU15174	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	BABA15MK			
20	BAFNIU15118	PHẠM MINH	HOÀNG	BAFN15IU12			
21	BAFNIU15182	VŨ XUÂN	HOÀNG	BAFN15IU22			Unpaid
22	BABAWE15369	ĐÀO TRẦN NHẬT	HUY	BABA152WE21			
23	BABAIU15093	MAI LAN	HƯƠNG	BABA15MK			
24	BABANS14011	NGÔ QUỲNH	HƯƠNG	BABA14NS21			Unpaid
25	BABAIU15197	PHAN DUY	KEN	BABA15IU22			
26	BABAWE14279	THÁI NGUYỄN	KHANH	BABA144WE21			
27	BABAIU15035	HỒ THỊ TRÚC	LINH	BABA15IU11			
28	BABAIU15219	TRẦN LÊ THÙY	LINH	BABA15IU22			
29	BAFNIU13126	TRẦN THỊ KHÁNH	LINH	BAFN13IU11			
30	BAFNIU15089	NGUYỄN NGỌC HÀ	MI	BAFN15IU12			
31	BAFNIU14081	NGUYỄN HOÀNG	MINH	BAFN14IU31			
32	BABAIU12115	NGUYỄN TĂNG BẢO	MINH	BABA12BM1			Unpaid
33	BAFNIU15090	NGUYỄN NGỌC KIỂU	MY	BAFN15IU21			
34	BAFNIU15171	VÕ HOÀNG	MY	BAFN15IU12			
35	BABAIU15209	TÔ THỊ PHƯƠNG	NGÂN	BABA15IB			
36	BAFNIU15077	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	BAFN15IU11			
37	BAFNIU15086	NGUYỄN MINH	NGỌC	BAFN15IU12			
38	BAFNIU15088	NGUYỄN NGÔ UYÊN	NGỌC	BAFN15IU31			Unpaid
39	BABAIU13186	TRẦN THẾ PHƯƠNG	NGUYỄN	BABA13HM			Unpaid
40	BAFNIU15068	NGÔ TRỌNG	NHÂN	BAFN15IU11			
41	BABAIU14182	LÊ HOÀN MINH	NHẬT	BABA14IU32			Unpaid

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Fundamental of Financial Management (BA016IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A1.208

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAWE15044	CAO NGỌC YẾN	NHI	BABA154WE21			
43	BAFNIU15033	HỒ THỊ DUNG	NHI	BAFN15IU11			Unpaid
44	BABAIU15100	NGÔ MÃN	NHI	BABA15IU21			
45	BABAIU14186	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	BABA14HM			
46	BAFNIU15004	BÙI THỊ QUỲNH	NHƯ	BAFN15IU31			
47	BABAWE15159	PHẠM QUỲNH	NHƯ	BABA154WE21			
48	BABAWE14281	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHÚC	BABA14WE12			
49	BAFNIU15041	HUỲNH NHƯ	PHỤNG	BAFN15IU11			
50	BABAIU13217	ĐÀO LÊ HÀ	PHƯƠNG	BABA13MK			Unpaid
51	BABAIU15146	NGUYỄN PHƯƠNG	QUỲNH	BABA15IU32			
52	BAFNIU15045	LÊ CÔNG HOÀNG	SƠN	BAFN15IU11			
53	BAFNIU15189	LÊ THỊ ANH	TÂM	BAFN15IU11			Unpaid
54	BAFNIU15152	TRẦN MINH	TÂN	BAFN15IU22			
55	BAFNIU15107	NGUYỄN THỊ THANH	THANH	BAFN15IU12			
56	BAFNIU13273	TRẦN QUYẾT	THANH	BAFN13IU11			Unpaid
57	BABAIU15016	ĐÌNH THANH	THẢO	BABA15IU21			Unpaid
58	BABAIU15057	LÊ HỮU	THẮNG	BABA15IU21			
59	BABAIU15150	NGUYỄN SĨ	TIẾN	BABA15IU22			
60	BAFNIU15016	ĐÌNH THỊ HUỲNH	TRÂN	BAFN15IU11			
61	BABAIU14355	NGUYỄN THÀNH	TRÍ	BABA14IB			
62	BABANS15056	ĐOÀN LÂM HẢI	TRIỀU	BABA15NS21			
63	BAFNIU15140	PHAN THỊ THANH	TRÚC	BAFN15IU12			
64	BAFNIU15028	DƯƠNG MINH	TRUNG	BAFN15IU11			
65	BAFNIU15024	ĐOÀN KIM	TUẤN	BAFN15IU21			
66	BABAIU15201	PHÙNG KHẮC	VIỆT	BABA15IU12			

Total List: 66 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Fundamental of Financial Management (BA016IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A1.109

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BAFNIU15186	HUỖNH NGỌC LAN	ANH	BAFN15IU31			
2	BABAW13070	PHAN HỒNG	ANH	BABA134WE21			
3	BABAIU14007	NGUYỄN HOÀNG	ÂN	BABA14MK			
4	BABAIU15235	TRẦN THỊ LINH	CHI	BABA15IU12			
5	BABAIU15053	LÂM VIỆT	CƯỜNG	BABA15IU11			
6	BABAIU15014	ĐÀO NGUYỄN ÁI	DIỆU	BABA15IU11			Unpaid
7	BABAW14164	ĐẶNG LÝ TIỂU	DUNG	BABA144WE11			Unpaid
8	BAFNIU15157	TRẦN THỊ ANH	ĐÀO	BAFN15IU12			
9	BABAIU15012	ĐẶNG VĨ	ĐẠT	BABA15IU11			
10	BABAW15333	HUỖNH NHÃ	ĐÌNH	BABA15WE11			
11	BABAIU16063	NGUYỄN BÁ MINH	ĐỨC	BABA16IU31			
12	BABAW15269	PHAN LÊ TRƯỜNG	GIANG	BABA154WE21			Unpaid
13	BABAW15090	LÊ THỊ MINH	HÀ	BABA154WE21			
14	BABAW15204	TRƯƠNG PHÚC	HẬU	BABA154WE21			Unpaid
15	BABAIU15175	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	BABA15IU12			
16	BABAW15186	TRẦN LÊ	HIẾU	BABA154WE21			Unpaid
17	BABANS15055	ĐÌNH THỊ MINH	HUYỀN	BABA15NS21			
18	BABAW15033	TRƯƠNG KIM	HƯƠNG	WE15AF			
19	BABAW13215	TRỊNH NHẬT	KHA	BABA134WE11			
20	BABAIU13104	LÊ NHẬT	KHANG	BABA13IU51			Unpaid
21	BAFNIU13040	HỒ NHẬT	KHANH	BAFN13IU31			
22	BABAIU14129	NGUYỄN HỒ KHÁNH	LAN	BABA14MK			Unpaid
23	BABAW15124	NGUYỄN MỸ	LINH	BABA154WE11			
24	BABAW13276	PHẠM THỊ KHÁNH	LINH	BABA134WE11			
25	BABAIU15280	TRẦN NGUYỄN NHẬT	LINH	BABA15IU31			
26	BABAIU15166	NGUYỄN THỊ THỦY	LOAN	BABA15IU12			
27	BABAW15316	ĐÌNH TRẦN THẢO	LY	BABA154WE11			Unpaid
28	BAFNIU15092	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	MAI	BAFN15IU12			
29	BABAIU16090	NGUYỄN HOÀNG	MỸ	BABA16IU31			
30	BABAIU13155	BÙI VÂN	NGA	BABA13BM			
31	BABANS15044	TẶNG NGUYỄN CHIÊU	NGHI	BABA15NS21			
32	BABAUH16067	VÕ HUỖNH VĨNH	NGHI	BABA16UH31			
33	BAFNIU15104	NGUYỄN THỊ MINH	NGỌC	BAFN15IU12			
34	BABAIU15037	HOÀNG NGỌC HẠNH	NGUYỄN	BABA15IU21			
35	BABAW14048	NGUYỄN ĐÌNH THẢO	NGUYỄN	BABA144WE21			
36	BAFNIU16015	VÕ THỊ THANH	NHÂN	BAFN16IU31			
37	BABAW15329	HỒ THỦY THẢO	NHI	BABA154WE31			Unpaid
38	BABAW15296	LÊ HƯƠNG YẾN	NHI	BABA154WE11			
39	BAFNIU15078	NGUYỄN HỒNG THẢO	NHI	BAFN15IU11			
40	BABAIU14187	PHẠM HUỖNH QUÝ	NHI	BABA14MK			
41	BABANS16046	BÙI LÊ HUỖNH	NHƯ	BABA16NS11			

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Fundamental of Financial Management (BA016IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A1.109

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAIU15059	LÊ LAN QUỲNH	NHƯ	BABA15IU11			
43	BAFNIU16065	NGUYỄN HỮU THIÊN	NHƯ	BAFN16IU31			Unpaid
44	BABAW13269	TRẦN ANH	QUANG	BABA13WE21			
45	BABAIU15041	HUỖNH ANH	QUÂN	BABA15IU21			
46	BABAIU15013	ĐẶNG VIỆT	QUỐC	BABA15IB			
47	BAFNIU15008	CAO MINH	QUYỀN	BAFN15IU31			
48	BABAW14210	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	BABA144WE11			
49	BABAIU15188	PHẠM NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	BABA15IU32			
50	BABAW15283	TRƯƠNG THỊ	QUỲNH	BABA154WE11			
51	BABAIU15091	LÝ VĂN	TÀI	BABA15IU11			
52	BABAIU15102	NGÔ NHẬT	TÂN	BABA15IU11			
53	BABAIU14234	CHẶNG LÝ	THANH	BABA14MK			
54	BABAIU15264	VÕ NGỌC TRANG	THANH	BABA15IU22			
55	BAFNIU15058	LÊ THỊ THU	THẢO	BAFN15IU11			
56	BABAW15228	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	BABA154WE21			
57	BABAW15262	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	BABA154WE21			Unpaid
58	BABAW15144	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	BABA154WE21			
59	BABAW15176	TÔ THỊ THANH	THẢO	BABA154WE11			Unpaid
60	BABAW15363	ĐINH ANH	THỊ	BABA154WE11			
61	BABAIU16186	TRỊNH VŨ ANH	THỊ	BABA16IU31			
62	BABAW15153	NGUYỄN XUÂN	THỊNH	BABA154WE21			
63	BABAIU15232	TRẦN THỊ ANH	THƠ	BABA15IU12			
64	BABAIU15030	HỒ HOÀNG PHƯƠNG	THÙY	BABA15IU11			
65	BABAW15127	NGUYỄN NGỌC THANH	THÙY	BABA154WE21			
66	BABAIU15258	VẶNG THỊ NGỌC	THÚY	BABA15IU12			
67	BABAIU15071	LÊ QUỲNH	THƯ	BABA15IU21			
68	BABAIU15137	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	BABA15IU11			Unpaid
69	BABAW15165	PHẠM VŨ MINH	THƯ	BABA154WE21			
70	BABAW15302	TRẦN ANH	THƯ	BABA154WE21			
71	BABAW15095	LƯU THỊ QUỲNH	THY	BABA154WE31			Unpaid
72	BABAIU15225	TRẦN NGUYỄN THỦY	TIÊN	BABA15BM			
73	BABAIU15221	TRẦN MỘNG THỦY	TRANG	BABA15IB			
74	BABAIU15129	NGUYỄN MINH NGỌC	TRẦN	BABA15IU21			
75	BABAIU14306	LÊ KHÁNH NHẬT	TRƯỜNG	BABA14MK			
76	BABAIU11165	TRẦN ĐÌNH	TRƯỜNG	BABA11IU12			Unpaid
77	BABAIU15068	LÊ NGUYỄN VIỆT	TUẤN	BABA15IU11			
78	BABAIU15262	VÕ LÊ THANH	TUYỀN	BABA15IU12			
79	BABAIU15271	VŨ THỊ THANH	TUYỀN	BABA15IU12			
80	BABAW15105	NGUYỄN ĐẶNG PHƯƠNG	UYÊN	BABA154WE21			Unpaid
81	BABAIU15121	NGUYỄN KHÁNH VY	UYÊN	BABA15IU21			
82	BAFNIU16081	NGUYỄN TRƯƠNG THỤC	UYÊN	BAFN16IU31			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Fundamental of Financial Management (BA016IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A1.109

Page 3

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
83	BABAIU14324	TRẦN THẢO VÂN	BABA14BM			Unpaid
84	BAFNIU15020	ĐỖ LÂM THÚY	BAFN15IU11			
85	BABAIU14329	VŨ NGỌC	BABA14BM			Unpaid
86	BABAIU15045	HUỖNH NGỌC ÁI	BABA15IU11			
87	BABAIU15142	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	BABA15IU11			
88	BABANS15049	NGUYỄN THỤY NGÂN	BABA15NS22			
89	BABAWE13272	NGUYỄN TƯỜNG	BABA134WE31			
90	BABAIU15227	TRẦN PHƯƠNG	BABA15IU12			

Total List: 90 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Business Analysis & Evaluation (BA065IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A1.401

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BAFNIU15131	PHAN BẢO LINH	AN	BAFN15IU12			
2	BAFNIU15043	KHUU MINH	ANH	BAFN15IU21			
3	BAFNIU14011	NGUYỄN THỊ HẢI	ANH	BAFN14CF1			
4	BAFNIU15127	PHẠM THỊ VÂN	ANH	BAFN15IU22			
5	BAFNIU14015	LÊ HOÀI	BẢO	BAFN14CF1			
6	BAFNIU15051	LÊ NGỌC	DUNG	BAFN15IU11			
7	BAFNIU14202	ĐẶNG MINH	DUY	BAFN14CF1			
8	BAFNIU15073	NGUYỄN HÀ ANH	DUY	BAFN15IU11			
9	BAFNIU15056	LÊ THỊ NGỌC	DUYÊN	BAFN15IU21			
10	BAFNIU15042	KHÔNG THỊ XUÂN	HÀ	BAFN15IU21			Unpaid
11	BAFNIU15052	LÊ NGỌC MINH	HIỂN	BAFN15IU11			
12	BAFNIU15046	LÊ ĐỨC	HUY	BAFN15CF			
13	BAFNIU15049	LÊ KHÁNH	HUY	BAFN15IU31			
14	BAFNIU15190	TRẦN TIẾN	HƯNG	BAFN15CF			
15	BAFNIU14054	ĐỖ XUÂN	HƯƠNG	BAFN14CF2			
16	BAFNIU14058	TRẦN QUỲNH	HƯƠNG	BAFN14IU21			
17	BAFNIU15112	NGUYỄN VĨNH	KHANG	BAFN15CF			
18	BAFNIU15143	THÁI THIÊN	KIM	BAFN15CF			
19	BAFNIU15006	BÙI TRANG MỸ	LINH	BAFN15CF			
20	BAFNIU15014	ĐINH HOÀNG MỸ	LINH	BAFN15IU21			Unpaid
21	BAFNIU15017	ĐINH THỊ MAI	LINH	BAFN15IU21			
22	BAFNIU14071	MAI BẢO	LINH	BAFN14CF2			
23	BAFNIU15139	PHAN THỊ MỸ	LINH	BAFN15IU22			
24	BAFNIU15012	ĐÀO HOÀNG	LONG	BAFN15IU31			
25	BAFNIU15079	NGUYỄN HỮU	LỘC	BAFN15IU21			
26	BAFNIU15057	LÊ THỊ THANH	MAI	BAFN15CF			
27	BAFNIU15062	LƯU HUỲNH	MAI	BAFN15CF			
28	BAFNIU15137	PHAN NGUYỄN PHƯƠNG	MAI	BAFN15CF			
29	BAFNIU12100	BÙI LÊ TRƯỜNG	MINH	BAFN12IU31			
30	BAFNIU15010	ĐÀM LÊ Ý	MINH	BAFN15CF			
31	BAFNIU15036	HOÀNG PHỤNG	MY	BAFN15CF			
32	BAFNIU15059	LÊ TRẦN HÀ	MY	BAFN15CF			Unpaid
33	BAFNIU14086	CHÂU YẾN	NGHI	BAFN14CF2			
34	BAFNIU15027	DƯƠNG BÍCH	NGỌC	BAFN15CF			
35	BAFNIU15101	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	BAFN15CF			
36	BAFNIU15133	PHAN HẠNH	NGUYỄN	BAFN15CF			
37	BAFNIU15113	PHẠM GIANG HỒNG	NHI	BAFN15IU21			
38	BAFNIU15128	PHẠM THIÊN	NHIÊN	BAFN15CF			
39	BAFNIU13248	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	BAFN13IU51			
40	BAFNIU14101	NGUYỄN TRẦN THẢO	NHƯ	BAFN14FI1			
41	BAFNIU15081	NGUYỄN LÊ HOÀI	PHÚC	BAFN15CF			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Business Analysis & Evaluation (BA065IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A1.401

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BAFN1U13074	TRẦN NAM	PHƯƠNG	BAFN13IU21			
43	BAFN1U15180	VŨ NGỌC	PHƯƠNG	BAFN15IU12			Unpaid
44	BAFN1U14114	LÊ NHẬT THIÊN	QUANG	BAFN14IU21			
45	BAFN1U15064	LÝ TIỂU	QUÂN	BAFN15IU21			
46	BAFN1U15060	LÊ TRẦN	QUÝ	BAFN15IU31			Unpaid
47	BAFN1U13141	NGUYỄN ĐỖ ĐAN	QUỲNH	BAFN13CF2			
48	BAFN1U15141	PHÙNG THỊ HƯƠNG	QUỲNH	BAFN15IU22			Unpaid
49	BAFN1U15009	CỔ THỊ NGỌC	THANH	BAFN15IU11			
50	BAFN1U15125	PHẠM THỊ PHƯƠNG	THẢO	BAFN15CF			
51	BAFN1U14120	HÀ QUANG	THẮNG	BAFN14IU11			
52	BAFN1U14137	LÊ SƠN	THỌ	BAFN14CF2			
53	BAFN1U15001	BÙI ANH	THỨ	BAFN15CF			
54	BAFN1U13259	NGUYỄN LÊ ANH	THỨ	BAFN13CF2			Unpaid
55	BAFN1U15110	NGUYỄN THỦY	TIÊN	BAFN15CF			
56	BAFN1U15047	LÊ ĐỨC	TIẾN	BAFN15IU31			
57	BAFN1U15087	NGUYỄN MINH	TRANG	BAFN15IU12			
58	BAFN1U15106	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	BAFN15CF			
59	BAFN1U15035	HOÀNG ĐỖ PHƯƠNG	TÚ	BAFN15CF			
60	BAFN1U13105	TẠ MINH	TUẤN	BAFN13FI1			Unpaid
61	BAFN1U15154	TRẦN PHAN ANH	TUẤN	BAFN15IU12			
62	BAFN1U15177	VÕ THỊ HẢI	YẾN	BAFN15IU22			
63	BAFN1U15187	VŨ THỊ HẢI	YẾN	BAFN15CF			

Total List: 63 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Statistics for Business (BA080IU) - Credits: 3

Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A1.402

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU15267	VŨ HẢI	AN	BABA15MK			
2	BAFNIU15076	NGUYỄN HỒNG	ANH	BAFN15IU11			
3	BABAIU16052	NGUYỄN THỤY TRÂM	ANH	BABA16IU21			
4	BABAIU14376	NGUYỄN THIÊN	BẢO	BABA14IU11			
5	BABAWE16247	NGUYỄN LÊ NHÃ	CA	BABA164WE22			
6	BABAIU15160	NGUYỄN THỊ MỸ	CHI	BABA15MK			
7	BABAWE16276	VŨ DUY	CƯỜNG	BABA164WE22			Unpaid
8	BAFNIU15093	NGUYỄN NGỌC TUYẾT	DUNG	BAFN15IU12			
9	BABAWE14165	QUÁCH QUẾ	DUNG	BABA143WE11			
10	BABAWE16243	LÊ MINH	DŨNG	BABA164WE21			
11	BABAWE14268	BÙI MINH	DUY	BABA144WE11			
12	BABAIU15069	LÊ NHẬT	DUY	BABA15IU11			
13	BABAWE16052	NGUYỄN THỊ ÁNH	DƯƠNG	BABA164WE21			
14	BABAIU15283	NGUYỄN THỊ TRÚC	ĐÀO	BABA15IU21			
15	BABAIU15239	TRẦN THỦY NGÂN	ĐÌNH	BABA15MK			
16	BABAWE15286	BÙI HOÀNG	ĐỨC	BABA154WE11			
17	BABAIU16156	SITY	FARITA	BABA16IU21			
18	BABAUH16094	VŨ THỊ HƯƠNG	GIANG	BABA16UH31			Unpaid
19	BABAIU16036	LƯƠNG TRẦN GIA	HUY	BABA16IU21			Unpaid
20	BABAIU15047	HUỲNH THỊ NGỌC	HUYỀN	BABA15IU31			Unpaid
21	BABAWE16241	PHẠM KHÁNH	HƯNG	BABA164WE22			
22	BABAIU15051	LÂM DUY	KHANG	BABA15IU11			
23	BABAIU16163	ĐẶNG THỊ KIM	KHÁNH	BABA16IU21			
24	BABAWE15222	LÊ NGÂN	KHÁNH	BABA154WE21			
25	BABAIU15123	NGUYỄN KIM	KHÁNH	BABA15IB			
26	BABAIU15287	TRẦN LÊ ANH	KHOA	BABA15IU12			
27	BABAIU16213	TRẦN NGUYỄN MINH	KHÔI	BABA16IU21			Unpaid
28	BABAIU16081	LÝ MINH	KHƯƠNG	BABA16IU21			
29	BABAWE14232	VŨ PHƯƠNG	LAN	BABA144WE21			
30	BABAWE15058	ĐỖ THẢO	LINH	BABA154WE21			Unpaid
31	BABAUN16017	NGUYỄN KHÁNH	LINH	BABA16UN21			
32	BABAIU16166	TRẦN HỒNG KHANG	LINH	BABA16IU21			
33	BAFNIU15149	TRẦN KHÁNH	LINH	BAFN15IU12			
34	BABAWE16096	TRẦN PHƯƠNG	LINH	BABA164WE21			
35	BAFNIU13051	ĐỖ HOÀNG	LUÂN	BAFN13FI1			
36	BABAWE15022	BÙI THẾ	MINH	BABA154WE11			
37	BABAIU16168	NGUYỄN NGỌC HÀ	MY	BABA16IU21			
38	BABAIU15149	NGUYỄN QUÝ	MỸ	BABA15IU22			
39	BAFNIU16120	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	BAFN16IU21			
40	BABAIU15161	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	NGÂN	BABA15IU12			
41	BAFNIU15109	NGUYỄN THỤY THU	NGÂN	BAFN15IU12			Unpaid

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Statistics for Business (BA080IU) - Credits: 3

Date of exam: 09/11/17 Time: 8:00 Room: A1.402

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAIU15090	LÝ THỰC	NGHI	BABA15IU21			
43	BABAIU16093	NGUYỄN TƯỜNG GIA	NGHI	BABA16IU21			
44	BABAWE15079	HUỖNH TRẦN NHƯ	NGỌC	BABA154WE11			Unpaid
45	BAFNIU15055	LÊ NGUYỄN	NGỌC	BAFN15IU11			Unpaid
46	BABAWE16103	NGUYỄN ÁNH	NGỌC	BABA164WE21			
47	BAFNIU15085	NGUYỄN MINH	NGỌC	BAFN15CF			Unpaid
48	BABAWE15175	THÁI THANH	NGUYỄN	BABA154WE11			
49	BABAIU16095	LÊ NGUYỄN LÊ	NGUYỄN	BABA16IU21			
50	BABAWE14177	NGUYỄN MINH	NHÃ	BABA144WE11			Unpaid
51	BABAIU16096	NGUYỄN THỊ THANH	NHẬN	BABA16IU21			
52	BABAWE15314	ĐỖ QUANG	NHẬT	BABA154WE21			
53	BABAIU16174	LÊ VÕ UYÊN	NHI	BABA16IU21			
54	BABAIU16176	PHAN PHẠM UYÊN	NHI	BABA16IU21			
55	BABAIU16099	PHAN THỊ HƯƠNG	NHI	BABA16IU21			
56	BABAWE14240	VÕ THỤY HỒNG	NHUNG	BABA144WE11			Unpaid
57	BABAIU16100	NGUYỄN HỮU QUỲNH	NHƯ	BABA16IU21			
58	BABAUH15115	VŨ THỊ QUỲNH	NHƯ	BABA15UH11			
59	BABAIU15277	INTHICHAK	PHONSAVA N	BABA14IU11			
60	BABAIU16105	NGUYỄN THỊ XUÂN	PHÚ	BABA16IU11			
61	BABAIU16178	PHAN THIÊN	PHÚC	BABA16IU21			
62	BAFNIU15026	ĐOÀN VÕ PHI	PHỤNG	BAFN15CF			
63	BABAWE14132	NGUYỄN THỊ ANH	PHƯƠNG	BABA144WE11			
64	BABAWE16211	NGUYỄN THÙY UYÊN	PHƯƠNG	BABA164WE21			
65	BABAIU16111	VĂN THỊ NGỌC	PHƯƠNG	BABA16IU21			Unpaid
66	BABAIU16112	LÊ NGUYỄN ANH	QUÂN	BABA16IU31			
67	BABAIU15256	UÔNG VŨ HỒNG	QUYÊN	BABA15IU12			
68	BABAIU16120	NGUYỄN THANH	TÂN	BABA16IU21			
69	BABAWE16236	PHAN NGUYỄN HẢI	THÀNH	BABA164WE22			
70	BABAWE14189	TRƯƠNG VĂN	THÀNH	BABA144WE21			
71	BABAWE14072	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	THẢO	BABA144WE11			Unpaid
72	BABAIU16126	TRƯƠNG THANH THANH	THẢO	BABA16IU21			
73	BAFNIU15163	TRỊNH THỊ NGỌC	THÚY	BAFN15IU22			
74	BAFNIU14139	HÀ BÙI MINH	THƯ	BAFN14IU11			
75	BABAIU16131	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	BABA16IU21			
76	BABAIU16189	PHAN THỊ MINH	THƯ	BABA16IU21			
77	BABAIU13373	TRẦN PHÙNG ANH	THƯ	BABA13HM			
78	BABAIU15233	TRẦN THỊ ANH	THƯ	BABA15IU12			Unpaid
79	BABAWE13083	VÕ PHẠM	THY	BABA134WE11			
80	BABAWE14218	TRẦN TRỌNG	TÍN	BABA144WE31			
81	BAFNIU15142	TẠ MINH	TRÍ	BAFN15IU12			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Statistics for Business (BA080IU) - Credits: 3**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A1.402

Page 3

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
82	BABAIU15054	LÊ CHÂU PHƯƠNG	UYẾN	BABA15IU11			
83	BABAWE14272	TRẦN THỤC	UYẾN	BABA14WE21			
84	BAFN15065	MAI THU	VÂN	BAFN15IU11			
85	BABAUH15053	NGUYỄN THỊ THẢO	VÂN	BABA15UH11			Unpaid
86	BABAIU14333	TRỊNH TRẦN	VIỆT	BABA14MK			
87	BABAUH15119	TRẦN HẠ	VY	BABA15UH11			
88	BABAIU14412	TRẦN MINH THẢO	VY	BABA14BM			
89	BABAIU16143	LÊ ANH	XUÂN	BABA16IU21			

Total List: 89 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Introduction to Micro Economics (BA117IU) - Credits: 3

Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A1.309

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAWE17268	HỒ KHÁNH	AN	BABA173WE31			
2	BABAWE16060	NGUYỄN HÀ THY	AN	BABA164WE11			
3	BABAIU17122	NGUYỄN NGỌC THÚY	AN	BABA17IU31			
4	BABAUH17064	ĐỖ NGUYỄN MINH	ANH	BABA17UH31			
5	BABAUH17021	HUỖNH LÊ TRÂM	ANH	BABA17UH31			
6	BABAWE16271	LÊ NGỌC MINH	ANH	BABA164WE13			
7	BABAWE17289	LÊ NGUYỄN VIỆT	ANH	BABA174WE31			
8	BABAUH17010	LƯƠNG HOÀNG THÙY	ANH	BABA17UH31			
9	BABAUH17015	PHAN TUẤN	ANH	BABA17UH31			Unpaid
10	BABAUH17098	TRỊNH MINH	ANH	BABA17UH31			
11	MAMAIU17003	VŨ THỊ QUẾ	ANH	MAMA17IU31			
12	BABAUH17020	TRƯƠNG NGỌC	BẮNG	BABA17UH31			
13	BABAIU16214	NGUYỄN DƯƠNG THANH	BÌNH	BABA16IU11			
14	BABAAU16013	NGUYỄN KHÁNH	BÌNH	BABA16AU11			
15	BABAIU17153	PHÙNG NGUYỄN THÁI	BÌNH	BABA17IU31			
16	BABAUH17053	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	BABA17UH31			
17	BABAWE16285	LÊ VĂN	CƯỜNG	BABA164WE13			
18	BABAIU17062	LƯƠNG MINH	CƯỜNG	BABA17IU31			Unpaid
19	BABAWE16179	PHẠM MINH	DUYÊN	BABA164WE12			Unpaid
20	BABAWE15173	PHAN TRẦN MINH	ĐẶNG	BABA154WE21			
21	BABAUN16015	TRƯƠNG TÚ	ĐOAN	BABA16UN11			Unpaid
22	BABAWE17332	HUỖNH KIM HÀ	GIANG	BABA174WE31			
23	BABAIU17067	LÊ TRẦN KHÁNH	GIANG	BABA17IU31			
24	BABAIU16028	ĐOÀN THỊ MỸ	HẰNG	BABA16IU11			
25	BABAUH17124	NGUYỄN SỸ	HOÀN	BABA17UH31			
26	BABAWE16087	LÊ HUY	HOÀNG	BABA164WE11			
27	BABAIU17149	NGUYỄN KIM	HOÀNG	BABA17IU31			
28	BABAWE15350	VŨ ĐỨC ANH	HOÀNG	BABA154WE21			
29	BABAWE16089	PHẠM TRẦN MẠNH	HUY	BABA164WE11			
30	BABAUH17052	ĐÌNH XUÂN	HƯNG	BABA17UH31			
31	BABAIU16033	DƯƠNG THỊ TRÚC	HƯƠNG	BABA16IU11			
32	BABAWE16185	HỒ NGUYỄN MINH	KHÁNH	BABA164WE12			
33	MAMAIU17021	NGUYỄN PHƯỚC QUÝ	KHIÊM	MAMA17IU31			
34	BABAUH17070	TRẦN NGUYỄN ĐẶNG	KHOA	BABA17UH31			
35	BABAUN16031	TRẦN THỊ YẾN	KHOA	BABA16UN11			
36	BABAIU17006	ĐỖ HOÀNG MAI	KHÔI	BABA17IU31			
37	BABAUH17006	LỤC KHẢ GIA	LINH	BABA17UH31			
38	BABAAU16008	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	BABA16AU11			
39	MAMAIU17030	NGUYỄN UY	LONG	MAMA17IU31			
40	BABAIU14413	LÝ THIÊN	LUÂN	BABA14IU32			
41	BABAIU17003	CHU KIM	MAI	BABA17IU31			

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Introduction to Micro Economics (BA117IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A1.309

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAW16024	NGUYỄN MAI	MINH	BABA164WE11			
43	BABAW16194	NGUYỄN PHÚ TRIỀU	MINH	BABA164WE12			
44	MAMAIU16015	NGÔ TRUNG	NAM	MAMA16IU11			
45	BABAW16100	NGUYỄN NHẬT	NAM	BABA164WE12			
46	BABAIU16092	TRẦN THỊ KIM	NGÂN	BABA16IU11			
47	BAFNIU16013	NGÔ NGUYỄN NHƯ	NGỌC	BAFN16IU11			Unpaid
48	BABAUH17017	NGUYỄN HOÀNG BẢO	NGỌC	BABA17UH31			
49	BABAIU17007	ĐỖ MINH	NGUYỆT	BABA17IU31			
50	BABAW16317	NGUYỄN THANH	NHÃ	BABA164WE21			
51	BABANS16053	NGUYỄN THỊ THANH	NHÀN	BABA16NS21			
52	BABAUH17004	ĐẶNG HOÀNG TUYẾT	NHI	BABA17UH31			
53	BAFNIU16016	NGÔ THỰC	NHI	BAFN16IU21			
54	BABAIU16098	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHI	BABA16IU11			
55	BAFNIU15160	TRẦN THIÊN Ý	NHI	BAFN15IU31			
56	BABAW16113	TRẦN THỊ KHÁNH	NHUNG	BABA164WE12			
57	BABAIU17011	HOÀNG THỊ QUỲNH	NHƯ	BABA17IU31			
58	BABAIU17015	NGUYỄN ĐỖ ÁNH	NHƯ	BABA17IU31			
59	BABAW16114	ĐẶNG HỒNG	PHÁT	BABA164WE12			
60	MAMAIU16019	NGUYỄN VĂN	PHONG	MAMA16IU11			
61	BABAW16302	PHẠM THỊ THANH	PHƯƠNG	BABA16WE11			
62	BABAUH17112	PHẠM HUY	QUANG	BABA17UH31			
63	BABAUH15060	PHẠM VĂN	QUÂN	BABA15UH22			Unpaid
64	BABAW16286	NGÔ VŨ BẢO	QUYÊN	BABA164WE13			
65	BABAIU16118	VŨ NGUYỄN THU	QUỲNH	BABA16IU11			Unpaid
66	BABAAU14040	PHAN HẢI	SƠN	BABA14UN21			Unpaid
67	BABANS15047	VŨ THẾ	SƠN	BABA15NS21			
68	BABAIU17039	NGUYỄN TRƯƠNG THANH	TÂM	BABA17IU31			
69	BABAW16123	HOÀNG PHÚC	TÂN	BABA164WE21			
70	BABAW16124	ĐỖ THỊ THANH	THANH	BABA164WE12			
71	BABAW16309	HỒ THỰC XUÂN	THANH	BABA164WE21			
72	BABAW16032	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	THANH	BABA164WE11			
73	BABAW17080	NGUYỄN XUÂN	THỊ	BABA172WE21			
74	BABAIU17032	VÕ PHÚC	THIỆN	BABA17IU31			
75	BABAIU16215	VÕ THỊ NHƯ	THÙY	BABA16IU11			
76	BABAW17269	TRƯƠNG NGỌC AN	THUYỀN	BABA173WE31			
77	BABAW15338	NGUYỄN THỊ KIM	THƯ	BABA154WE11			Unpaid
78	BABAUH17054	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	BABA17UH31			
79	BABAIU17100	TÔN NỮ BẢO	THƯ	BABA17IU31			
80	BABAW16128	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯƠNG	BABA164WE12			Unpaid
81	BABAUH16092	NGUYỄN PHÚC	TIẾN	BABA16UH11			
82	BABAW16131	PHAN CHÂU	TOÀN	BABA164WE12			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Introduction to Micro Economics (BA117IU) - Credits: 3**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A1.309

Page 3

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
83	BABAWE17240	HUỖNH ĐỖ THIÊN	TRANG	BABA174WE31			
84	BABAWE16132	LÊ HỒNG BẢO	TRÂM	BABA164WE12			Unpaid
85	BABAWE17175	TRẦN NGỌC	TRÂM	BABA174WE31			
86	BABAWE17098	HỒ BẢO	TRÂN	BABA173WE31			
87	MAMAIU17010	NGUYỄN LÊ MINH	TRÂN	MAMA17IU31			
88	BABAWE16133	TRẦN NHƯ QUỲNH	TRÂN	BABA164WE12			
89	BABAWE16134	NGUYỄN DUY	TRÍ	BABA164WE12			Unpaid
90	BABAWE16318	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	BABA164WE21			
91	BABANS15005	HOÀNG NHẬT	TRUNG	BABA15NS21			Unpaid
92	BABAWE16310	TRẦN NGUYỄN QUANG	TRƯỜNG	BABA164WE11			
93	BABAWE15078	HUỖNH THỊ THANH	TUYẾN	BABA154WE21			Unpaid
94	BABAIU17070	TRẦN NHƯ	UYẾN	BABA17IU31			
95	BABAWE16137	HUỖNH HỒ MỸ	VÂN	BABA164WE12			
96	BABAIU17009	LÊ THANH	VI	BABA17IU31			
97	BABAWE16308	NGUYỄN THÚY	VI	BABA164WE11			Unpaid
98	BABAIU17074	ĐẶNG NGỌC THẢO	VY	BABA17IU11			
99	BABAWE16319	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VY	BABA164WE11			
100	BABAUH17105	PHẠM HUỖNH KHÁNH	VY	BABA17UH31			
101	BABAUH17062	PHẠM HUỖNH PHƯƠNG	VY	BABA17UH31			
102	BABAIU16207	KANG SO	YI	BABA16IU11			

Total List: 102 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Introduction to Psychology (BA118IU) - Credits: 3

Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** L109

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAWE16061	CAO QUỲNH	ANH	BABA164WE21			Unpaid
2	BAFN16004	ĐỖ TRẦN KIM	ANH	BAFN16IU21			
3	BABANS17081	NGUYỄN ĐỨC	ANH	BABA17NS31			
4	BABANS17015	PHẠM QUANG	ANH	BABA17NS31			Unpaid
5	BABAWE16168	TRẦN NGUYỄN KIỀU	ANH	BABA164WE31			Unpaid
6	BABAWE14160	KIỀU GIA	BẢO	BABA143WE11			Unpaid
7	BAFN15108	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	BAFN15IU12			
8	BAFN16037	VŨ THỊ THÙY	DUNG	BAFN16IU21			
9	BABANS16014	TRƯƠNG CÔNG MINH	GIÀU	BABA16NS21			
10	BABANS17009	LƯU NGUYỄN THÚY	HẠNH	BABA17NS31			
11	BABANS17045	TRẦN NGỌC TUYẾT	HẰNG	BABA17NS21			Unpaid
12	BABANS17003	HÀ CHÍ	HÙNG	BABA17NS31			
13	BABAIU16035	LÊ NAM BẢO	HUY	BABA16IU11			
14	BABANS17014	LÊ NGỌC BẢO	KHANG	BABA17NS31			
15	BABANS17012	VÕ LƯƠNG MINH	KHUÊ	BABA17NS31			Unpaid
16	BABAIU16167	UNG ĐOÀN THÙY	LINH	BABA16IU21			
17	BABAWE14287	PHAN KHOA	MÃN	BABA144WE11			
18	BAFN16060	NGUYỄN VŨ ANH	MINH	BAFN16IU21			
19	BABAWE15163	PHẠM THỊ THANH	NGA	BABA154WE21			Unpaid
20	BAFN16061	NGUYỄN THỊ THU	NGÂN	BAFN16IU21			
21	BABANS17006	TRẦN HỒNG PHƯƠNG	NGHI	BABA17NS31			
22	BABAWE14305	TRẦN HOÀNG	NGUYỄN	BABA144WE11			
23	BABAAU16009	HOÀNG HẢI	NHI	BABA16AU11			Unpaid
24	BABAIU16017	NGUYỄN PHAN TỔ	NHƯ	BABA16IU31			
25	BABAWE15288	PHẠM THỊ QUỲNH	NHƯ	BABA154WE11			Unpaid
26	BABAAU15034	DƯƠNG PHÁT	QUANG	BABA15AU11			Unpaid
27	BABANS17079	NGUYỄN THANH	TÂM	BABA17NS31			
28	BABAIU16122	VÕ NGỌC BẢO	THANH	BABA16IU31			Unpaid
29	BAFN16106	NGUYỄN MINH	THẢO	BAFN16IU21			
30	BABANS17019	PHAN TRƯỜNG	THỊNH	BABA17NS31			
31	BAFN16073	LÊ NGỌC	THƠ	BAFN16IU21			
32	BAFN16108	LƯƠNG KIM	THỦY	BAFN16IU21			
33	BABAWE15203	TRƯƠNG NGỌC THỦY	TIỀN	BABA154WE21			Unpaid
34	BABANS17084	ĐẶNG THÙY	TRÂM	BABA17NS31			
35	BABAIU15242	TRẦN TÚ	TRÂM	BABA15IU12			
36	BABANS17083	NGÔ VIỆT	TRÚC	BABA17NS21			
37	BAFN16084	NGUYỄN CÔNG	VINH	BAFN16IU21			
38	BABANS17029	HÀ VŨ PHƯƠNG	VY	BABA17NS31			
39	BABAIU16140	NGUYỄN PHƯƠNG	VY	BABA16IU21			

Total List: 39 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: International Marketing (BA145IU) - Credits: 3

Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.507

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU15151	NGUYỄN TÂM	AN	BABA15IU12			Unpaid
2	BABAIU14023	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	BABA14MK			
3	BABAIU14025	NGUYỄN THỊ TRANG	ANH	BABA14IB			
4	BABAIU15176	NGUYỄN TUẤN	ANH	BABA15IU32			
5	BABAIU15236	TRẦN THỊ MINH	ANH	BABA15MK			
6	BABAIU15048	HUỖNH VIỆT TRƯỜNG	BÌNH	BABA15MK			
7	BABAIU14044	NGUYỄN MINH	CHÂU	BABA14IB			
8	BABAIU14050	PHẠM HÙNG	CƯỜNG	BABA14IB			
9	BA17EX09	MAXIME LOUIS, EMILE	DOUILLARD	BABA17IU31			
10	BABAIU15043	HUỖNH LÊ QUANG	DU	BABA15IU31			Unpaid
11	BABAIU14070	DƯƠNG MỸ	DUYÊN	BABA14MK			
12	BABAIU14072	PHAN THÙY	DUYÊN	BABA14IU21			
13	BABAIU15253	TRƯƠNG TRẦN MỸ	DUYÊN	BABA15MK			
14	BABAIU14414	TRẦN THÙY	DƯƠNG	BABA14IU31			
15	BABAIU15147	NGUYỄN QUANG	ĐẠI	BABA15IU21			Unpaid
16	BA17EX07	DESGARDIN	EMMANUEL LE	BABA17IU31			
17	BA17EX06	ELOISE- INDIA	FOXTON	BABA17IU31			
18	BABAIU15005	BÙI HOÀNG HỒNG	HÀ	BABA15MK			
19	BABAIU15238	TRẦN THU	HẰNG	BABA15IU32			
20	BABAIU14078	HỒ PHÚC GIA	HÂN	BABA14MK			Unpaid
21	BABAIU15290	NGUYỄN LÊ GIA	HÂN	BABA15IB			
22	BABAIU14407	VĂN LIÊN TRƯỜNG	HẬU	BABA14IB			
23	BABAIU14096	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	BABA14IU31			Unpaid
24	BABAIU14381	LÊ	HOÀNG	BABA14IU21			
25	BABAIU15213	TRẦN ĐỨC	HOÀNG	BABA15IB			
26	BABAIU14116	PHAN PHẠM NGUYỄN	HUY	BABA14IB			Unpaid
27	BABAIU14119	NGUYỄN	KHẢI	BABA14IB			
28	BABAIU15062	LÊ MINH	KHANG	BABA15IB			
29	BABAIU14394	TÔ THỊ CHÂU	KHANG	BABA14IU12			
30	BABAIU15228	TRẦN QUANG ANH	KHOA	BABA15MK			
31	BABAIU15112	NGUYỄN HOÀNG	KHÔI	BABA15MK			
32	BA17EX05	CHARLINE	LAFFRA	BABA17IU31			
33	BA17EX03	OTMAN	LAHLOU	BABA17IU31			
34	BABAIU15234	TRẦN THỊ HOÀNG	LAM	BABA15MK			
35	BABAIU15002	BÀNH NGỌC	LAN	BABA15IU11			
36	BABAIU15114	NGUYỄN HOÀNG MỸ	LINH	BABA15MK			
37	BABAIU14382	NGUYỄN MỸ	LINH	BABA14MK			Unpaid
38	BABAIU15158	NGUYỄN THỊ HỒNG	LINH	BABA15IU22			
39	BABAIU14137	TẠ KHÁNH	LINH	BABA14MK			
40	BABAIU15206	THÁI THỊ THÙY	LINH	BABA15MK			

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: International Marketing (BA145IU) - Credits: 3

Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.507

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
41	BABAIU14141	ĐOÀN THỊ PHI	MAI	BABA14IB			
42	BABAIU15089	LÝ NGỌC TUỜNG	MINH	BABA15IU31			
43	BABAIU15120	NGUYỄN KHÁNH	MINH	BABA15IU21			
44	BABAIU14152	PHẠM QUANG	MINH	BABA14IU31			
45	BABAIU14154	ĐÌNH PHẠM KIỀU	MY	BABA14MK			Unpaid
46	BABAIU14157	NGUYỄN HOÀNG	MỸ	BABA14MK			
47	BABAIU15194	PHẠM THỊ NGỌC	NGA	BABA15MK			
48	BABAIU15092	MẠCH BẢO	NGÂN	BABA15MK			
49	BABAIU14166	PHÙNG THỊ KIM	NGÂN	BABA14MK			
50	BABAIU15096	MAI TRÚC	NGHI	BABA15MK			
51	BABAIU14169	ĐẶNG THỊ BÍCH	NGỌC	BABA14MK			
52	BABAIU15072	LÊ THẢO	NGUYỄN	BABA15IU11			
53	BABAIU14175	VÕ NGỌC THẢO	NGUYỄN	BABA14MK			
54	BABAIU14181	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	BABA14MK			
55	BABAIU15044	HUỖNH MINH	NHẬT	BABA15MK			
56	BABAIU15056	LÊ HỒNG Ý	NHI	BABA15IU21			
57	BABAIU15081	LÊ TUYẾT	NHI	BABA15IU11			Unpaid
58	BABAIU14185	NGUYỄN QUỲNH YẾN	NHI	BABA14IB			
59	BABAIU14198	NGUYỄN THỊ MỸ	OANH	BABA14IB			Unpaid
60	BABAIU14205	PHẠM BÙI MINH	PHƯƠNG	BABA14IU22			
61	BA17EX04	C.E MARIE-JOSEPHE	PRINTEMPS	BABA17IU31			
62	BABAIU15171	NGUYỄN THY THỤC	QUÂN	BABA15IU12			
63	BABAIU14227	PHẠM NGỌC	SÁNG	BABA14IU22			
64	BABAIU15152	NGUYỄN THÁI	SƠN	BABA15MK			Unpaid
65	BABAIU15007	BÙI THANH	THANH	BABA15IU31			
66	BABAIU14244	NGÔ LIÊN	THẢO	BABA14IB			
67	BABAIU15148	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	BABA15IB			Unpaid
68	BABAIU15200	PHAN XUÂN	THỊNH	BABA15IU12			
69	BABAIU15004	BÙI DUY	THÔNG	BABA15IU31			
70	BABAIU15263	VÕ NGỌC ANH	THƠ	BABA15MK			
71	BABAIU15033	HỒ THỊ ANH	THỨ	BABA15IU21			
72	BABAIU15074	LÊ THỊ ANH	THỨ	BABA15IB			
73	BABAIU15083	LƯƠNG ANH	THỨ	BABA15IU11			Unpaid
74	BABAIU14267	PHẠM LƯƠNG HOÀI	THƯƠNG	BABA14IB			
75	BABAIU14275	PHẠM NGỌC KHÁNH	THY	BABA14IB			
76	BABAIU15178	NGUYỄN VĂN	TIẾN	BABA15MK			
77	BABAIU14391	TRẦN NGỌC NHÃ	TÍNH	BABA14IB			Unpaid
78	BABAIU14375	NGUYỄN THÙY	TRANG	BABA14HM			
79	BABAIU15216	TRẦN HUYỀN BẢO	TRẦN	BABA15IU22			
80	BABAIU15065	LÊ NGỌC PHƯƠNG	TRINH	BABA15MK			
81	BABAIU14298	ĐOÀN NGUYỄN THANH	TRÚC	BABA14MK			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: International Marketing (BA145IU) - Credits: 3**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.507

Page 3

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
82	BABAIU14302	NGUYỄN NGỌC THANH	TRÚC	BABA14MK			Unpaid
83	BABAIU14373	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	BABA14IB			
84	BABAIU15192	PHẠM THỊ CẨM	TÚ	BABA15MK			
85	BABAIU14310	TRƯƠNG CẨM	TÚ	BABA14IU11			
86	BABAIU14326	TRƯƠNG THỊ THÙY	VÂN	BABA14MK			
87	BABAIU14334	ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG	VY	BABA14MK			
88	BABAIU15113	NGUYỄN HOÀNG MINH	XUÂN	BABA15IB			

Total List: 88 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Introduction to Vietnamese Legal System (BA167IU) - Credits: 3

Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.502

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAW16062	ĐỖ NGỌC PHƯƠNG	ANH	BABA164WE11			
2	BABAIU15088	LƯU VŨ PHƯƠNG	ANH	BABA15IU21			Unpaid
3	BABAW16233	NGUYỄN THỊ HOÀNG	ANH	BABA162WE21			Unpaid
4	BABAW16066	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	BABA164WE21			
5	BABAW16167	NGUYỄN THỊ THỦY	ANH	BABA164WE21			
6	BABAW16170	TRỊNH MINH LÂM	ANH	BABA164WE21			
7	BABAW15353	VŨ ĐÀO MINH	ANH	BABA154WE22			Unpaid
8	BAFNIU15123	PHẠM THỊ NGỌC	ÁNH	BAFN15IU12			Unpaid
9	BABAW15351	PHẠM VÕ NGỌC	BẢO	BABA154WE11			
10	BABAW16072	VÕ THANH	BÌNH	BABA164WE11			
11	BA17EX08	CLAUDIA GARCIA	CACHERO	BABA17IU31			
12	BABAW16074	PHẠM THỊ NGỌC	CHÂU	BABA164WE11			Unpaid
13	BABAW16046	NGUYỄN THỊ ANH	CHI	BABA164WE21			
14	BAFNIU15134	PHAN LINH	CHI	BAFN15IU12			
15	BAFNIU15172	VÕ LOAN	CHI	BAFN15IU12			
16	BABAW16174	VŨ ĐẶNG LINH	CHI	BABA164WE21			
17	BABAIU16150	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	CHUNG	BABA16IU21			
18	BABAW16076	TRẦN THỊ XUÂN	DIỆU	BABA164WE11			
19	BABAIU16055	TRƯƠNG THỊ HUYỀN	DIỆU	BABA16IU31			
20	BABAW16284	TRẦN NHẬT	DUY	BABA164WE13			
21	BABAIU16155	LƯƠNG NGỌC	ĐIỆP	BABA16IU31			
22	BABAW16078	LÊ NGỌC	HÀ	BABA164WE21			
23	BAFNIU15183	NGUYỄN THỊ	HÀ	BAFN15IU12			
24	BABAW16079	NGUYỄN THỊ MỸ	HÀ	BABA164WE11			
25	BABAW15339	NGUYỄN THỊ VÂN	HÀ	BABA154WE11			
26	BABAW16283	ĐẶNG NGỌC	HẢO	BABA164WE13			
27	BABAIU15107	NGUYỄN ĐÓN THANH	HẰNG	BABA15IU11			
28	BABAW16282	NGUYỄN THỊ CẨM	HẰNG	BABA164WE13			
29	BAFNIU16116	TRƯƠNG THANH	HẰNG	BAFN16IU31			
30	BABAW15352	LÊ GIA	HÂN	BABA154WE21			
31	BABAW16085	ĐỖ GIA	HIỀN	BABA164WE21			Unpaid
32	BAFNIU15096	NGUYỄN PHI	HÙNG	BAFN15IU21			
33	BABAIU15022	ĐỖ QUANG	HUY	BABA15IU21			
34	BABAW16019	TRẦN ĐÌNH	HUY	BABA164WE11			
35	BABAW16088	NGUYỄN DIỄM QUỲNH	HƯƠNG	BABA164WE21			
36	BABAW16186	TRẦN VŨ TRÚC	KHANH	BABA164WE21			
37	BAFNIU15184	TRƯƠNG QUỲNH TRÚC	KHANH	BAFN15IU11			
38	BABAW16004	LÊ HIẾU	LAM	BABA162WE11			
39	BAFNIU15015	ĐÌNH NGỌC TRÚC	LAN	BAFN15IU11			
40	BABAIU16082	ĐẶNG CÔNG	LÂM	BABA16IU31			
41	BABAW16189	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG	LINH	BABA164WE12			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Introduction to Vietnamese Legal System (BA167IU) - Credits: 3**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.502

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAW16190	ĐỖ Ý	LINH	BABA164WE21			
43	BABAIU16084	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	BABA16IU11			Unpaid
44	BABAW16095	TRẦN ĐOÀN THỊ KHÁNH	LINH	BABA164WE21			
45	BABAW16097	PHẠM LÊ THANH	LOAN	BABA164WE21			
46	BABAW15279	VÕ QUÝ	LỘC	BABA154WE21			
47	BAFNIU15037	HOÀNG THỊ NGỌC	MAI	BAFN15IU11			
48	BABAW15201	TRẦN THỊ TRÀ	MY	BABA154WE21			Unpaid
49	BAFNIU15175	VÕ NGỌC TIỂU	MY	BAFN15IU12			
50	BABAIU15018	ĐÌNH VIỆT TUYẾT	NGÂN	BABA15IU11			
51	BABAIU15103	NGÔ THỊ KIM	NGÂN	BABA15IU21			
52	BABAIU15257	VĂN HỒNG BẢO	NGỌC	BABA15IU12			
53	BABAW16109	SẦN HUỆ	NHI	BABA164WE21			
54	BABAIU15259	VÕ HỒNG YẾN	NHI	BABA15IU12			
55	BABAW16111	NGUYỄN TRỊNH QUỲNH	NHƯ	BABA164WE21			
56	BABAW16232	TRẦN THẢO	NHƯ	BABA163WE11			
57	BABAW16209	HỒ TẤN	PHÁT	BABA164WE31			Unpaid
58	BABAW16026	NGÔ GIA	PHÚ	BABA164WE11			
59	BABAW16115	ĐỖ HOÀNG MINH	PHÚC	BABA164WE31			
60	BAFNIU15191	MAI TRẦN NHƯ	QUỲNH	BAFN15IU11			
61	BABAW16028	NGUYỄN THÀNH	SƠN	BABA164WE11			
62	BABAIU14231	PHẠM TRÍ	TÀI	BABA14IU11			
63	BABANS15009	HUỲNH THỊ THANH	THẢO	BABA15NS11			
64	BABAIU16125	NHÂN HIẾU	THẢO	BABA16IU31			
65	BABAW16234	PHẠM HOÀI MAI	THẢO	BABA164WE13			
66	BABAW16125	PHẠM NGUYỄN THẠCH	THẢO	BABA164WE12			
67	BABAW16218	PHẠM PHƯƠNG	THẢO	BABA164WE21			Unpaid
68	BAFNIU15185	TRẦN THẠCH	THẢO	BAFN15IU12			
69	BABAW15200	TRẦN THỊ THANH	THẢO	BABA154WE11			
70	BABAIU16185	VŨ LÊ MAI	THẢO	BABA16IU31			
71	BABAIU15292	NGUYỄN HOÀNG HOA	THI	BABA15IU11			Unpaid
72	BABAIU15252	TRƯƠNG THỊ NHẢ	THIÊN	BABA15IU12			
73	BABAW15325	NGUYỄN PHAN DUY	THÔNG	BABA15WE22			
74	BABAIU15052	LÂM HOÀNG THY	THƠ	BABA15IU21			
75	BABAIU15284	TRƯƠNG HOÀNG MINH	THƯ	BABA15IU21			
76	BABAW16037	PHAN VÕ THỦY	TIÊN	BABA164WE21			
77	BABAW16158	PHAN VIỆT	TIẾN	BABA163WE31			
78	BAFNIU15034	HOÀNG ĐÌNH NGỌC	TRANG	BAFN15CF			
79	BABAW16058	HUỲNH THỊ DIỄM	TRANG	BABA164WE11			Unpaid
80	BABAIU15015	ĐÌNH HOÀNG	TÙNG	BABA15IU11			
81	BABAW16136	PHAN LÊ DIỄM	UYẾN	BABA164WE12			
82	BABAW16274	HỒ VŨ BÍCH	VÂN	BABA164WE22			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Introduction to Vietnamese Legal System (BA167IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.502

Page 3

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
83	BABAW16138	LÂM THÚY VI	BABA164WE21			
84	BAFN16085	LÊ THANH VY	BAFN16IU31			
85	BABAI15133	NGUYỄN NGỌC BẢO VY	BABA15IU11			
86	BABAI16206	NGUYỄN THỊ THÚY VY	BABA16IU31			
87	BABAW16144	NGUYỄN THIẾN Ý	BABA164WE21			
88	BABAW16043	NGUYỄN HUỲNH PHÚC YÊN	BABA164WE11			
89	BAFN15074	NGUYỄN HẢI YẾN	BAFN15IU11			
90	BABAW16044	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	BABA164WE11			

Total List: 90 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Quantitative Methods for Business (BA168IU) - Credits: 3**Date of exam: 09/11/17 Time: 8:00 Room: A2.508**

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU14377	HỒ XUÂN	ANH	BABA14IU21			
2	BABAWE15292	NGUYỄN ĐẶNG MAI	ANH	BABA154WE11			
3	BABAWE15007	NGUYỄN HỒNG LAM	ANH	BABA153WE21			
4	BABAIU15269	VŨ PHẠM THU	ANH	BABA15IU12			
5	BABAIU15070	LÊ NHƯ GIA	BÌNH	BABA15IU31			
6	BABAIU15024	ĐỖ THỊ NGỌC	CHÂU	BABA15IU11			
7	BABAWE15298	NGUYỄN THỊ NGỌC	CHÂU	BABA154WE11			
8	BABAWE15155	PHẠM NGUYỄN MINH	CHÂU	BABA154WE21			
9	BABAWE15231	PHAN THÙY	DUNG	BABA154WE21			
10	BABAWE15365	NGUYỄN HOÀNG HẠNH	DUYÊN	BABA154WE21			Unpaid
11	BABAWE15322	TRẦN NGỌC THÙY	DƯƠNG	BABA15WE22			Unpaid
12	BABAWE15103	NGUYỄN CHÍNH	ĐẠI	BABA154WE21			
13	BABAWE15294	ĐINH QUỐC	ĐẠT	BABA154WE11			
14	BABAWE15358	TRẦN PHÁT	ĐẠT	BABA153WE21			Unpaid
15	BABAWE15152	NGUYỄN XUÂN	ĐÌNH	BABA154WE11			
16	BABAWE15318	PHẠM LÊ NGỌC	HÀ	BABA15WE22			
17	BABAWE15025	HUỲNH CAO HỒNG	HẠNH	BABA153WE21			Unpaid
18	BABAIU15153	NGUYỄN THANH	HẰNG	BABA15IU22			
19	BABAIU15163	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	BABA15IU22			
20	BABANS15058	BÙI NGỌC SONG	HÂN	BABA15NS31			
21	BABAWE14228	GỖ VĂN	HOÀNG	BABA14WE21			
22	BABAWE15143	NGUYỄN THỊ NGỌC	HỢP	BABA154WE11			
23	BABAWE15074	HUỲNH MẠNH	HÙNG	BABA154WE21			
24	BABAWE15304	LÊ HOÀNG	HUY	BABA152WE21			Unpaid
25	BABAWE15028	NGUYỄN PHƯỚC THANH	HUYỀN	BABA153WE11			
26	BABAWE15154	NHAN HOÀNG DIỆU	KHANH	BABA154WE21			
27	BABAWE15245	ĐẶNG TRÚC	LIÊN	BABA154WE21			Unpaid
28	BABAWE15348	BÙI VŨ THÙY	LINH	BABA154WE11			
29	BABAIU15031	HỒ NGUYỄN THẢO	LINH	BABA15IU11			
30	BABAIU15169	NGUYỄN THÙY	LINH	BABA15BM			
31	BABAIU15025	DƯƠNG HƯƠNG	LY	BABA15IU21			
32	BABAWE15320	ĐÀO NGUYỄN VĨ	NAM	BABA15WE11			
33	BABAWE15094	LƯU HÀ	NAM	BABA154WE21			Unpaid
34	BABAWE15064	HỒ HOÀNG MỸ	NGỌC	BABA154WE21			
35	BABAWE14285	NGUYỄN KIM	NGỌC	BABA154WE11			
36	BABAWE15355	TRẦN THỊ ÁNH	NGỌC	BABA154WE31			
37	BABAIU15020	ĐỖ HOÀNG THẢO	NGUYỄN	BABA15IU21			Unpaid
38	BABAWE15073	HUỲNH HOÀNG	NGUYỄN	BABA154WE11			
39	BABAWE15202	TRẦN VĂN MINH	NHÂN	BABA154WE11			
40	BABAWE14270	NGUYỄN QUANG	NHỰT	BABA144WE11			
41	BABAWE15345	ĐINH THỊ THANH	PHƯƠNG	BABA154WE21			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Quantitative Methods for Business (BA168IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.508

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAW14133	LÊ MINH	QUÂN	BABA144WE21			
43	BABAIU14215	DƯƠNG THU	QUỖNH	BABA14MK			
44	BABAW15223	LÊ TRÚC	QUỖNH	BABA154WE11			
45	BABAW15349	NGUYỄN HỒNG THÚY	QUỖNH	BABA154WE21			
46	BABAIU15207	THÁI VÕ THANH	TÂM	BABA15IB			
47	BABAW13273	NGUYỄN THỤY THANH	THANH	BABA134WE21			
48	BABAW15305	VÕ NGUYỄN THANH	THANH	BABA154WE21			
49	BABAW15220	HUỖNH MINH	THÀNH	BABA154WE11			
50	BABAW15048	ĐÀNG THÀNH MAI	THẢO	BABA154WE21			
51	BABAIU15268	VŨ NGỌC	THẢO	BABA15IU22			
52	BABAW15213	VŨ MAI	THI	BABA154WE21			
53	BABAW15181	TRẦN ĐẶNG MINH	THU	BABA154WE21			
54	BABAW14277	NGUYỄN THỊ HẠNH	TIỀN	BABA14WE31			
55	BABAW13084	VÕ HOÀNG THỦY	TIỀN	BABA132WE11			Unpaid
56	BABAW15040	BÙI THỊ NGỌC	TRÂM	BABA154WE21			
57	BABAW15226	NGUYỄN NHẬT MAI	TRÂM	BABA154WE21			
58	BABAW14266	TRỊNH ĐOÀN HOÀI	TRÂM	BABA144WE11			
59	BABAW14293	NGUYỄN LÂM BẢO	TRẦN	BABA144WE11			
60	BABAW15299	VÕ THỊ THANH	TRÚC	BABA154WE11			
61	BABAW15013	NGUYỄN VŨ ANH	TRUNG	BABA152WE21			Unpaid
62	BABAIU15067	LÊ NGUYỄN THÁI	TRƯỜNG	BABA15IU11			
63	BABAW15052	ĐINH THỊ MINH	TUYỀN	BABA154WE21			
64	BABAW14153	HỒ NGUYỄN THY	UYÊN	BABA144WE11			
65	BABAW15259	NGUYỄN NGỌC KIM	UYÊN	BABA154WE21			
66	BABAW15141	NGUYỄN THỊ HỒNG	VÂN	BABA154WE21			
67	BABAW14155	PHẠM HỒNG	VIỆT	WE14MK			
68	BABAIU15097	MAI TUẤN	VŨ	BABA15IU11			
69	BABAIU15261	VÕ KIỀU	VY	BABA15IU22			Unpaid

Total List: 69 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Biostatistics (BT152IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A1.202

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBTIU14007	TRẦN NGUYỄN PHƯỚC	AN	BTBT14IU12			Unpaid
2	BTBCIU15049	PHAN MINH	ANH	BTBC15IU11			
3	BTBTIU15140	TRẦN LÊ DIỆU	BÌNH	BTBT15IU12			Unpaid
4	BTBTIU16055	DƯƠNG BẢO	CHÂU	BTBT16IU21			
5	BTBTIU13032	KIỀU NGỌC QUỲNH	CHI	BTBT13IU11			
6	BTBCIU15048	PHAN ĐỨC	DUY	BTBC15IU11			
7	BTBCIU15035	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	BTBC15IU11			
8	BTBCIU15027	NGUYỄN HUỲNH THÙY	DƯƠNG	BTBC15IU21			
9	BTFTIU16065	HUỲNH HƯƠNG	GIANG	BTFT16IU21			
10	BTBCIU15052	PHAN VIỆT	HÀ	BTBC15IU11			
11	BTBTIU15143	TRẦN NGỌC HẢI	HẠ	BTBT15IU21			
12	BTFTIU13023	TIÊU THỊ NGỌC	HÂN	BTFT13IU11			
13	BTBTIU16021	CHÂU NGỌC THẢO	HIỀN	BTBT16IU21			
14	BTFTIU15021	LÊ NAM	HUÂN	BTFT15IU11			
15	BTBCIU15043	NGUYỄN TRẦN THANH	HUYỀN	BTBC15IU11			
16	BTARIU15036	VÕ QUẾ	HƯƠNG	BTAR15IU11			
17	BTBCIU14061	TRẦN HOÀNG TUẤN	KHẢI	BTBC14IU21			
18	BTBCIU15022	NGUYỄN ĐẶNG MINH	KHANH	BTBC15IU11			
19	BTBTIU16086	LÝ ĐÌNH THIẾN	KIM	BTBT16IU21			
20	BTBTUN16021	LÊ HOÀNG NGỌC	LAN	BTBT16UN31			
21	BTBTWE16011	TRẦN THỊ THÙY	LINH	BTBT16WE21			
22	BTBTIU15002	BÙI THỊ THẢO	LY	BTBT15IU11			
23	BTBTIU15106	NGUYỄN THỊ TÚ	MINH	BTBT15IU12			
24	BTBTIU15032	HUỲNH THỊ KIỀU	MY	BTBT15IU11			
25	BTBTIU15076	NGUYỄN HẠNH PHƯƠNG	MY	BTBT15IU11			
26	BTFTIU16041	TRẦN NHẬT	NAM	BTFT16IU21			
27	BTBTIU14344	ĐẶNG ĐIỀN TRÚC	NGÂN	BTBT14IU13			
28	BTBTIU15030	HUỲNH THANH	NGỌC	BTBT15IU11			Unpaid
29	BTFTIU15016	HUỲNH THỊ NHƯ	NGỌC	BTFT15IU11			
30	BTFTIU13066	MAI NHƯ	NGỌC	BTFT13IU21			
31	BTBTUN15006	HÀ NHẤT	NGUYỄN	BTBT15UN21			
32	BTBTIU16006	LÊ HOÀNG KHÔI	NGUYỄN	BTBT16IU31			Unpaid
33	BTFTIU16046	NGUYỄN PHÚC	NGUYỄN	BTFT16IU21			
34	BTBTUN15040	TRƯƠNG	NGUYỄN	BTBT15UN11			
35	BTBCIU15058	TRẦN THỊ YẾN	NHI	BTBC15IU11			
36	BTARIU14039	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	BTAR14IU11			Unpaid
37	BTBCIU15006	DƯ HỒNG	PHÚC	BTBC15IU11			
38	BTARIU12004	NGUYỄN LÊ ĐÌNH	PHÚC	BTAR12IU21			
39	BTBTIU14185	MAI HỮU	PHƯỚC	BTBT14IU22			Unpaid
40	BTBCIU16058	LÂM ĐỖ TRÚC	PHƯƠNG	BTBC16IU21			
41	BTARIU14042	TRẦN BÙI TRÚC	QUÂN	BTAR14IU11			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Biostatistics (BT152IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A1.202

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BTFTIU16080	TRẦN MINH	QUÂN	BTFT16IU21			
43	BTBCIU16060	MAI NGUYỄN	QUỐC	BTBC16IU21			Unpaid
44	BTFTIU16001	VŨ NGUYỄN NHƯ	QUỖNH	BTFT16IU31			
45	BTBTIU16120	NGUYỄN ĐỖ NGỌC	SƠN	BTBT16IU21			
46	BTBCIU15042	NGUYỄN TRẦN HỮU	TÀI	BTBC15IU11			Unpaid
47	BTBTIU15022	DƯƠNG NGUYỄN MINH	TÂM	BTBT15IU11			
48	BTBTUN15027	PHẠM THỤY MINH	TÂM	BTBT15UN11			Unpaid
49	BTBTIU16046	TRẦN THANH	TÂM	BTBT16IU21			
50	BTBCIU15008	HỒ THÙY HẠNH	THẢO	BTBC15IU11			
51	BTBTIU16204	NGUYỄN ĐẠT PHƯƠNG	THẢO	BTBT16IU12			
52	BTBTIU14221	TRƯƠNG NGUYỄN THUẬN	THIÊN	BTBT14IU11			
53	BTBCIU15057	TRẦN THỊ KIM	THOA	BTBC15IU11			
54	BTBTIU14225	NGUYỄN HỮU	THÔNG	BTBT14IU11			Unpaid
55	BTBCIU16017	NGUYỄN ĐÔNG	THỰC	BTBC16IU21			

Total List: 55 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Microbiology (BT164IU) - Credits: 4
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** L101

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBTUN15001	CAO NGOC THIEN	AN	BTBT15UN21			
2	BTFTIU15024	LÊ NGUYỄN TRÂM	ANH	BTFT15IU11			
3	BTBTIU15095	NGUYỄN PHAN THẢO	ANH	BTBT15IU12			
4	BTBCIU15070	VĂN THỊ NGỌC	ÁNH	BTBC15IU11			
5	BTFTIU15071	TRẦN THỊ THOẠI	CHI	BTFT15IU11			
6	BTBTIU15072	NGUYỄN ĐỨC	DƯƠNG	BTBT15IU21			
7	BTFTIU15070	TRẦN THỊ MỸ	HẠNH	BTFT15IU11			
8	BTFTIU15058	NGUYỄN VŨ PHONG	HÀO	BTFT15IU11			
9	BTBCIU15023	NGUYỄN ĐẶNG NHƯ	HẢO	BTBC15IU21			
10	BTFTIU15040	NGUYỄN DƯƠNG NGỌC	HÂN	BTFT15IU11			
11	BTBTIU16038	NGUYỄN GIA	HÂN	BTBT16IU21			Unpaid
12	BTBTWE15003	LÊ NGUYỄN THẢO	HIỀN	BTBT15WE21			
13	BTBTIU15097	NGUYỄN PHƯƠNG	HIỀN	BTBT15IU12			
14	BTFTIU15047	NGUYỄN MINH	HIẾU	BTFT15IU11			
15	BTFTIU15014	HỨA HOÀNG QUỐC	HOÀNG	BTFT15IU11			
16	BTBTIU15092	NGUYỄN NGỌC MỸ	HƯƠNG	BTBT15IU21			
17	BTFTIU15031	LÊ TUẤN	KIỆT	BTFT15IU11			
18	BTBCIU14021	NGUYỄN THIÊN	KIM	BTBC14IU11			
19	BTFTIU15060	PHẠM NGUYỄN NGHI	LÂM	BTFT15IU21			Unpaid
20	BTBTIU15130	PHÙNG	LÂM	BTBT15IU12			Unpaid
21	BTBCIU15061	TRƯƠNG PHÚ	LỄ	BTBC15IU11			
22	BTBTIU15105	NGUYỄN THỊ THỦY	LINH	BTBT15IU12			
23	BTBCIU14025	TRẦN TỔNG KHÁNH	LINH	BTBC14IU11			
24	BTBCIU15029	NGUYỄN KHÁNH	LỘC	BTBC15IU11			
25	BTBCIU15001	BÙI NGUYỄN CÁC	LUYNH	BTBC15IU11			
26	BTBTIU15107	NGUYỄN THỊ TUYẾT	MAI	BTBT15IU12			
27	BTBTUN15033	TRẦN THỊ NGỌC	NGÂN	BTBT15UN21			
28	BTFTIU15054	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	BTFT15IU11			Unpaid
29	BTBTIU15161	TRƯƠNG NGUYỄN	NGỌC	BTBT15IU21			
30	BTBCIU15019	NGÔ NGUYỄN PHÚC	NGUYỄN	BTBC15IU21			
31	BTBCIU15044	NGUYỄN TUYẾT HẠNH	NGUYỄN	BTBC15IU11			
32	BTBTIU14164	NGUYỄN HẢI YẾN	NHI	BTBT14IU11			
33	BTBTIU14171	NGUYỄN THỊ THẢO	NHUNG	BTBT14IU22			
34	BTBCIU15041	NGUYỄN THỤY QUỲNH	NHƯ	BTBC15IU11			
35	BTBCIU14073	VÕ QUỲNH	NHƯ	BTBC14IU11			
36	BTBCIU15051	PHAN TƯỜNG	NI	BTBC15IU11			
37	BTFTIU15075	TRƯƠNG THỊ HOÀNG	OANH	BTFT15IU11			
38	BTBCIU14070	PHẠM PHAN ĐỨC	PHÚC	BTBC14IU11			
39	BTBTIU15055	LÊ THỊ THẢO	PHƯƠNG	BTBT15IU11			
40	BTBCIU14066	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	PHƯƠNG	BTBC14IU11			
41	BTBCIU14041	NGUYỄN MAI	QUỲNH	BTBC14IU11			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Microbiology (BT164IU) - Credits: 4
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** L101

Page 2

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BTBTIU16122	NGUYỄN THU TÂM	BTBT16IU21			
43	BTBTIU14215	TRẦN HUỖNH THÀNH	BTBT14IU11			Unpaid
44	BTFTIU16053	TRẦN THỊ THU THẢO	BTFT16IU21			
45	BTBTIU15146	TRẦN NGỌC THẮNG	BTBT15IU12			
46	BTFTIU15072	TRẦN THỊ THU	BTFT15IU11			
47	BTBTIU14230	NGÔ THỊ THANH THÚY	BTBT14IU12			
48	BTBCIU15030	NGUYỄN NGỌC ANH THỨ	BTBC15IU11			
49	BTBCIU15031	NGUYỄN NGỌC ANH THỨ	BTBC15IU21			
50	BTFTIU15050	NGUYỄN NGỌC ANH THỨ	BTFT15IU11			
51	BTBTIU15091	NGUYỄN NGỌC MINH THỨ	BTBT15IU11			
52	BTFTIU15046	NGUYỄN MAI THY	BTFT15IU11			
53	BTFTIU15002	BÙI QUANG TIẾN	BTFT15IU11			
54	BTBTIU15035	LẠI NGỌC BẢO TRÂN	BTBT15IU21			
55	BTBTIU15145	TRẦN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	BTBT15IU21			
56	BTBTIU15098	NGUYỄN PHƯƠNG NHẬT VI	BTBT15IU31			Unpaid
57	BTBCIU15069	LÊ TRẦN THẢO VY	BTBC15IU11			Unpaid
58	BTBTIU15080	NGUYỄN HOÀNG THẢO VY	BTBT15IU21			

Total List: 58 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Molecular Diagnostics (BT184IU) - Credits: 4**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** B801

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBTIU14011	ĐÀO NHẬT	ANH	BTBT14IU22			
2	BTBTIU13019	LƯU NGUYỄN HỒNG	ANH	BTBT13IU11			Unpaid
3	BTBTIU14018	NGUYỄN PHẠM QUỲNH	ANH	BTBT14IU31			
4	BTBTIU13013	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	BTBT13IU21			
5	BTBTIU13005	TRẦN TRÂM	ANH	BTBT13IU21			
6	BTBTIU13028	NGUYỄN THỊ	BÌNH	BTBT13IU11			
7	BTBTIU13364	NGUYỄN NGUYỄN	CHƯƠNG	BTBT13IU31			Unpaid
8	BTBTIU14043	LÊ NGỌC THẢO	DUNG	BTBT14IU22			
9	BTBTIU14040	TRẦN THẾ PHƯƠNG	ĐÔNG	BTBT14IU22			
10	BTBTIU14058	NGUYỄN THỊ THANH	HẰNG	BTBT14IU22			
11	BTBTIU13069	PHAN THỤC	HIỀN	BTBT13IU51			
12	BTBTIU13078	TRẦN THỊ MINH	HỒNG	BTBT13IU41			
13	BTBTIU14077	NGUYỄN QUỲNH	HƯƠNG	BTBT14IU31			
14	BTBTIU13362	NGUYỄN NGỌC YẾN	KHANG	BTBT13IU41			
15	BTBTIU13263	HỒ NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	BTBT13IU21			Unpaid
16	BTBTIU13090	LONG DING	KHÔN	BTBT13IU21			
17	BTBTIU14104	TRƯƠNG ANH	KIỆT	BTBT14IU22			
18	BTBTIU14381	TRẦN HOÀNG	LAM	BTBT14IU13			Unpaid
19	BTBTIU13094	NGUYỄN HOÀNG MAI	LÊ	BTBT13IU21			
20	BTBTIU13098	NGUYỄN THỊ HUỲNH	LINH	BTBT13IU11			
21	BTBTIU13095	PHẠM THỊ MAI	LINH	BTBT13IU11			
22	BTBTIU14398	LÊ THỊ TUYẾT	MAI	BTBT14IU11			
23	BTBTIU14386	PHẠM LÊ SAO	MAI	BTBT14IU21			Unpaid
24	BTBTIU13328	TRỊNH THỊ	MINH	BTBT13IU11			
25	BTBTIU13109	LÊ BÁ ANH	MỸ	BTBT13IU21			
26	BTBTIU13361	LÊ THỊ BÍCH	NGA	BTBT13IU41			Unpaid
27	BTBTIU14346	NGUYỄN THỊ	NGHĨA	BTBT14IU13			Unpaid
28	BTBTIU13366	MẠCH BẢO	NGỌC	BTBT13IU51			
29	BTBTIU14148	VŨ HỒNG	NGỌC	BTBT14IU21			
30	BTBTIU14167	NGUYỄN NGỌC TÚ	NHI	BTBT14IU12			
31	BTBTIU13137	NGUYỄN QUANG VŨ	PHI	BTBT13IU12			
32	BTBTIU14196	HỨA VĨNH	SƠN	BTBT14IU22			
33	BTBTIU14197	NGUYỄN HỒNG	SƠN	BTBT14IU11			
34	BTBTIU13164	NGUYỄN THÀNH	TÀI	BTBT13IU12			
35	BTBTIU13166	ĐOÀN THANH	TÂM	BTBT13IU12			Unpaid
36	BTBTIU14213	PHẠM HỮU BÁCH	THANH	BTBT14IU22			
37	BTBTIU14207	VĂN CÔNG	THẮNG	BTBT14IU11			
38	BTBTIU14220	6THÁI ĐỨC	THỊ	BTBT14IU22			
39	BTBTIU13336	LÊ TRƯỜNG	THỊNH	BTBT13IU12			
40	BTBTIU13192	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	BTBT13IU21			
41	BTBTIU13197	ĐẶNG NGỌC CẨM	TIỀN	BTBT13IU12			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Molecular Diagnostics (BT184IU) - Credits: 4
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** B801

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BTBTIU13200	TRẦN PHÚ	TIẾN	BTBT13IU12			
43	BTBTIU14245	LÊ THỊ THÙY	TRANG	BTBT14IU22			
44	BTBTIU13210	NGUYỄN HỒNG	TRANG	BTBT13IU12			
45	BTBTIU13202	TẠ MAI	TRÂM	BTBT13IU51			
46	BTBTIU14244	TRẦN NGỌC	TRÂN	BTBT14IU12			
47	BTBTIU13206	TRẦN THỊ HUYỀN	TRÂN	BTBT13IU12			Unpaid
48	BTBTIU13321	BÙI QUANG	TRÍ	BTBT13IU21			
49	BTBTIU13363	PHAN MINH	TRÍ	BTBT13IU11			
50	BTBTIU14252	BẠCH THỊ THÙY	TRINH	BTBT14IU11			
51	BTBTIU13215	NGUYỄN NGỌC THANH	TRÚC	BTBT13IU21			
52	BTBTIU14371	NGUYỄN XUÂN	TRƯỜNG	BTBT14IU13			
53	BTBTIU13222	NGUYỄN TRỊNH THANH	TÚ	BTBT13IU31			
54	BTBTIU14269	VŨ NGUYỄN THANH	TÙNG	BTBT14IU31			
55	BTBTIU14277	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	UYÊN	BTBT14IU11			
56	BTBTIU14279	PHAN THU	UYÊN	BTBT14IU21			
57	BTBTIU13275	TRẦN THỊ KHÁNH	VÂN	BTBT13IU12			Unpaid
58	BTBTIU13237	LÊ QUANG	VINH	BTBT13IU12			
59	BTBTIU13238	LÂM QUỐC	VĨNH	BTBT13IU21			
60	BTBTIU13258	ĐỖ NHẬT	VY	BTBT13IU12			
61	BTBTIU14292	LÊ TRẦN YẾN	VY	BTBT14IU31			
62	BTBTIU14377	NGUYỄN THỊ LAN	VY	BTBT14IU22			
63	BTBTIU13242	PHAN YẾN	VY	BTBT13IU21			

Total List: 63 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Molecular Genetics (BT217IU) - Credits: 3

Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.608

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBTIU15007	CAO LÊ TRÂM	ANH	BTBT15IU31			Unpaid
2	BTBTIU15077	NGUYỄN HOÀNG BẢO	CHIÊU	BTBT15IU31			
3	BTBTIU14042	BÙI NGUYỄN HẠNH	DUNG	BTBT14IU22			Unpaid
4	BTBTIU14044	LÊ THỊ KIM	DUNG	BTBT14IU12			
5	BTBTIU15101	NGUYỄN THỊ HẠNH	DUYÊN	BTBT15IU12			
6	BTBTIU15017	ĐỖ THỊ NGỌC	GIÀU	BTBT15IU11			
7	BTBTIU14329	HUỖNH ĐOÀN NHƯ	HUYỀN	BTBT14IU13			
8	BTBTIU16187	NGUYỄN HOÀNG MINH	KHANG	BTBT16IU31			
9	BTBTIU15008	CAO THÙY	KHANH	BTBT15IU31			Unpaid
10	BTBTIU15006	CAO HUỖNH MINH	KHUÊ	BTBT15IU11			
11	BTBTIU15071	NGUYỄN ĐỖ PHƯƠNG	LINH	BTBT15IU21			
12	BTBTIU14111	NGÔ CAO HOÀNG	LONG	BTBT14IU11			
13	BTBTIU15043	LÊ HOÀNG	MAI	BTBT15IU31			
14	BTBTIU13106	LÊ QUANG DUY	MINH	BTBT13IU31			Unpaid
15	BTBTIU15087	NGUYỄN LÊ TRÀ	MY	BTBT15IU21			
16	BTBTIU15064	NGÔ HÀ THIÊN	MỸ	BTBT15IU31			
17	BTBTIU15021	DƯƠNG HOÀNG TRỌNG	NGHĨA	BTBT15IU31			
18	BTBTIU14150	LÊ ĐẠT KHÔI	NGUYỄN	BTBT14IU11			
19	BTBTUN15010	LÊ GIA	NHẬT	BTBT15UN21			
20	BTBTIU13371	HỒ NGUYỄN Ý	NHI	BTBT13IU21			
21	BTBTIU14169	TRẦN VÂN	NHI	BTBT14IU12			
22	BTBTIU15156	TRẦN THỊ QUỲNH	NHƯ	BTBT15IU31			
23	BTBTIU14184	NGUYỄN GIA	PHƯỚC	BTBT14IU12			
24	BTBTIU14303	LÂM	QUỐC	BTBT14IU12			
25	BTBTIU14193	ĐỖ THỊ THÚY	QUỲNH	BTBT14IU11			
26	BTBTIU14202	TRẦN TRÍ	TÂM	BTBT14IU11			
27	BTBTIU14210	LÊ NGỌC LAN	THANH	BTBT14IU31			
28	BTBTIU15045	LÊ MINH	THẢO	BTBT15IU11			
29	BTBTIU15124	PHẠM THỊ MINH	THƯ	BTBT15IU21			Unpaid
30	BTBTIU15127	PHAN MINH	THƯ	BTBT15IU31			
31	BTBTIU15169	VÕ VĂN KHÁNH	TOÀN	BTBT15IU21			
32	BTBTIU15165	VÕ LÊ MINH	TRÍ	BTBT15IU31			
33	BTBTIU15122	PHẠM THANH	TUẤN	BTBT15IU12			Unpaid
34	BTBTIU14283	LIÊU TÔNG	VĂN	BTBT14IU11			
35	BTBTIU14376	PHẠM THỊ TƯỜNG	VI	BTBT14IU13			
36	BTBTIU16153	ÔN THƯỢNG	VĨ	BTBT16IU31			
37	BTBTIU15170	VÕ VĂN	VƯƠNG	BTBT15IU12			
38	BTBTIU16161	TRẦN NGỌC NHƯ	Ý	BTBT16IU21			

Total List: 38 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Global Climate Changes (BTAR202IU) - Credits: 3**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** B201

Page 1

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTARIU14091	NGUYỄN THÀNH AN	BTAR14IU11			
2	BTARIU15011	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	BTAR15IU11			
3	BTARIU15020	PHẠM HỒNG ANH	BTAR15IU11			
4	BTARIU15025	TRẦN YẾN ANH	BTAR15IU21			
5	BTARIU15028	NGUYỄN DUY HƯNG	BTAR15IU21			
6	BTARIU15023	TRẦN PHÚC NGUYỄN	BTAR15IU21			
7	BTARIU15012	NGUYỄN NHẬT TÔN	BTAR15IU21			
8	BTARIU16051	NHAN LÊ THANH VY	BTAR16IU31			Unpaid

Total List: 8 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Food analysis (BTFT302IU) - Credits: 4

Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** L110

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBTIU14001	BÙI NGỌC MỸ	AN	BTBT14IU21			
2	BTFTIU15017	HUỖNH TUYẾT	ANH	BTFT15IU31			
3	BTBTIU14017	NGUYỄN NGỌC LAN	ANH	BTBT14IU31			
4	BTBTIU14307	PHAN THÚY	ANH	BTBT14IU22			Unpaid
5	BTFTIU15010	ĐỖ MINH	CHÂU	BTFT15IU21			
6	BTBTIU14033	BÙI THANH CÔNG	CHÍNH	BTBT14IU12			
7	BTBTIU14392	ĐẶNG ANH	DŨNG	BTBT14IU11			Unpaid
8	BTBTIU14316	VÕ HOÀNG NGUYỆT	ĐAN	BTBT14IU13			
9	BTFTIU15044	NGUYỄN HUỖNH	ĐẠT	BTFT15IU11			
10	BTFTIU13020	TRƯƠNG MỸ	GIAO	BTFT13IU31			
11	BTFTIU14024	LÊ THỊ THÚY	HẰNG	BTFT14IU11			
12	BTFTIU14130	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	HƯƠNG	BTFT14IU21			
13	BTFTIU14033	TRẦN THỊ	HƯƠNG	BTFT14IU11			Unpaid
14	BTBTIU14098	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	BTBT14IU21			
15	BTFTIU15033	LÝ PHƯƠNG	LINH	BTFT15IU21			Unpaid
16	BTBTIU14395	NGUYỄN ĐÌNH VIỆT	LINH	BTBT14IU11			
17	BTFTIU15051	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	BTFT15IU31			
18	BTBTIU14337	PHẠM THỊ NGÀ	LINH	BTBT14IU22			
19	BTBTIU14122	VŨ NGỌC	MINH	BTBT14IU21			
20	BTFTIU15027	LÊ THỊ HUYỀN	MY	BTFT15IU21			
21	BTBTIU14125	TRƯƠNG KHOA	MY	BTBT14IU21			
22	BTBTIU14133	TRẦN QUỲNH	NGÂN	BTBT14IU21			
23	BTBTIU14139	PHẠM THỊ	NGHĨA	BTBT14IU12			
24	BTBTIU14140	DIỆP UYỄN	NGHINH	BTBT14IU21			
25	BTFTIU15022	LÊ NGỌC DIỄM	NHI	BTFT15IU11			
26	BTFTIU15073	TRƯƠNG MAI UYỄN	NHI	BTFT15IU21			
27	BTFTIU15043	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	BTFT15IU31			
28	BTFTIU15064	PHAN THANH NGUYỆT	QUẾ	BTFT15IU11			
29	BTFTIU15012	DƯƠNG XUÂN	QUYÊN	BTFT15IU11			
30	BTFTIU14129	LUYỄN NGỌC ĐỖ	QUYÊN	BTFT14IU21			Unpaid
31	BTBTIU14390	BÙI MINH	TÂM	BTBT14IU11			
32	BTFTIU13106	NGUYỄN THỊ NGỌC	THỌ	BTFT13IU11			Unpaid
33	BTFTIU15029	LÊ TRẦN MINH	THƯ	BTFT15IU21			
34	BTFTIU15056	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	BTFT15IU21			
35	BTBTIU14263	TRẦN MINH	TRUNG	BTBT14IU12			
36	BTFTIU15006	ĐÀO THÚY	VY	BTFT15IU11			

Total List: 36 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Computational Methods for Civil Engineering (CE213IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** LA1.505

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	CECEIU13002	ĐOÀN TUẤN	ANH	CECE13IU41			
2	CECEIU11011	HUỖNH KỲ	ANH	CECE11IU11			Unpaid
3	CECEIU15080	PHẠM LÊ QUỐC	ANH	CECE15IU11			
4	CECEIU15041	LÊ HOÀNG	DANH	CECE15IU11			
5	CECEIU14011	PHAN VĂN	DUY	CECE14IU11			Unpaid
6	CECEIU15074	PHẠM MINH	HẬU	CECE15IU11			
7	CECEIU12029	HOÀNG TRUNG	HIỀN	CECE12IU11			Unpaid
8	CECEIU15078	HOÀNG NGỌC	HÒA	CECE15IU11			
9	CECEIU15006	HUỖNH NGỌC ANH	HUY	CECE15IU11			
10	CECEIU15017	NGUYỄN BÁ	HUY	CECE15IU11			
11	CECEIU13015	ĐẶNG HOÀNG	KHANG	CECE13IU11			
12	CECEIU13016	VÕ GIA	KHÁNH	CECE13IU11			
13	CECEIU13050	NGUYỄN ĐẶNG	KHOA	CECE13IU21			
14	CECEIU13071	TRẦN VĂN ĐẶNG	KHOA	CECE13IU11			
15	CECEIU15003	ĐẶNG PHI	LONG	CECE15IU11			
16	CECEIU15049	NGUYỄN THÀNH	MINH	CECE15IU11			
17	CECEIU13020	VÒNG MINH	NGHI	CECE13IU21			
18	CECEIU15020	NGUYỄN PHÚC BẢO	NHÂN	CECE15IU11			
19	CECEIU15029	TẠ TRẦN TRỌNG	NHÂN	CECE15IU11			Unpaid
20	CECEIU15061	TRẦN HỒNG	QUÂN	CECE15IU11			
21	CECEIU13026	VƯƠNG CHÍNH	TÂM	CECE13IU21			Unpaid
22	CECEIU13027	NGUYỄN ĐẶNG QUANG	THÀNH	CECE13IU11			
23	CECEIU13032	TRƯƠNG ĐÌNH	TRIẾT	CECE13IU21			
24	CECEIU12016	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	CECE12IU11			
25	CECEIU15013	LÊ NHẬT	TÚ	CECE15IU11			
26	CECEIU15054	NGUYỄN VĂN	TÚ	CECE15IU11			
27	CECEIU13035	PHAN ANH	TÚ	CECE13IU21			

Total List: 27 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Soil Mechanics (CE302IU) - Credits: 3**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** B602

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	CECEIU14002	LƯƠNG GIA	BẢO	CECE14IU31			Unpaid
2	CECEIU14003	NGUYỄN NGUYỄN GIA	BẢO	CECE14IU11			
3	CECEIU14005	VŨ QUỐC	BẢO	CECE14IU11			
4	CECEIU15070	VŨ HOÀNG	HỮU	CECE15IU21			
5	CECEIU15012	LÊ NGUYỄN	KHANG	CECE15IU21			
6	CECEIU13102	NGUYỄN QUANG	LỘC	CECE13IU51			
7	CECEIU12039	NGUYỄN ĐÔNG	PHƯƠNG	CECE12IU11			
8	CECEIU13025	NGUYỄN HÙNG	QUÝ	CECE13IU31			
9	CECEIU14026	VÕ MINH	TÂM	CECE14IU11			
10	CECEIU15023	NGUYỄN THIỆN	THÀNH	CECE15IU31			
11	CECEIU15048	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	CECE15IU11			
12	CECEIU14033	NGUYỄN BẢO	TRUNG	CECE14IU11			
13	CECEIU15027	PHAN THIÊN	TRƯỜNG	CECE15IU21			
14	CECEIU15056	PHẠM MINH	TUẤN	CECE15IU21			Unpaid
15	CECEIU15033	TRƯƠNG NGUYỄN	VŨ	CECE15IU21			

Total List: 15 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Principles of EE1 (EE051IU) - Credits: 3

Date of exam: 09/11/17 Time: 8:00 Room: A1.409

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BEBEIU16062	NGUYỄN VĂN QUẾ	AN	BEBE16IU21			
2	BEBEIU16064	ĐỖ TUẤN	ANH	BEBE16IU31			
3	EEACIU15013	LÊ ĐỨC	ANH	EEAC15IU11			
4	ITITIU15101	LÊ TRUNG	ANH	ITIT15IU21			
5	BEBEIU16126	TRẦN HỒNG GIA	BẢO	BEBE16IU11			
6	BEBEIU16034	NGUYỄN LÊ HOÀNG	CẨM	BEBE16IU31			
7	BEBEIU15055	TRẦN ĐÌNH	CHI	BEBE15IU11			
8	EEACIU15006	ĐỖ CÔNG	DANH	EEAC15IU21			
9	BEBEIU16135	LÊ HÙNG	DUY	BEBE16IU21			Unpaid
10	BEBEIU16038	NGUYỄN HUỖNH NHẬT	DUY	BEBE16IU31			
11	BEBEIU16040	LÊ NGUYỄN THANH	DUYÊN	BEBE16IU21			
12	BEBEIU16069	NGUYỄN VĂN TIẾN	ĐẠT	BEBE16IU11			
13	BEBEIU16041	ĐOÀN TÍN	ĐỨC	BEBE16IU31			
14	EEEEIU15032	NGUYỄN HOÀNG	GIANG	EEEE15IU11			Unpaid
15	EEEEIU15016	LÊ CÁT	HẢI	EEEE15IU21			Unpaid
16	BEBEIU16008	LÊ PHƯƠNG	HIỀN	BEBE16IU31			
17	EEACIU16014	HUỖNH ANH	HÙNG	EEAC16IU11			Unpaid
18	BEBEIU16045	ĐỒNG ĐỨC	HUY	BEBE16IU21			
19	BEBEIU16046	MAI LÊ	HUY	BEBE16IU31			
20	BEBEIU16076	NGÔ LÊ	HUY	BEBE16IU31			
21	BEBEIU16047	NGUYỄN ĐĂNG	HUY	BEBE16IU31			
22	EEACIU15025	NGUYỄN NGỌC	KHƯƠNG	EEAC15IU11			Unpaid
23	EEACIU15032	PHẠM TIẾN	LẬP	EEAC15IU21			
24	BEBEIU13040	VÕ HOÀNG	LONG	BEBE13IU21			
25	BEBEIU16121	ĐOÀN NGUYỄN THIÊN	NGỌC	BEBE16IU21			
26	EEACIU15009	ĐƯỜNG MINH	NGUYỄN	EEAC15IU11			
27	BEBEIU16088	HÀ NGUYỄN YẾN	NHI	BEBE16IU31			
28	BEBEIU16024	LÊ QUANG	PHÚC	BEBE16IU31			
29	BEBEIU15022	NGUYỄN BẢO	PHÚC	BEBE15IU21			Unpaid
30	EEEEIU15065	VƯƠNG ĐÌNH DUY	PHÚC	EEEE15IU21			
31	BEBEIU16002	NGUYỄN HOÀNG	PHƯỚC	BEBE16IU31			
32	BEBEIU16007	TRƯƠNG TẤN	SANG	BEBE16IU21			
33	EEEEIU15014	LÂM NGỌC	THẮNG	EEEE15IU11			
34	BEBEIU16053	NGUYỄN DUY	THẮNG	BEBE16IU21			
35	EEEEIU15013	LÂM MINH	THỊNH	EEEE15IU21			Unpaid
36	BEBEIU13082	NGUYỄN PHÚC	THỊNH	BEBE13IU11			Unpaid
37	BEBEIU16122	VƯƠNG QUỐC	THỊNH	BEBE16IU31			Unpaid
38	EEACIU15029	PHẠM BÁ	THÔNG	EEAC15IU11			
39	EEEEERG15004	ĐOÀN NGỌC ANH	THƠ	EEEE15RG11			Unpaid
40	BEBEIU16103	NGUYỄN PHAN QUỐC	THỤY	BEBE16IU21			Unpaid
41	BEBEIU16006	LƯƠNG ĐOÀN MINH	TIẾN	BEBE16IU21			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Principles of EE1 (EE051IU) - Credits: 3**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A1.409

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BEBE1U16105	LƯƠNG ĐẠI	TÍN	BEBE16IU21			
43	BEBE1U16054	NGUYỄN NGÔ SƠN	TOẠI	BEBE16IU21			
44	BEBE1U15074	LÂM TUYẾT	TRINH	BEBE15IU11			
45	BEBE1U16004	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	BEBE16IU21			
46	BEBE1U16058	LÂM KHÁNH	VÂN	BEBE16IU31			
47	BEBE1U13118	ĐỖ DUY	VIỆT	BEBE13IU11			Unpaid
48	BEBE1U16115	NGUYỄN ĐÌNH XUÂN	VINH	BEBE16IU21			

Total List: 48 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Telecommunication Networks (EE119IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** L106

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	EEEEIU14093	NGUYỄN HẢI	ANH	EEEE14IU31			
2	EEEEIU14008	HOÀNG LÊ	DUY	EEEE14IU11			
3	EEEEIU14068	LÊ THANH	DƯƠNG	EEEE14IU11			
4	EEEEIU14065	NGUYỄN PHƯƠNG HẢI	ĐĂNG	EEEE14IU11			
5	EEEEIU14095	THÁI HÙNG	ĐOÀN	EEEE14IU21			Unpaid
6	EEEEIU13078	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	EEEE13IU21			
7	EEEEIU14014	VÕ QUỐC	HÙNG	EEEE14IU11			
8	EEEEIU13065	PHẠM	KHAI	EEEE13IU11			
9	EEEEIU14090	NGUYỄN CAO MAI	LINH	EEEE14IU11			
10	EEEEIU14028	NGUYỄN HỮU	MINH	EEEE14IU11			
11	EEEEIU14029	TRẦN NHẬT	MINH	EEEE14IU11			
12	EEEEIU13042	NGUYỄN NGỌC THANH	NHÂN	EEEE13IU21			
13	EEEEIU14078	LÂM QUỲNH	NHƯ	EEEE14IU11			
14	EEEEIU14081	ĐỖ TRƯỜNG	SƠN	EEEE14IU11			
15	EEEEIU14044	LÊ CHÂU HỮU	THIỆN	EEEE14IU21			
16	EEEEIU14085	TẠ THỊ NGỌC	TRẦN	EEEE14IU11			
17	EEEEIU14051	HUỲNH TRẦN MINH	TRÍ	EEEE14IU21			
18	EEEEIU14052	NGUYỄN MINH	TRÍ	EEEE14IU21			
19	EEEEIU13059	LÊ	TUẤN	EEEE13IU21			Unpaid
20	EEEEIU14087	LÊ MINH	TUẤN	EEEE14IU11			
21	EEEEIU14088	NGUYỄN VŨ NHẬT	TÙNG	EEEE14IU11			

Total List: 21 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Speaking 1 (B2-C1) (EL004IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** L105

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	ENENIU17043	ĐẶNG THỊ THẢO	ANH	ENEL17IU31			
2	ENENIU17037	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	ANH	ENEL17IU31			
3	ENENIU17024	VŨ NGỌC QUỲNH	ANH	ENEL17IU31			
4	ENENIU17011	PHAN NGỌC	BÁCH	ENEL17IU31			
5	ENENIU17015	DƯ BẢO	DUYÊN	ENEL17IU31			
6	ENENIU17028	ĐÀO HƯƠNG	GIANG	ENEL17IU31			
7	ENENIU17029	ĐINH THỊ TRÚC	GIANG	ENEL17IU31			
8	ENENIU17012	HÀ HUỲNH HỒNG	HÂN	ENEL17IU31			
9	ENENIU17004	NGUYỄN HỮU	HẬU	ENEL17IU31			
10	ENENIU17008	HẠ NGUYỄN LÊ	KHÁNH	ENEL17IU31			
11	ENENIU17030	ĐOÀN MINH	KHÔI	ENEL17IU31			
12	ENENIU17033	NGUYỄN XUÂN THIÊN	KIM	ENEL17IU31			Unpaid
13	ENENIU17006	TRẦN HOÀNG	LINH	ENEL17IU31			
14	ENENIU17034	TRẦN THUY	LINH	ENEL17IU31			
15	ENENIU17010	HÀ THỊ THANH	MAI	ENEL17IU31			
16	ENENIU17022	NGUYỄN THỊ THẢO	MAI	ENEL17IU31			
17	ENENIU17005	LÊ NGUYỄN THU	NGÂN	ENEL17IU31			
18	ENENIU17026	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG	NGUYỄN	ENEL17IU31			
19	ENENIU17032	LÊ CAO LONG	NHẬT	ENEL17IU31			
20	ENENIU17023	PHẠM ĐƯỜNG MINH	NHẬT	ENEL17IU31			
21	ENENIU17035	NINH THUẬN	NHI	ENEL17IU31			
22	ENENIU17041	LƯƠNG MINH TUỆ	PHƯƠNG	ENEL17IU31			
23	ENENIU17001	TRẦN HỮU	THỊNH	ENEL17IU31			
24	ENENIU17009	CAO MINH	THY	ENEL17IU31			
25	ENENIU17007	NGUYỄN CAO	TIẾN	ENEL17IU31			
26	ENENIU17002	PHÙNG ĐÀO NGỌC	TRANG	ENEL17IU31			
27	ENENIU17021	PHẠM NGỌC BẢO	TRÂM	ENEL17IU31			
28	ENENIU17040	THÁI THỊ NGỌC	TRÂM	ENEL17IU31			

Total List: 28 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Engineering Mechanic - Statics (CE101IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.303

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	CECEIU13003	BÙI QUỐC	BẢO	CECE13IU11			Unpaid
2	CECEIU15005	HỒ HỮU	DUY	CECE15IU11			
3	CECEIU16004	VÕ PHẠM MINH	ĐĂNG	CECE16IU11			
4	CECEIU16035	VŨ TIẾN	ĐÌNH	CECE16IU11			
5	CECEIU15067	TRẦN TRUNG	ĐỨC	CECE15IU21			
6	CECEIU16005	NGUYỄN HOÀNG	GIA	CECE16IU11			
7	CECEIU13064	PHẠM QUANG	HIẾU	CECE13IU21			Unpaid
8	CECEIU16038	DƯƠNG HOÀNG	HUY	CECE16IU11			
9	CECEIU16039	ĐỖ XUÂN	HUY	CECE16IU11			
10	CECEIU15009	HUỲNH TRỌNG	HUY	CECE15IU11			
11	CECEIU16010	NGUYỄN CHÍ	KHANG	CECE16IU11			
12	CECEIU16041	VŨ CÔNG ĐỨC	KHIÊM	CECE16IU21			
13	CECEIU16013	LÊ ĐỨC ĐĂNG	KHOA	CECE16IU11			
14	CECEIU13062	VÕ ĐĂNG	KHOA	CECE13IU21			
15	CECEIU15022	NGUYỄN THANH	LONG	CECE15IU11			Unpaid
16	CECEIU15004	ĐOÀN DUY	LỘC	CECE15IU21			
17	CECEIU15024	PHẠM ĐÔNG	LỘC	CECE15IU11			
18	CECEIU16016	TRẦN VINH TẤN	LỘC	CECE16IU11			
19	CECEIU15014	LÊ TRỌNG	LUÂN	CECE15IU11			Unpaid
20	CECEIU16043	BÙI NGUYỄN QUANG	MINH	CECE16IU11			
21	CECEIU15034	VÕ HOÀNG	MINH	CECE15IU11			
22	CECEIU16050	NGUYỄN CHÍ	THANH	CECE16IU11			
23	CECEIU13030	NGUYỄN MINH	TRÍ	CECE13IU11			Unpaid
24	CECEIU15055	NGUYỄN VŨ	TRUNG	CECE15IU11			Unpaid
25	CECEIU16053	PHẠM CÔNG	VINH	CECE16IU11			

Total List: 25 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Writing AE1 (EN007IU) - Credits: 2
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** B202

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BAFNIU16032	TRINH NHẬT HOÀNG	ANH	BAFN16IU11			
2	BTBTIU16210	TRƯƠNG LÊ	DUY	BTBT16IU11			
3	BAFNIU16007	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	BAFN16IU11			
4	BABAW15156	PHẠM PHI	HÙNG	BABA154WE21			Unpaid
5	EEEEIU15029	NGUYỄN ĐĂNG	HUY	EEEE15IU21			
6	BTARIU16008	NGUYỄN THỊ DIỄM	HƯƠNG	BTAR16IU11			
7	BABAIU15273	JANG EUN	JI	BABA15IU12			Unpaid
8	BTARIU16024	PHẠM NGUYỄN CAO	KỶ	BTAR16IU11			
9	BABAAU16003	BÙI LIÊN	MINH	BABA16AU11			Unpaid
10	BABAW16315	LÊ HOÀNG	MINH	BABA164WE11			
11	BAFNIU16122	PHẠM QUANG	MINH	BAFN16IU11			
12	BABAIU15134	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	NGÂN	BABA15IU11			
13	BTARIU16044	NGUYỄN HỮU	NGHĨA	BTAR16IU11			
14	BABAW16200	ĐỖ HÀ THẢO	NGỌC	BABA164WE12			
15	BAFNIU16014	NGUYỄN PHƯƠNG	NGỌC	BAFN16IU11			
16	BAFNIU15162	TRẦN YẾN	NHI	BAFN15CF			
17	BTARIU16045	LÊ DUY	PHƯƠNG	BTAR16IU11			
18	BTARIU16032	NGUYỄN HOÀNG THU	PHƯƠNG	BTAR16IU11			
19	BABAIU16113	NGUYỄN HỒNG	QUANG	BABA16IU21			Unpaid
20	BAFNIU16069	TRẦN DUY	QUANG	BAFN16IU11			
21	BTBTIU15014	DIỆP THỊ MINH	TÂM	BTBT15IU11			
22	BABAUH17071	HUỲNH HỒNG ANH	THỨ	BABA17UH31			
23	BTARIU16053	NGUYỄN MỸ THẢO	THỨ	BTAR16IU11			
24	MAMAIU15042	VŨ HOÀNG ANH	THỨ	MAMA15IU11			
25	BAFNIU14153	NGUYỄN PHỤNG	TIÊN	BAFN14CF2			
26	ITITIU13083	ĐỖ SONG	TOÀN	ITIT13CS			
27	BTBCIU15018	MAI THỊ TUYẾT	TRINH	BTBC15IU11			
28	BTBTIU16142	NGUYỄN HỒ	TRUNG	BTBT16IU11			
29	BABAW16160	LÊ NGỌC CẨM	TÚ	BABA163WE11			
30	ITITIU16060	NGUYỄN CÔNG	TUẤN	ITIT16NE1			
31	SESEIU16004	HẦU VĂN	TÙNG	PHSE16IU11			
32	BABAAU16016	PHAN NGỌC LÊ	UYÊN	BABA16AU21			
33	BTARIU16006	VŨ HOÀNG PHƯƠNG	UYÊN	BTAR16IU11			
34	BABANS16031	LÊ THỊ HỒNG	VÂN	BABA16NS11			
35	BTBTUN16006	NGUYỄN QUỐC	VINH	BTBT16UN11			
36	ITITIU16147	ĐOÀN TRỌNG	VŨ	ITIT16NE1			Unpaid
37	BAFNIU16086	NGUYỄN CAO KHÁNH	VY	BAFN16IU11			

Total List: 37 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Listening AE1 (EN008IU) - Credits: 2
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.411

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBCIU17014	LÂM NGỌC NGÂN	ANH	BTBC17IU31			
2	BTBCIU17003	NGUYỄN THỊ HOÀNG	ANH	BTBC17IU31			Unpaid
3	ITITIU17055	PHẠM NGỌC ĐỨC	ANH	ITIT17IU31			
4	BTBTIU17066	TÔ MINH	ANH	BTBT17IU31			
5	BTBCIU17024	TRỊNH MINH	ANH	BTBC17IU31			
6	BAFNIU16003	VŨ NÔNG DƯ	ÂN	BAFN16IU11			
7	BTBTUN17031	NGHIÊM THANH	BÁCH	BTBT17UN31			
8	ITITIU17047	VŨ NHẬT	DUY	ITIT17IU31			
9	BTARIU16019	TRẦN THỊ THIÊN	HÀ	BTAR16IU11			
10	BTBTUN17033	TRẦN DUY	HÀO	BTBT17UN11			
11	ITITSB17004	NGUYỄN TRẦN CHÍ	HIẾU	ITIT17SB31			
12	BTFTIU17012	NGUYỄN PHƯƠNG	KHANH	BTFT17IU31			
13	BTBCIU16080	TRẦN ĐẮC	KHANH	BTBC16IU11			
14	BTBTWE17025	TỔNG ĐĂNG	KHOA	BTBT17WE31			
15	ITITIU17040	LÊ TUẤN	KIỆT	ITIT17IU31			
16	BTBCIU17036	TRẦN PHƯƠNG	LAM	BTBC17IU31			
17	BTBCIU17008	ĐỖ LẠI TUẤN	LẬP	BTBC17IU31			
18	BTARIU16056	TRẦN NHỰT	LINH	BTAR16IU11			Unpaid
19	BTARIU16028	NGUYỄN HỒ PHÚC	LONG	BTAR16IU11			
20	BTFTIU17009	PHẠM CÔNG	MINH	BTFT17IU31			
21	BTBTIU16192	TRẦN ÁI	MY	BTBT16IU12			
22	ITITIU17058	HỒ ĐẶNG PHƯƠNG	NGỌC	ITIT17IU31			
23	BTBTIU17096	LƯƠNG THỊ THU	NGUYỄN	BTBT17IU31			
24	ITITRG17012	NGUYỄN ĐỨC VỊ	NHÂN	ITIT17RG31			
25	BTBTIU17097	MAI THỊ QUỲNH	NHƯ	BTBT17IU31			Unpaid
26	BTFTIU17022	QUÁCH HUỆ	NHƯ	BTFT17IU31			
27	BTARIU16003	NGUYỄN ĐĂNG	PHÁP	BTAR16IU11			
28	ITITRG17009	NGUYỄN ĐỖ KỲ	PHÚC	ITIT17RG31			
29	BTBTIU17072	HUỲNH ANH	PHƯƠNG	BTBT17IU31			
30	BTFTIU17066	NGUYỄN MINH THANH	PHƯƠNG	BTFT17IU31			
31	BTFTIU17008	NGUYỄN THÁI	THANH	BTFT17IU31			Unpaid
32	ITITIU17091	LƯU CÔNG	THÀNH	ITIT17IU31			
33	BABAWE15109	NGUYỄN HOÀNG DẠ	THẢO	BABA154WE11			Unpaid
34	BTBTIU16199	NGUYỄN THANH	THẢO	BTBT16IU12			
35	BABAWE15056	ĐỖ MINH	THƯ	BABA154WE21			Unpaid
36	BTBTIU16209	NGUYỄN HỒNG	TRANG	BTBT16IU11			
37	BTBTIU17077	NGUYỄN TRẦN BẢO	TRẦN	BTBT17IU31			
38	BTBTIU17126	NGUYỄN LÊ THỰC	TRINH	BTBT17IU31			
39	BTBTIU17064	ĐẶNG NGỌC	TÙNG	BTBT17IU31			
40	BTBTIU16148	NGUYỄN THANH	TÙNG	BTBT16IU31			Unpaid
41	ITITIU17105	VƯƠNG MINH	TÙNG	ITIT17IU31			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Listening AE1 (EN008IU) - Credits: 2**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.411

Page 2

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BTBTIU17090	PHẠM THỊ THÚY VY	BTBT17IU31			

Total List: 42 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Systems Engineering (IS035IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A1.201

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IEIEIU14002	LÊ MINH	BẢO	IEIE14IU11			Unpaid
2	IELSIU15106	TRẦN TRÚC	CHI	IELS15IU31			
3	IELSIU15040	LÊ MỸ	DUYÊN	IELS15IU21			
4	IEIEIU14009	PHẠM THỊ NGÂN	GIANG	IEIE14IU11			
5	IELSIU15058	NGUYỄN HỒNG	HÀ	IELS15IU21			
6	IELSIU15063	NGUYỄN PHAN THANH	HIỀN	IELS15IU21			
7	IEIEIU13087	LÊ TRUNG	HIẾU	IEIE13IU11			Unpaid
8	IEIEIU14084	ĐINH QUANG	HUY	IEIE14IU21			Unpaid
9	IEIEIU15026	NGUYỄN	HUYỀN	IEIE15IU21			Unpaid
10	IEIEIU14062	NGUYỄN HUỖN	HƯƠNG	IEIE14IU11			
11	IEIEIU14087	TRẦN TẤN	KHẢI	IEIE14IU21			
12	IELSIU15023	HÀ MAI	KHANH	IELS15IU21			
13	IEIEIU14020	TRẦN ĐẮC HOÀNG	KIM	IEIE14IU11			Unpaid
14	IEIEIU14067	LÊ THỊ THANH	MAI	IEIE14IU11			Unpaid
15	IEIEIU14068	CAO NGUYỄN ĐĂNG	MINH	IEIE14IU21			
16	IELSIU15086	PHẠM NGUYỄN NHƯ	NGỌC	IELS15IU21			
17	IELSIU15029	HUỖN HỮU	NGUYỄN	IELS15IU11			Unpaid
18	IEIEIU10014	TRẦN THỊ NHƯ	NGUYỄN	IEIE10IU11			Unpaid
19	IEIEIU14033	ĐỖ MINH	QUÂN	IEIE14IU11			
20	IELSIU15114	KHEM	SETHANY	IELS15IU11			Unpaid
21	IEIEIU14042	ĐỒNG BỘI	THI	IEIE14IU11			
22	IEIEIU14079	NGUYỄN LƯƠNG TIẾN	VŨ	IEIE14IU11			

Total List: 22 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: International transportation & Logistics (IS067IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.307

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IELSIU14002	NGUYỄN NHẬT	AN	IELS14IU22			Unpaid
2	IEIEIU14001	TRẦN TUẤN	ANH	IEIE14IU11			
3	IELSIU14004	NGUYỄN BÁ NGỌC	BẢO	IELS14IU31			
4	IELSIU14006	NGUYỄN LAN	CHI	IELS14IU21			Unpaid
5	IELSIU14007	NGUYỄN TRUNG	CHIẾN	IELS14IU31			
6	IELSIU14013	TRẦN ANH	DUY	IELS14IU22			
7	IEIEIU14007	NGUYỄN TRỌNG	DƯƠNG	IEIE14IU11			
8	IELSIU14009	TRƯƠNG XUÂN	ĐAN	IELS14IU21			
9	IELSIU14018	DƯƠNG THU	GIANG	IELS14IU32			
10	IELSIU14019	HOÀNG THỊ TRÚC	GIANG	IELS14IU31			
11	IELSIU14021	NGUYỄN THỊ NGÂN	HÀ	IELS14IU11			
12	IELSIU14023	TRẦN THỊ NHƯ	HÀ	IELS14IU12			Unpaid
13	IELSIU14024	NGUYỄN MINH	HIẾU	IELS14IU22			
14	IELSIU14026	ĐỖ SỸ	HOÀNG	IELS14IU22			
15	IELSIU14027	TRẦN THANH	HOÀNG	IELS14IU22			Unpaid
16	IELSIU14032	PHAN KHÁNH	HUY	IELS14IU21			
17	IELSIU14029	TRẦN ĐẶNG QUANG	HƯNG	IELS14IU31			
18	IELSIU14033	TRẦN MẠNH	KHANG	IELS14IU21			
19	IELSIU14110	NGUYỄN TRẦN QUỐC	KHÁNH	IELS14IU21			
20	IEIEIU14021	ĐỖ HOÀNG	LÂN	IEIE14IU21			
21	IELSIU14111	DƯƠNG VẠN MỸ	LINH	IELS14IU32			
22	IELSIU14106	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	LINH	IELS14IU21			
23	IELSIU14039	NGUYỄN HUỲNH	LỘC	IELS14IU22			
24	IELSIU14041	NGUYỄN NHẬT	MINH	IELS14IU32			
25	IELSIU14043	NGUYỄN THẢO	MY	IELS14IU22			Unpaid
26	IELSIU14044	PHẠM HẢI	MY	IELS14IU11			Unpaid
27	IELSIU14045	THÁI NGUYỄN KIỀU	MY	IELS14IU21			
28	IELSIU14047	HOÀNG NGỌC	NGÂN	IELS14IU32			
29	IELSIU14107	LÊ NGỌC KIM	NGÂN	IELS14IU11			
30	IELSIU13001	NGUYỄN HOÀNG BẢO	NGHI	IELS13IU51			
31	IELSIU14048	HUỲNH NHƯ	NGỌC	IELS14IU11			
32	IELSIU14050	HUỲNH NHẬT VĨNH	NGUYỄN	IELS14IU31			
33	IELSIU14108	PHAN NGUYỄN ĐỨC	NGUYỄN	IELS14IU31			
34	IEIEIU14027	TRẦN KHÔI	NGUYỄN	IEIE14IU21			Unpaid
35	IELSIU14055	NGÔ THỊ TÚ	NHI	IELS14IU22			
36	IELSIU14056	NGUYỄN THANH ĐAN	NHI	IELS14IU31			
37	IELSIU14059	BÙI LÊ HỒNG	NHUNG	IELS14IU21			
38	IEIEIU14071	PHẠM THỊ HỒNG	NHUNG	IEIE14IU11			
39	IEIEIU14070	NGUYỄN VŨ QUỲNH	NHƯ	IEIE14IU21			
40	IELSIU14060	LÊ THỊ MỸ	NỮ	IELS14IU21			
41	IELSIU13002	PHAN TRỌNG	PHÚ	IELS13IU21			Unpaid

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: International transportation & Logistics (IS067IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.307

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	IEIEIU14072	NGUYỄN BÙI HỒNG	PHÚC	IEIE14IU11			
43	IELSIU14061	TRẦN MINH	PHÚC	IELS14IU21			
44	IELSIU14063	PHẠM NGÔ THỊ	PHƯỢNG	IELS14IU12			
45	IEIEIU14086	NGUYỄN NHẬT	QUANG	IEIE14IU21			
46	IELSIU14065	NGUYỄN VIỆT ĐĂNG	QUANG	IELS14IU12			Unpaid
47	IELSIU14066	PHẠM VŨ THANH	QUYÊN	IELS14IU22			
48	IELSIU14068	DƯƠNG VŨ XUÂN	QUỲNH	IELS14IU22			
49	IEIEIU14037	LÊ HOÀNG	SƠN	IEIE14IU11			
50	IELSIU14069	NGÔ HÓN	TÂN	IELS14IU21			
51	IELSIU14071	PHẠM CHU THANH	THANH	IELS14IU12			
52	IELSIU14073	TRẦN THU	THẢO	IELS14IU21			
53	IELSIU14070	NGUYỄN TOÀN	THẮNG	IELS14IU12			
54	IEIEIU14044	VÕ PHÚC	THỊNH	IEIE14IU11			
55	IELSIU14077	NGUYỄN HOÀNG	THÔNG	IELS14IU32			
56	IELSIU14076	PHẠM THỊ MỸ	THƠM	IELS14IU11			
57	IELSIU15025	HOÀNG ANH	THỨ	IELS15IU21			Unpaid
58	IELSIU14078	TRẦN VŨ MINH	THỨ	IELS14IU32			
59	IELSIU14080	NGUYỄN NGỌC ÁI	THY	IELS14IU22			Unpaid
60	IELSIU14081	NGUYỄN THỦY	TIỀN	IELS14IU32			
61	IELSIU15077	NGUYỄN THÙY	TRANG	IELS15IU21			
62	IELSIU15097	TỔNG THÙY	TRANG	IELS15IU31			
63	IELSIU14088	VÕ THỊ THU	TRANG	IELS14IU21			
64	IELSIU14083	TRẦN THỊ BÍCH	TRÂM	IELS14IU12			Unpaid
65	IELSIU14089	NGÔ MINH	TRÍ	IELS14IU12			
66	IELSIU14090	LÊ NGUYỄN HUYỀN	TRINH	IELS14IU21			
67	IELSIU14091	LÂM KHÁNH	TRÌNH	IELS14IU11			Unpaid
68	IELSIU14093	NGUYỄN KIỀU	TRÚC	IELS14IU32			Unpaid
69	IELSIU14094	TRẦN VŨ NHẬT	TRUNG	IELS14IU32			
70	IEIEIU14049	NGUYỄN XUÂN	TRƯỜNG	IEIE14IU21			
71	IELSIU14096	ĐOÀN NGUYỄN THU	UYÊN	IELS14IU22			
72	IELSIU14097	PHẠM TRẦN PHƯƠNG	UYÊN	IELS14IU12			
73	IELSIU14098	BIỆN THỊ HẢI	VÂN	IELS14IU31			
74	IELSIU14112	NGUYỄN AN KIM	VY	IELS14IU21			
75	IELSIU14102	TRẦN BÌNH MINH	VY	IELS14IU12			
76	IELSIU14105	MAS NHƯ	Ý	IELS14IU22			
77	IEIEIU14081	NGUYỄN THỤY THIÊN	Ý	IEIE14IU11			

Total List: 77 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Intro to Computing - Matlab Application (IS076IU) - Credits: 3**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** LA1.302

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IEIEIU15003	ĐẶNG NGUYỄN DUY	ANH	IEIE15IU11			
2	IELSIU16044	HUỖNH CHÂU PHƯƠNG	ANH	IELS16IU21			
3	IELSIU16117	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	IELS16IU31			
4	IEIEIU15037	NGUYỄN THỊ XUÂN	ANH	IEIE15IU11			
5	IELSIU16046	NGUYỄN VŨ HOÀNG	ANH	IELS16IU21			
6	IEIEIU15048	PHAN HOÀNG NAM	ANH	IEIE15IU31			Unpaid
7	IEIEIU15071	VŨ QUANG	ANH	IEIE15IU11			
8	IELSIU16120	HUỖNH MINH	BÍNH	IELS16IU21			
9	IELSIU16049	HUỖNH HỌC	CĂN	IELS16IU21			Unpaid
10	IELSIU16050	TRƯƠNG NGUYỄN DUY	CHƯƠNG	IELS16IU21			
11	IELSIU14008	NGUYỄN VŨ ĐẠI THÀNH	CÔNG	IELS14IU11			
12	IEIEIU16031	BÙI NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	IEIE16IU21			
13	IELSIU16158	NGUYỄN HỒNG THANH	DÂN	IELS16IU11			
14	IELSIU16124	LƯƠNG HẠNH	DUNG	IELS16IU21			
15	IELSIU16007	PHAN HUỖNH THÙY	DƯƠNG	IELS16IU21			
16	IELSIU14017	HUỖNH QUỐC	GIA	IELS14IU21			
17	IEIEIU15043	PHẠM NGÂN	HÀ	IEIE15IU21			Unpaid
18	IELSIU16057	LÊ TRẦN NGỌC	HÂN	IELS16IU21			
19	IELSIU16060	ĐỖ ĐỨC NHÂN	HẬU	IELS16IU21			
20	IEIEIU15004	ĐỖ ĐỨC	HIỀN	IEIE15IU11			
21	IELSIU15006	ĐẶNG CÔNG	HỢP	IELS15IU11			
22	IELSIU16131	BÙI HỮU QUANG	HUY	IELS16IU31			
23	IEIEIU15066	TRỊNH TUẤN	HUY	IEIE15IU11			
24	EEEEIU15007	ĐỖ MẠNH	HƯNG	EEEE15IU21			
25	IEIEIU15027	NGUYỄN KIỀU VIỆT	HƯNG	IEIE15IU11			
26	IELSIU16152	NGUYỄN THỊ LAN	HƯƠNG	IELS16IU31			
27	IEIEIU15005	HOÀNG TRỌNG	KHẢ	IEIE15IU11			
28	IEIEIU15039	NGUYỄN TRỌNG	KHANG	IEIE15IU21			
29	IEIEIU15055	TRẦN LƯƠNG MẠNH	KHANG	IEIE15IU21			
30	IELSIU16067	CHÂU KHÁNH	LINH	IELS16IU21			
31	IEIEIU15068	VŨ KIỀU	LINH	IEIE15IU21			
32	IELSIU16075	NGÔ THANH	NGÂN	IELS16IU31			
33	IEIEIU15040	NGUYỄN TRUNG	NGHĨA	IEIE15IU21			
34	IELSIU16136	LÊ NGUYỄN HOÀNG	NGỌC	IELS16IU21			
35	IELSIU16014	NGUYỄN LÝ THÁI	NGỌC	IELS16IU21			
36	IEIEIU15013	LÊ XUÂN	NGUYỄN	IEIE15IU11			
37	IELSIU16083	NGUYỄN PHẠM MINH	NHỤT	IELS16IU21			
38	IELSIU16034	NGUYỄN HUY THIÊN	PHÚC	IELS16IU31			Unpaid
39	IELSIU16085	TẠ LAN	PHƯƠNG	IELS16IU31			
40	IEIEIU15042	NGUYỄN XUÂN	QUANG	IEIE15IU21			
41	IELSIU16153	NGUYỄN VÂN	QUỖNH	IELS16IU21			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: **Intro to Computing - Matlab Application (IS076IU) - Credits: 3**
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** LA1.302

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	IELSIU15039	LÊ MINH	TÀI	IELS15IU11			
43	IELSIU16091	LÊ ĐỨC	TÂM	IELS16IU21			
44	IELSIU16095	LÃ THỊ THANH	THẢO	IELS16IU31			
45	IELSIU16143	LÊ THỊ THU	THẢO	IELS16IU31			
46	IELSIU16096	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	THẢO	IELS16IU21			
47	IELSIU16036	PHẠM QUỐC	THẮNG	IELS16IU11			
48	IELSIU16098	ĐINH ĐIỂM PHƯƠNG	THỨ	IELS16IU21			
49	IELSIU16099	PHẠM NGUYỄN MINH	THỨ	IELS16IU31			
50	IEIEIU15017	NGÔ NGỌC NHẬT	THƯỜNG	IEIE15IU21			
51	IELSIU16154	PHẠM THÙY NGỌC	TRÂM	IELS16IU11			
52	IELSIU15109	VŨ BẢO	TRẦN	IELS15IU11			
53	IELSIU16147	PHAN LÊ MẶN	TÚ	IELS16IU21			
54	IELSIU16038	ĐẬU ĐỨC MINH	TUẤN	IELS16IU31			
55	IEIEIU15019	NGUYỄN ĐÌNH	TUẤN	IEIE15IU11			
56	IELSIU16111	ĐỖ THỊ THANH	TUYỀN	IELS16IU31			
57	IELSIU16112	DƯƠNG THỊ KIM	TUYẾT	IELS16IU31			
58	IELSIU16006	DIỆP GIA	TƯỜNG	IELS16IU21			
59	IEIEIU15006	HUỲNH NGỌC BẢO	VI	IEIE15IU21			
60	IELSIU16116	NGUYỄN ĐÀO MỸ	VY	IELS16IU21			

Total List: 60 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Object-Oriented Programming (IT069IU) - Credits: 4
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.301

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	ITITIU16065	NGUYỄN THÀNH	AN	ITIT16CS1			
2	ITITIU15093	VŨ MINH TÚ	ANH	ITIT15IU21			
3	ITITIU16014	PHAN HOÀI	ÂN	ITIT16NE1			
4	ITITSB16004	ĐÀM HẢI	ÂU	ITIT16SB21			
5	ITITIU16070	LÊ TRỌNG	BẢO	ITIT16NE1			
6	ITITIU16004	LÊ NGUYỄN NGÀN	CHÂU	ITIT16CS1			
7	ITITIU16076	NGUYỄN ĐỖ	CƯỜNG	ITIT16CS1			
8	ITITIU16018	NGUYỄN CÔNG	DANH	ITIT16CS1			
9	ITITIU15097	NGUYỄN TRÍ	DŨNG	ITIT15CS1			Unpaid
10	ITITIU16006	NGUYỄN VŨ	DUY	ITIT16CS1			Unpaid
11	ITITIU16010	PHAN PHƯƠNG	DUY	ITIT16CS1			
12	ITITIU16019	VŨ TÙNG	DƯƠNG	ITIT16CS1			
13	ITITUN16003	BÙI TIẾN	ĐẠT	ITIT16UN11			
14	ITITIU13005	NGÔ QUỐC	ĐẠT	ITIT13IU21			
15	ITITIU16086	NGUYỄN NHO THÀNH	ĐẠT	ITIT16CS1			
16	ITITIU16023	NGUYỄN TUẤN	ĐẠT	ITIT16NE1			
17	ITITIU16022	TRỊNH MINH	ĐĂNG	ITIT16CS1			Unpaid
18	ITITUN16007	ĐINH TRÍ	ĐỨC	ITIT16UN21			
19	ITITAI13002	VŨ DUY	ĐỨC	ITIT13AI31			
20	ITITIU16087	ĐÀM PHI	HẢI	ITIT16IU21			
21	ITITIU14025	ÔN ĐÔNG	HẢI	ITIT14CS1			
22	ITITIU15103	BÙI NGỌC THANH	HIỀN	ITIT15IU21			
23	ITITIU15102	CHÂU MINH	HIẾU	ITIT15IU11			
24	ITITIU14029	LÊ TRỌNG	HIẾU	ITIT14CS1			Unpaid
25	ITITIU16026	HỒ THANH	HOÀI	ITIT16CS1			
26	ITITIU15082	TRẦN QUỐC	HÙNG	ITIT15CS1			
27	ITITIU16095	ĐỖ THÁI ANH	HUY	ITIT16CS1			
28	ITITRG16008	GIANG MINH	HUY	ITIT16RG31			
29	ITITRG16003	LƯƠNG VĂN	HUY	ITIT16RG11			
30	ITITIU16031	PHẠM GIAO	HUY	ITIT16CS1			
31	ITITIU14039	PHẠM HỒ TẤN	HUY	ITIT14CS1			
32	ITITIU16032	VÕ HÀO	HUY	ITIT16CS1			
33	ITITWE15007	DƯƠNG BẢO	HƯNG	ITIT15WE11			
34	ITITIU15045	NGUYỄN	HƯNG	ITIT15CS1			
35	ITITIU16030	NGUYỄN QUỐC	HƯNG	ITIT16CS1			
36	ITITIU15088	VĂN KHÁNH	HƯNG	ITIT15CS1			
37	ITITIU16033	NGUYỄN KIM	KHA	ITIT16CS1			
38	ITITIU16101	TRẦN ĐỨC	KHOA	ITIT16CS1			
39	ITITIU16035	NGÔ ĐÌNH	KHÔI	ITIT16NE1			
40	ITITIU16104	TẶNG MINH	KHÔI	ITIT16NE1			
41	ITITIU16105	ĐỖ TUẤN	KIỆT	ITIT16IU21			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Object-Oriented Programming (IT069IU) - Credits: 4
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.301

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	ITITIU14050	VƯƠNG LÂM	KIỆT	ITIT14IU31			
43	ITITIU16037	ĐỖ ANH	LÂM	ITIT16CS1			
44	ITITIU16039	VŨ THANH SƠN	LÂM	ITIT16NE1			
45	ITITIU16107	PHẠM QUANG	LỘC	ITIT16CS1			
46	ITITIU16110	TRẦN ĐÀO SĨ	MẠNH	ITIT16CS1			
47	ITITWE16001	NGUYỄN HOÀNG	MINH	ITIT16WE21			
48	ITITIU16112	PHẠM NHẬT	MINH	ITIT16NE1			
49	ITITIU16113	NGUYỄN THANH THẢO	MY	ITIT16NE1			
50	ITITIU16043	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	NAM	ITIT16CS1			
51	ITITIU13106	HUYỀN TRUNG	NGHĨA	ITIT13CS			
52	ITITWE16007	KHƯƠNG MINH	NGỌC	ITIT16WE21			
53	ITITSB16002	NGUYỄN THIÊN TUẤN	NGỌC	ITIT16SB11			
54	ITITIU15104	HỒ HẢI	NGUYỄN	ITIT15CS1			
55	ITITIU16044	PHAN TRẦN PHONG	NGUYỄN	ITIT16NE1			
56	ITITIU16011	ĐOÀN TRỌNG	NHÂN	ITIT16CS1			
57	ITITIU16046	MAI NGỌC	NHÂN	ITIT16CS1			

Total List: 57 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Calculus 3 (MA023IU) - Credits: 4
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.205

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	EEEEIU16039	ĐẶNG QUỐC	ANH	EEEE16IU11			
2	EEEEENS16001	NGUYỄN ĐỨC	ANH	EEEE16NS21			
3	IEIEIU16094	NGUYỄN NHẬT	ANH	IEIE16IU21			
4	BEBEIU16060	LÃ ĐÀO THIÊN	ÂN	BEBE16IU21			
5	EEEEIU16042	LÊ GIA	BẢO	EEEE16IU11			
6	ITITIU14009	LÝ QUÂN	BẢO	ITIT14NE1			
7	IEIEIU14083	NGUYỄN LÂM GIA	BẢO	IEIE14IU11			
8	ITITIU16071	NGUYỄN THẾ	BẢO	ITIT16NE1			
9	EEEEUN14004	TRỊNH TRẦN VƯƠNG	CHÍNH	EEEE14UN11			Unpaid
10	EEEEIU16011	NGUYỄN MINH	CƯƠNG	EEEE16IU11			
11	EEEEIU16010	HOÀNG XUÂN	CƯỜNG	EEEE16IU11			
12	EEEEIU16044	HỨA KIM	DAO	EEEE16IU21			
13	ITITIU14020	NGUYỄN VIỆT	DŨNG	ITIT14IU11			
14	ITITIU16020	CHUNG QUỐC	DUY	ITIT16NE1			
15	EEEEIU16012	NGUYỄN LÊ THÀNH	ĐẠT	EEEE16IU11			
16	IEIEIU16077	LÊ ĐÌNH HOÀNG	ĐĂNG	IEIE16IU31			
17	ITITIU13007	TRƯƠNG LÂM THÀNH	ĐỨC	ITIT13IU21			Unpaid
18	EEEEIU16098	ĐỖ HOÀNG	HÀ	EEEE16IU11			
19	BEBEIU12005	TRẦN HOÀNG	HÀ	BEBE12IU41			
20	IEIEIU16034	LÊ THANH	HẢI	IEIE16IU21			
21	IEIEIU13014	TRẦN THỊ HỒNG	HẠNH	IEIE13IU51			
22	EEEEIU16014	DƯƠNG PHƯỚC	HÀO	EEEE16IU11			
23	EEEEIU16054	NGUYỄN NHẬT	HÀO	EEEE16IU21			
24	EEEEIU16015	NGUYỄN MINH	HẬU	EEEE16IU11			
25	EEEEIU16055	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	HIỆP	EEEE16IU21			
26	EEEEIU16100	LÊ MINH	HOÀNG	EEEE16IU11			
27	IEIEIU16039	ĐÌNH QUỐC	HƯNG	IEIE16IU21			
28	EEEEENS16007	LÂM CHẤN	HƯNG	EEEE16NS21			
29	IEIEIU16040	HUỲNH NGUYỄN QUỲNH	HƯƠNG	IEIE16IU21			
30	EEEEIU15056	TRẦN HOÀNG	KHANG	EEEE15IU11			Unpaid
31	ITITWE15005	TRẦN ANH	KHOA	ITIT15WE21			
32	EEEEIU16061	ĐỖ THANH ĐĂNG	KHÔI	EEEE16IU21			
33	EEEEIU16092	LÊ TUẤN	KHÔI	EEEE16IU11			
34	BEBEIU15009	ĐỖ TRUNG	KIÊN	BEBE15IU11			
35	ITITIU14051	TRẦN HOÀNG	KIM	ITIT14CS1			
36	IEIEIU16043	TRẦN NGUYỄN THIÊN	KIM	IEIE16IU31			
37	EEEEIU15024	LEE TAE	KYUNG	EEEE15IU31			Unpaid
38	ITITIU16038	NGUYỄN HOÀNG	LÂM	ITIT16NE1			
39	EEEEIU16064	LÊ QUÝ	LINH	EEEE16IU11			
40	BEBEIU14050	NGUYỄN TRƯỜNG	LINH	BEBE14IU21			
41	ITITIU13043	LÊ THÀNH	LONG	ITIT13CS			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Calculus 3 (MA023IU) - Credits: 4
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.205

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	ITITIU14056	TRẦN QUỐC	LONG	ITIT14CS1			Unpaid
43	EEEEIU16065	LÝ VĂN	LỘC	EEEE16IU11			
44	EEEEIU16007	BÙI PHÚC	MAI	EEEE16IU21			
45	IEIEIU15014	LƯU ĐIỂM HƯƠNG	MAI	IEIE15IU11			
46	IEIEIU16083	BÙI ANH	MINH	IEIE16IU21			
47	EEEEUN16002	DIỆP THẾ	MINH	EEEE16UN11			
48	EEEEIU16090	HUỖNH LÊ ANH	MINH	EEEE16IU11			
49	EEEEIU16024	NGUYỄN HOÀNG	MINH	EEEE16IU11			
50	ITITIU13136	NGUYỄN HUỖNH CÔNG	MINH	ITIT13CS			
51	EEEEIU16068	PHAN BẢO	MINH	EEEE16IU11			
52	ITITIU12011	TRỊNH HÙNG	MINH	ITIT12NE			Unpaid
53	IEIEIU15057	TRẦN NGỌC TRÀ	MY	IEIE15IU11			
54	EEEEIU15025	LÝ HOÀNG	NAM	EEEE15IU11			Unpaid
55	EEEEIU16096	NGUYỄN ĐÌNH	NAM	EEEE16IU31			
56	EEEEIU16003	TRẦN HỮU NHẬT	NAM	EEEE16IU21			

Total List: 56 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Analysis 2 (MAFE103IU) - Credits: 4
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** B401

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	MAMAIU16025	LÊ HỒNG	ANH	MAMA16IU11			
2	MAMAIU16027	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	MAMA16IU11			
3	MAMAIU13075	LƯƠNG TRỌNG ĐỨC	DUY	MAMA13IU11			
4	MAMAIU16010	PHẠM PHÚ	HANH	MAMA16IU21			Unpaid
5	MAMAIU16036	NGUYỄN THANH	KHANG	MAMA16IU11			
6	BABAIU14403	NGUYỄN MỸ	LINH	BABA14IU11			Unpaid
7	MAMAIU16039	VŨ NGỌC	LINH	MAMA16IU11			
8	MAMAIU16016	NGUYỄN TRƯỜNG BẢO	NGHI	MAMA16IU11			
9	MAMAIU16017	NGÔ THỊ HỒNG	NHUNG	MAMA16IU11			
10	MAMAIU16047	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHÚC	MAMA16IU11			
11	MAMAIU13035	TRẦN HUỖNH HỮU	PHƯỚC	MAMA13IU31			Unpaid

Total List: 11 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Optimization 2 (MAFE307IU) - Credits: 3**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** L102

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	MAMAIU14002	NGUYỄN TẤN	AN	MAMA14IU11			
2	MAMAIU14084	NGUYỄN TRƯỜNG	AN	MAMA14IU31			
3	MAMAIU13074	LÊ ANH	DŨNG	MAMA13IU11			
4	MAMAIU14048	DOÃN PHAN THÙY	DƯƠNG	MAMA14IU11			Unpaid
5	MAMAIU13051	NGÔ ĐÌNH	ĐĂNG	MAMA13IU11			
6	MAMAIU13057	NGUYỄN KIM	ĐIỀN	MAMA13IU11			Unpaid
7	MAMAIU15009	LÊ HỮU MINH	ĐỨC	MAMA15IU31			
8	MAMAIU13031	NGUYỄN CẢNH	HẢI	MAMA13IU11			Unpaid
9	MAMAIU14065	KHA KIM BẢO	HÂN	MAMA14IU21			
10	MAMAIU14066	TRẦN LÊ MINH	HIẾU	MAMA14IU21			
11	MAMAIU14050	TRƯƠNG VĨNH	HOÀNG	MAMA14IU31			Unpaid
12	MAMAIU13086	ĐẶNG GIA	HUY	MAMA13IU41			
13	MAMAIU14069	BÙI DUY	KHÁNH	MAMA14IU11			Unpaid
14	MAMAIU14051	DƯ GIA	KIÊN	MAMA14IU21			Unpaid
15	MAMAIU14015	PHẠM THỊ MỸ	LÊ	MAMA14IU11			
16	MAMAIU13014	HUỖNH THỊ MỸ	LINH	MAMA13IU11			
17	MAMAIU14070	NGUYỄN THỊ ÁNH	LINH	MAMA14IU11			
18	MAMAIU14018	VŨ MỸ	LINH	MAMA14IU21			
19	MAMAIU15036	THÁI ĐỖ PHƯƠNG	LOAN	MAMA15IU21			
20	MAMAIU15016	NGUYỄN ANH	MINH	MAMA15IU21			
21	MAMAIU13041	TRẦN QUỐC	MINH	MAMA13IU31			
22	MAMAIU14019	TRƯƠNG QUANG NHẬT	MINH	MAMA14IU31			

Total List: 22 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Critical Thinking (PE008IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.401

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BEBEIU16061	NGÔ TUẤN	AN	BEBE16IU11			
2	BEBEIU16136	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	AN	BEBE16IU11			
3	BEBEIU16032	DƯƠNG HOÀNG LAN	ANH	BEBE16IU11			
4	BEBEIU17043	LÊ PHÚC HOÀNG	ANH	BEBE17IU31			
5	IEIEIU16028	NGUYỄN NHỰT	ANH	IEIE16IU21			
6	BABAW15266	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	BABA154WE11			Unpaid
7	IEIEIU16075	NGUYỄN NGỌC BẢO	CHÂU	IEIE16IU21			
8	BEBEIU16011	PHẠM NỮ NGỌC	CHÂU	BEBE16IU11			
9	IEIEIU16030	PHAN MINH KIM	CHÂU	IEIE16IU21			
10	BABAW16173	VÕ NGỌC ANH	CHI	BABA164WE21			
11	BTARIU13085	LÃ MẠNH	CƯỜNG	BTAR13IU11			
12	BABAW16176	TRẦN DINH	DINH	BABA164WE21			Unpaid
13	BEBEIU16013	NGUYỄN XUÂN	DUNG	BEBE16IU11			
14	BABAIU14062	TRẦN KHÁNH	DUNG	BABA14IU32			
15	BTBTIU16037	TRẦN PHƯƠNG	DUNG	BTBT16IU21			
16	IELSIU16150	NGUYỄN TRI MINH	DUY	IELS16IU31			
17	BEBEIU16067	VÕ THỊ CẨM	DUYÊN	BEBE16IU11			
18	BEBEIU16068	NGUYỄN MINH	ĐẠT	BEBE16IU11			Unpaid
19	IELSIU16126	TRỊNH MINH	ĐĂNG	IELS16IU21			
20	BABAIU16070	ĐÀO MINH	HẠNH	BABA16IU21			
21	BTBTIU16168	HOÀNG THỊ HỒNG	HẠNH	BTBT16IU21			
22	BEBEIU16072	THÂN THU	HẰNG	BEBE16IU11			
23	BEBEIU16132	NGUYỄN THỊ	HẬU	BEBE16IU11			
24	BABAIU16071	VŨ ĐỨC	HIỀN	BABA16IU21			Unpaid
25	BEBEIU16016	TÔ THẾ	HIỀN	BEBE16IU11			
26	BEBEIU15019	LÊ XUÂN	HIẾU	BEBE15IU21			
27	BABAW16183	NGUYỄN THỊ	HÒA	BABA164WE12			
28	IELSIU16064	NGUYỄN THỊ CẨM	HỒNG	IELS16IU21			
29	BEBEIU16077	HUỲNH THỊ LỆ	HUYỀN	BEBE16IU11			
30	IEIEIU16081	NGUYỄN NHỰT	KHA	IEIE16IU31			
31	IEIEIU15030	NGUYỄN MẬU DUY	KHƯƠNG	IEIE15IU11			
32	BEBEIU16018	HOÀNG TRUNG	KIÊN	BEBE16IU11			
33	BABAW16187	TRƯƠNG PHẠM THIÊN	KIM	BABA164WE12			Unpaid
34	BABAIU16085	.PHAN NGUYỄN KHÁNH	LINH	BABA16IU21			Unpaid
35	BABAW16155	TRẦN THỊ THÙY	LINH	BABA163WE11			
36	BEBEIU16083	NGUYỄN CHÂU NGỌC	MAI	BEBE16IU11			
37	BABAW15265	NGUYỄN THỊ TUYẾT	MAI	BABA154WE11			
38	BEBEIU15045	PHẠM TRÀ	MY	BEBE15IU11			
39	BTBTIU16097	LÊ HỒNG SƠN	NAM	BTBT16IU11			
40	BTBTIU16098	TRƯƠNG NHẬT	NAM	BTBT16IU21			Unpaid
41	BEBEIU15071	VŨ THỊ HẰNG	NGA	BEBE15IU11			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Critical Thinking (PE008IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.401

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BTBTIU16100	LÊ KIM	NGÂN	BTBT16IU11			
43	BEBEIU15060	TRẦN NGUYỄN TUYẾT	NGÂN	BEBE15IU21			
44	BEBEIU16021	BÙI HIẾU	NGHĨA	BEBE16IU11			
45	BABAW16246	LÊ KIM	NGỌC	BABA164WE13			
46	IELSIU16010	PHAN PHÚ	NGUYỄN	IELS16IU21			
47	BTFTIU16048	LÊ YẾN	NHI	BTFT16IU21			
48	IELSIU16082	TRẦN HOÀNG LAN	NHI	IELS16IU21			
49	IEIEIU16087	TRẦN NGUYỄN THANH	NHI	IEIE16IU21			
50	IEIEIU16056	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	IEIE16IU11			
51	BEBEIU16091	LÊ ĐÔNG	PHÁT	BEBE16IU11			
52	BEBEIU16023	TRẦN HỒNG	PHI	BEBE16IU11			
53	BABAIU16103	DI THANH	PHONG	BABA16IU31			
54	BTBTIU16110	TIÊU HẢI	PHONG	BTBT16IU21			
55	BTBTIU16044	LẠI NGÔ GIA	PHÚC	BTBT16IU21			
56	IELSIU16011	LÂM TÚ	PHƯƠNG	IELS16IU21			
57	BABAW14134	MAI NHỰT	QUANG	BABA144WE11			
58	BABAIU16114	HUỲNH LƯƠNG MAI	QUẾ	BABA16IU21			
59	IELSIU16087	LÊ TRẦN NGUYỆT	QUẾ	IELS16IU21			
60	ITITIU16050	NGUYỄN TỔ	QUYÊN	ITIT16CS1			Unpaid

Total List: 60 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Biostatistics (BT152IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A1.207A

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBCIU14067	HUỖNH NGỌC	THÙY	BTBC14IU11			
2	BTBTIU14363	LÝ TRƯỜNG PHAN	THỨ	BTBT14IU22			
3	BTBTIU15104	NGUYỄN THỊ	THƯƠNG	BTBT15IU12			
4	BTBTIU16181	PHẠM HOÀI	THƯƠNG	BTBT16IU21			
5	BTBCIU15036	NGUYỄN THỊ MỸ	TIỀN	BTBC15IU11			
6	BTFTIU15003	CAO LÊ THÙY	TRANG	BTFT15IU11			
7	BTBTIU15038	LÊ ĐẶNG MINH	TRANG	BTBT15IU11			
8	BTBTUN16034	TÔN NỮ THÙY	TRANG	BTBT16UN21			
9	BTBCIU15026	NGUYỄN HỮU MINH	TRÍ	BTBC15IU31			
10	BTBTIU16140	LÊ MINH	TRIẾT	BTBT16IU21			
11	BTBCIU15037	NGUYỄN THỊ MỸ	TRINH	BTBC15IU11			
12	BTBTIU14256	NGUYỄN HUỖNH THANH	TRÚC	BTBT14IU13			Unpaid
13	BTBCIU15039	NGUYỄN THIÊN	TRÚC	BTBC15IU11			Unpaid
14	BTBTIU13217	PHẠM NGỌC	TRÚC	BTBT13IU12			
15	BTBCIU14072	LƯU THÀNH	TRUNG	BTBC14IU11			Unpaid
16	BTFTIU15048	NGUYỄN MINH	TRUNG	BTFT15IU11			
17	BTBCIU16027	HUỖNH QUANG	TUẤN	BTBC16IU21			
18	BTBCIU14050	HỒ THANH	TUYỀN	BTBC14IU21			Unpaid
19	BTBCIU15063	VÕ THỊ LỆ	UYỄN	BTBC15IU11			
20	BTBTIU14284	TẠ KHÁNH	VĂN	BTBT14IU12			
21	BTBCIU14068	LÂM TƯỜNG	VÂN	BTBC14IU11			
22	BTBTIU15119	PHẠM HOÀNG PHƯƠNG	VÂN	BTBT15IU12			Unpaid
23	BTBCIU16022	TRẦN THANH	VÂN	BTBC16IU21			Unpaid
24	BTBTUN16043	LÊ PHAN TƯỜNG	VY	BTBT16UN31			
25	BTBTIU15085	NGUYỄN LÊ ANH	VY	BTBT15IU11			Unpaid
26	BTBTIU15147	TRẦN NGUYỄN BẢO	VY	BTBT15IU12			
27	BTBTIU15160	TRỊNH THỊ	XUÂN	BTBT15IU12			
28	BTBTIU15139	TRẦN GIA	YẾN	BTBT15IU12			

Total List: 28 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Calculus 3 (MA023IU) - Credits: 4
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.407

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IEIESB11002	NGUYỄN ĐỖ THIÊN	NGA	IEIE11SB11			Unpaid
2	ITITIU14063	LÊ TRỌNG	NGHĨA	ITIT14CS1			Unpaid
3	EEEEIU13091	PHẠM NGUYỄN THANH	NGHIÊM	EEEE13IU11			
4	EEEEIU13020	ĐỖ HỒNG	NGỌC	EEEE13IU11			Unpaid
5	EEEEIU16070	NGUYỄN DUY	NGỌC	EEEE16IU11			
6	IEIEIU15008	LÊ CÁT	NHÂN	IEIE15IU11			
7	IEIEIU15075	LÊ THÀNH	NHÂN	IEIE15IU21			
8	IEIEIU16055	NGUYỄN THÁI BẢO	NHƯ	IEIE16IU31			
9	BEBEIU15059	TRẦN NGUYỄN	PHONG	BEBE15IU11			
10	EEEEIU16073	VÕ TẤN	PHÚ	EEEE16IU21			
11	ITITIU11008	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	ITIT11CS			
12	ITITIU13058	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	ITIT13CS			
13	EEEEIU16027	NGUYỄN XUÂN	PHÚC	EEEE16IU21			
14	EEEEIU16028	PHẠM LÊ MINH	PHÚC	EEEE16IU11			
15	BEBEIU14075	PHÙNG THIÊN	PHÚC	BEBE14IU21			
16	IEIEIU16059	HUỖNH THỊ MỸ	PHƯƠNG	IEIE16IU21			
17	EEEEIU16075	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	EEEE16IU21			
18	BEBEIU15065	VÕ HOÀNG TRÚC	PHƯƠNG	BEBE15IU11			
19	EEEEIU16076	HÀ PHÚ	QUÍ	EEEE16IU21			Unpaid
20	EEEEIU12018	HOÀNG TRỌNG	QUÝ	EEEE12IU31			
21	BEBEIU15010	DƯƠNG NGUYỄN NGUYỆT	SAN	BEBE15IU11			
22	IEIEIU15012	LÊ THANH	SANG	IEIE15IU11			
23	IEIEIU16002	PHẠM NHẬT	TÂN	IEIE16IU31			
24	IEIEIU16063	ĐỖ THỊ HÀ	THẢO	IEIE16IU21			
25	EEEEIU14083	HUỖNH CAO TOÀN	THẮNG	EEEE14IU21			
26	EEEEIU15064	VÕ MINH TRIỆU	THIÊN	EEEE15IU11			Unpaid
27	EEEEIU16031	NGUYỄN XUÂN PHÚC	THIỆN	EEEE16IU11			
28	EEEEIU14084	VÕ THÀNH	THIỆN	EEEE14IU11			Unpaid
29	EEEEIU13096	PHẠM NGỌC	THỊNH	EEEE13IU11			
30	ITITIU14091	NGUYỄN HUY	THÔNG	ITIT14CS1			
31	ITITIU13167	PHẠM BẢO	THỐNG	ITIT13CS			
32	BEBEIU15038	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	BEBE15IU11			
33	EEEEIU13035	TÔN NỮ HOÀI	THƯƠNG	EEEE13IU11			
34	ITITIU14095	THÁI TRUNG	TÍN	ITIT14IU11			Unpaid
35	BEBEIU13088	NGUYỄN MINH	TOÀN	BEBE13IU41			
36	BEBEIU15058	TRẦN NGUYỄN ANH	TOÀN	BEBE15IU11			
37	EEEEIU13044	ĐOÀN LÊ MINH	TRANG	EEEE13IU11			Unpaid
38	BEBEIU15020	LƯU THỊ HUYỀN	TRANG	BEBE15IU11			
39	EEEEIU16006	NGUYỄN HOÀNG	TRIỀU	EEEE16IU31			Unpaid
40	EEEEIU16083	NGUYỄN BÁ	TRÌNH	EEEE16IU21			
41	EEEEIU16099	HUỖNH NGỌC NGUYỄN	TRUNG	EEEE16IU21			

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Calculus 3 (MA023IU) - **Credits:** 4
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.407

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	ITITIU15044	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	ITIT15CS1			
43	EEEEIU14053	TRẦN QUANG	TRUNG	EEEE14IU11			Unpaid
44	ITITIU15085	TRẦN TUẤN	TRUNG	ITIT15CS1			Unpaid
45	EEEEERG16003	NGUYỄN NHẠC	TRƯỜNG	EEEE16RG31			Unpaid
46	ITITIU14123	NGUYỄN HOÀNG	TUẤN	ITIT14IU11			
47	EEEEIU16085	PHẠM THIÊN	TUẤN	EEEE16IU11			
48	ITITIU12063	VŨ PHƯƠNG	TUẤN	ITIT12IU31			
49	ITITIU16062	ĐỖ NGỌC THANH	TUYỀN	ITIT16CS1			
50	IEIEIU16095	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	UYÊN	IEIE16IU11			
51	BEBEIU13101	ISMAEL TẤN	VÀNG	BEBE13IU11			
52	IEIERG16002	TRỊNH MAI THẢO	VI	IEIE16RG11			
53	EEEEWE16002	NGUYỄN THÀNH	VINH	EEEE16WE21			
54	BEBEIU13157	HÀ THANH	VŨ	BEBE13IU11			Unpaid
55	BEBEIU15023	NGUYỄN ĐĂNG	VŨ	BEBE15IU11			
56	IEIEIU15045	PHẠM QUANG	VŨ	IEIE15IU11			
57	IEIEIU11006	NGUYỄN NGỌC TRÂN	VY	IEIE11IU21			Unpaid

Total List: 57 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Analysis 2 (MAFE103IU) - Credits: 4
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** B101

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	MAMAIU16048	ĐOÀN HỒ NAM	PHƯƠNG	MAMA16IU11			
2	MAMAIU16049	MAI THỊ	QUYÊN	MAMA16IU11			
3	MAMAIU16021	LÊ TRẦN ANH	THÁI	MAMA16IU11			
4	MAMAIU16063	LÝ TRÁC	THẾ	MAMA16IU11			
5	MAMAIU14029	NGUYỄN DUY	THẾ	MAMA14IU31			
6	MAMAIU15002	ĐẶNG NGUYỄN MINH	THỨ	MAMA15IU11			Unpaid
7	MAMAIU14062	TRẦN THỊ THÚY	TRIỀU	MAMA14IU11			
8	MAMAIU16023	VÕ ANH	TUẤN	MAMA16IU11			
9	MAMAIU13025	VÕ THANH	TÙNG	MAMA13IU31			Unpaid
10	MAMAIU16059	THIỀU THỊ THÙY	VÂN	MAMA16IU11			
11	MAMAIU13028	HÀ THỊ PHI	YẾN	MAMA13IU11			

Total List: 11 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Optimization 2 (MAFE307IU) - Credits: 3**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** L111

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	MAMAIU14054	LÊ HOÀNG THU	NHI	MAMA14IU11			
2	MAMAIU14075	MAI THÀNH	QUYNH	MAMA14IU11			
3	MAMAIU14024	LÊ PHẠM DIỄM	QUỖNH	MAMA14IU21			
4	MAMAIU14027	NGUYỄN CÔNG	THÀNH	MAMA14IU21			Unpaid
5	MAMAIU14076	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẢO	MAMA14IU11			
6	MAMAIU14030	HUỖNH QUANG	THIÊN	MAMA14IU11			
7	MAMAIU13092	LƯU NGỌC THANH	THÙY	MAMA13IU11			Unpaid
8	MAMAIU13061	HỒ TRẦN NGUYỄN MINH	THỨ	MAMA13IU11			
9	MAMAIU14032	MAI NGUYỄN ANH	THỨ	MAMA14IU21			
10	MAMAIU14080	VŨ TRẦN QUỖNH	THỨ	MAMA14IU11			
11	MAMAIU13022	ĐỖ VIỆT HỒ TÂM	THỨC	MAMA13IU41			Unpaid
12	MAMAIU14082	LÊ THỊ THỦY	TIÊN	MAMA14IU11			Unpaid
13	MAMAIU14038	NGUYỄN ĐẶNG THÙY	TRANG	MAMA14IU11			
14	MAMAIU14036	HUỖNH THANH	TRÂM	MAMA14IU11			
15	MAMAIU14037	NGUYỄN VÕ MỸ	TRẦN	MAMA14IU31			
16	MAMAIU13037	PHẠM VÕ THÙY	TRẦN	MAMA13IU11			Unpaid
17	MAMAIU15003	ĐÀO TRẦN	TRÍ	MAMA15IU31			Unpaid
18	MAMAIU14040	TỪ HIỀN	TRỰC	MAMA14IU31			
19	MAMAIU14042	NHAN ĐỨC	TRƯỜNG	MAMA14IU11			Unpaid
20	MAMAIU13047	BÙI THỊ CẨM	TÚ	MAMA13IU41			Unpaid
21	MAMAIU14043	LÊ THỊ BẠCH	VÂN	MAMA14IU11			
22	MAMAIU13050	NGUYỄN LÂM HOÀNG	YẾN	MAMA13IU11			
23	MAMAIU13093	NGUYỄN THỊ HOÀNG	YẾN	MAMA13IU11			Unpaid

Total List: 23 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Critical Thinking (PE008IU) - Credits: 3**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.409

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU16204	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	QUỲN	BABA16IU21			
2	BABAIU16182	DƯƠNG THẢO	QUỲNH	BABA16IU21			Unpaid
3	IELSIU16089	TRẦN VŨ THÚY	QUỲNH	IELS16IU21			
4	IEIEIU16018	VÕ NGỌC	QUỲNH	IEIE16IU11			Unpaid
5	ITITIU16051	TRƯƠNG THẾ	TÂN	ITIT16NE1			
6	BAFNIU16105	TRẦN THỊ THANH	THANH	BAFN16IU21			Unpaid
7	IELSIU16037	LÂM TÂN	THÀNH	IELS16IU11			
8	BABANS16058	NGUYỄN QUANG	THẮNG	BABA16NS21			
9	BTBTIU16184	TRẦN HỮU	THẮNG	BTBT16IU21			
10	BTBTUN16025	BÙI NGUYỄN QUANG	THIÊN	BTBT16UN11			
11	BEBEIU16100	ĐINH QUỐC	THỊNH	BEBE16IU11			
12	BEBEIU15040	NGUYỄN TRẦN	THỊNH	BEBE15IU21			
13	BTBTIU16130	QUẢNG TRỌNG	THOẠI	BTBT16IU11			
14	BABAIU16187	NGUYỄN THỊ	THƠM	BABA16IU21			
15	BTBTIU16136	NGUYỄN NGỌC NHƯ	THỦY	BTBT16IU21			
16	BEBEIU16101	NGUYỄN HẢI ANH	THỨ	BEBE16IU11			
17	BTBTIU16018	NGUYỄN HUỲNH NGỌC	THỨ	BTBT16IU21			
18	BTBTIU16134	TRẦN KHÁNH	THỨ	BTBT16IU11			
19	IELSIU16106	NGUYỄN VĂN MINH	TRÍ	IELS16IU21			
20	BEBEIU16112	NGUYỄN NGÔ ANH	TRƯỜNG	BEBE16IU11			Unpaid
21	BTBTIU16144	HOÀNG ANH	TÚ	BTBT16IU11			
22	BTBCIU15005	ĐOÀN ANH	TUẤN	BTBC15IU11			
23	BEBEIU15012	HOÀNG	TUẤN	BEBE15IU11			
24	IEIEIU16069	QUỲN MINH	TUẤN	IEIE16IU21			
25	BEBEIU16057	NGUYỄN THU	UYÊN	BEBE16IU21			
26	BEBEIU15013	HUỲNH MINH	VY	BEBE15IU11			
27	BEBEIU16031	LÊ BÌNH	YÊN	BEBE16IU11			

Total List: 27 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Object-Oriented Programming (IT069IU) - Credits: 4
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 8:00 **Room:** A2.410

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	ITITIU16118	HUỖNH THỊ YẾN	NHI	ITIT16CS1			
2	ITITIU14078	NGUYỄN HOÀNG	PHIÊN	ITIT14IU21			
3	ITITIU16048	TRẦN ĐỨC HẢI	PHONG	ITIT16CS1			
4	ITITIU16009	NGUYỄN DUY	QUANG	ITIT16CS1			
5	ITITUN16012	BÙI NGUYỄN MINH	QUÂN	ITIT16UN11			
6	ITITIU16005	LÊ MINH	QUÂN	ITIT16CS1			
7	ITITIU14126	NGUYỄN THANH	TÀI	ITIT14IU11			
8	ITITIU15047	NGUYỄN MINH	TÂM	ITIT15CS1			
9	ITITIU16125	NGUYỄN NHỰT	TÂN	ITIT16CS1			
10	ITITIU15015	LÂM MẬU	THÁI	ITIT15IU21			
11	ITITIU16054	VŨ NHẬT	THANH	ITIT16CS1			
12	ITITIU15068	PHẠM NGUYỄN TRƯỜNG	THỊNH	ITIT15CS1			
13	ITITIU16126	NGUYỄN MINH	THÔNG	ITIT16CS1			
14	ITITIU16130	NGUYỄN PHAN HÙNG	THUẬN	ITIT16CS1			
15	ITITIU15032	LƯƠNG THANH THỦY	TIÊN	ITIT15CS1			
16	ITITIU16058	HỒ ĐẮC	TÍN	ITIT16CS1			
17	ITITUN16010	HỒ NGUYỄN TRUNG	TÍN	ITIT16UN21			
18	ITITWE15003	VÕ HÙNG	TÍN	ITIT15WE11			
19	ITITIU16133	TRẦN LÊ PHI	TOÀN	ITIT16NE1			
20	ITITIU15059	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	ITIT15CS1			
21	ITITIU16134	LÊ QUANG	TRÍ	ITIT16NE1			
22	ITITIU16136	ĐOÀN TẤN	TRUNG	ITIT16CS1			
23	ITITUN16011	NGUYỄN QUANG	TRUNG	ITIT16UN21			
24	ITITIU16137	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	ITIT16CS1			
25	ITITIU16138	TRẦN LÊ MINH	TRUNG	ITIT16IU21			
26	ITITIU14101	LÊ QUANG	TRỰC	ITIT14NE1			Unpaid
27	ITITIU16142	LÊ	TUẤN	ITIT16CS1			
28	ITITIU16144	NGUYỄN THANH XUÂN	TÙNG	ITIT16CS1			
29	ITITIU16061	TÔ BÁ THANH	TÙNG	ITIT16CS1			
30	ITITIU16149	LÊ GIA	VỸ	ITIT16NE1			

Total List: 30 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Business Communication (BA006IU) - Credits: 3

Date of exam: 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.401

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU15267	VŨ HẢI	AN	BABA15MK			
2	BAFN1U15186	HUỖNH NGỌC LAN	ANH	BAFN15IU31			
3	BABAIU15224	TRẦN NGUYỄN MINH	ANH	BABA15BM			
4	BAFN1U15123	PHẠM THỊ NGỌC	ÁNH	BAFN15IU12			Unpaid
5	BABAIU14007	NGUYỄN HOÀNG	ÂN	BABA14MK			
6	BABAWE15351	PHẠM VÕ NGỌC	BẢO	BABA154WE11			
7	BABAWE16001	TRẦN HOÀI	BẢO	BABA164WE31			
8	BABAIU15070	LÊ NHƯ GIA	BÌNH	BABA15IU31			
9	BTFTIU14011	VÕ THỤY	BÌNH	BTFT14IU11			
10	BAFN1U15134	PHAN LINH	CHI	BAFN15IU12			
11	BABAIU14049	LÊ VĂN	CƯỜNG	BABA14IB			
12	BABAIU14050	PHẠM HÙNG	CƯỜNG	BABA14IB			
13	BABAIU15014	ĐÀO NGUYỄN ÁI	DIỆU	BABA15IU11			Unpaid
14	BABAIU15069	LÊ NHẬT	DUY	BABA15IU11			
15	BABAIU14378	TRẦN VĂN	DUY	BABA14BM			
16	BAFN1U15091	NGUYỄN NGỌC MINH	ĐAN	BAFN15IU21			Unpaid
17	BABAIU15191	PHẠM QUỐC	ĐÌNH	BABA15IU22			
18	BAFN1U13012	HOÀNG THỊ HUỆ	ĐOAN	BAFN13CF1			
19	BABAIU15060	LÊ MINH	HẢI	BABA15IU31			Unpaid
20	BAFN1U15098	NGUYỄN THANH	HẢI	BAFN15CF			
21	BTBTUN16030	PHẠM NHƯ	HẢO	BTBT16UN31			
22	BTFTIU14024	LÊ THỊ THÚY	HẰNG	BTFT14IU11			
23	BABAIU14078	HỒ PHÚC GIA	HÂN	BABA14MK			Unpaid
24	BTBTIU15097	NGUYỄN PHƯƠNG	HIỀN	BTBT15IU12			
25	BABAIU15049	LÃ MINH	HIỀN	BABA15BM			
26	BABAIU14381	LÊ	HOÀNG	BABA14IU21			
27	BABAIU15154	NGUYỄN THANH	HOÀNG	BABA15BM			
28	BAFN1U15049	LÊ KHÁNH	HUY	BAFN15IU31			
29	BABAIU14365	NGUYỄN TRƯỜNG	HUY	BABA14IB			
30	BAFN1U15190	TRẦN TIẾN	HƯNG	BAFN15CF			
31	BABAIU15093	MAI LAN	HƯƠNG	BABA15MK			
32	BTFTIU14033	TRẦN THỊ	HƯƠNG	BTFT14IU11			Unpaid
33	BABAWE15033	TRƯƠNG KIM	HƯƠNG	WE15AF			
34	BABAIU15197	PHAN DUY	KEN	BABA15IU22			
35	BABAIU15123	NGUYỄN KIM	KHÁNH	BABA15IB			
36	BABAIU14128	NÔNG THIÊN	KIM	BABA14HM			
37	BTBTIU14107	DƯƠNG ÁNH	LINH	BTBT14IU11			Unpaid
38	BABAIU15031	HỒ NGUYỄN THẢO	LINH	BABA15IU11			
39	BABAIU15035	HỒ THỊ TRÚC	LINH	BABA15IU11			
40	BABAIU15158	NGUYỄN THỊ HỒNG	LINH	BABA15IU22			
41	BAFN1U15139	PHAN THỊ MỸ	LINH	BAFN15IU22			

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Business Communication (BA006IU) - Credits: 3

Date of exam: 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.401

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAIU14137	TẠ KHÁNH	LINH	BABA14MK			
43	BABAIU15280	TRẦN NGUYỄN NHẬT	LINH	BABA15IU31			
44	BAFNIU15012	ĐÀO HOÀNG	LONG	BAFN15IU31			
45	BABAIU14371	LÊ TẤN	LỘC	BABA14IU11			Unpaid
46	BABAIU14141	ĐOÀN THỊ PHI	MAI	BABA14IB			
47	BABAIU15092	MẠCH BẢO	NGÂN	BABA15MK			
48	BAFNIU15085	NGUYỄN MINH	NGỌC	BAFN15CF			Unpaid
49	BAFNIU15068	NGÔ TRỌNG	NHÂN	BAFN15IU11			
50	BTFTIU14057	PHẠM HOÀNG YẾN	NHI	BTFT14IU11			
51	BTBTIU14171	NGUYỄN THỊ THẢO	NHUNG	BTBT14IU22			
52	BABAIU15041	HUỖNH ANH	QUÂN	BABA15IU21			
53	BABAIU14369	NGUYỄN TRỌNG	QUÂN	BABA14IU21			
54	BTARIU14042	TRẦN BÙI TRÚC	QUÂN	BTAR14IU11			
55	BABAIU15146	NGUYỄN PHƯƠNG	QUỖNH	BABA15IU32			
56	BAFNIU13232	NGUYỄN PHƯƠNG	QUỖNH	BAFN13CF2			
57	BAFNIU15045	LÊ CÔNG HOÀNG	SƠN	BAFN15IU11			
58	BAFNIU13084	TRẦN THỊ	SƯƠNG	BAFN13CF2			
59	BABAIU15102	NGÔ NHẬT	TÂN	BABA15IU11			
60	BTARIU16052	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	THANH	BTAR16IU21			
61	BABAIU15016	ĐÌNH THANH	THẢO	BABA15IU21			Unpaid
62	BAFNIU15058	LÊ THỊ THU	THẢO	BAFN15IU11			
63	BEBEIU14093	VÕ MINH	THIỆN	BEBE14IU11			Unpaid
64	BABAIU15030	HỒ HOÀNG PHƯƠNG	THUY	BABA15IU11			
65	BAFNIU15001	BÙI ANH	THƯ	BAFN15CF			
66	BAFNIU14139	HÀ BÙI MINH	THƯ	BAFN14IU11			
67	BAFNIU13259	NGUYỄN LÊ ANH	THƯ	BAFN13CF2			Unpaid
68	BABAWE15165	PHẠM VŨ MINH	THƯ	BABA154WE21			
69	BAFNIU15047	LÊ ĐỨC	TIẾN	BAFN15IU31			
70	BABAIU15150	NGUYỄN SĨ	TIẾN	BABA15IU22			
71	BABAWE14266	TRỊNH ĐOÀN HOÀI	TRÂM	BABA144WE11			
72	BABAIU14287	TÔN NỮ BẢO	TRÂN	BABA14BM			
73	BABAIU15068	LÊ NGUYỄN VIỆT	TUẤN	BABA15IU11			
74	BAFNIU14169	NGUYỄN MẠNH	TUẤN	BAFN14CF2			
75	BAFNIU13149	VÕ NGUYỄN CẨM	VÂN	BAFN13CF1			
76	BABAIU15045	HUỖNH NGỌC ÁI	VY	BABA15IU11			
77	BABAIU15255	TRƯƠNG VÕ MỸ	XUÂN	BABA15IU12			Unpaid
78	BABAIU14347	PHẠM NGỌC HOÀNG	YẾN	BABA14IU11			

Total List: 78 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Business Ethics (BA020IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.302

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAWE14242	LÊ THỊ NGỌC	ANH	BABA144WE11			
2	BABAWE14292	NGUYỄN ĐỨC	ANH	BABA14WE11			
3	BABAWE15151	NGUYỄN VĂN	ANH	BABA154WE21			
4	BABAWE15029	NGUYỄN TUYẾT LINH	CHI	BABA154WE31			
5	BABAIU15235	TRẦN THỊ LINH	CHI	BABA15IU12			
6	BA17EX09	MAXIME LOUIS, EMILE	DOUILLARD	BABA17IU31			
7	BABAWE15091	LÊ TUÔNG	DUNG	BABA154WE31			
8	BABAWE15356	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	BABA154WE22			Unpaid
9	BABAWE15231	PHAN THÙY	DUNG	BABA154WE21			
10	BABAWE14257	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	BABA144WE11			
11	BABAWE15333	HUỖNH NHÃ	ĐÌNH	BABA15WE11			
12	BA17EX07	DESGARDIN	EMMANUEL LE	BABA17IU31			
13	BA17EX06	ELOISE- INDIA	FOXTON	BABA17IU31			
14	BABAWE15290	HUỖNH LÂM TRÚC	HẰNG	BABA153WE21			
15	BABAWE15369	ĐÀO TRẦN NHẬT	HUY	BABA152WE21			
16	BABAIU13104	LÊ NHẬT	KHANG	BABA13IU51			Unpaid
17	BABAIU15228	TRẦN QUANG ANH	KHOA	BABA15MK			
18	BABAIU15112	NGUYỄN HOÀNG	KHÔI	BABA15MK			
19	BA17EX05	CHARLINE	LAFFRA	BABA17IU31			
20	BABAIU15040	HOÀNG THỊ MỸ	LINH	BABA15IB			
21	BABAIU15114	NGUYỄN HOÀNG MỸ	LINH	BABA15MK			
22	BABAIU15206	THÁI THỊ THÙY	LINH	BABA15MK			
23	BAFN13126	TRẦN THỊ KHÁNH	LINH	BAFN13IU11			
24	BABAIU15209	TÔ THỊ PHƯƠNG	NGÂN	BABA15IB			
25	BABAWE15198	TRẦN THỊ KIM	NGÂN	BABA154WE11			
26	BABAWE14124	VÕ DIỆP PHƯƠNG	NGHI	BABA144WE11			
27	BABAIU15037	HOÀNG NGỌC HẠNH	NGUYỄN	BABA15IU21			
28	BABAIU15044	HUỖNH MINH	NHẬT	BABA15MK			
29	BABAWE14053	PHÙ MẪN	NHI	BABA144WE11			Unpaid
30	BABAIU15277	INTHICHAK	PHONSAVA N	BABA14IU11			
31	BA17EX04	C.E MARIE-JOSEPHE	PRINTEMPS	BABA17IU31			
32	BABAWE14239	VÕ PHƯƠNG NHẬT	QUỖNH	BABA144WE11			Unpaid
33	BABAWE15230	PHẠM THỊ KIM	SƠN	BABA154WE21			
34	BABAWE15300	NGÔ THỊ THANH	TÂM	BABA154WE31			
35	BABAIU14244	NGÔ LIÊN	THẢO	BABA14IB			
36	BABAWE15228	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	BABA154WE21			
37	BABAWE15262	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	BABA154WE21			Unpaid
38	BABAWE15325	NGUYỄN PHAN DUY	THÔNG	BABA15WE22			
39	BABAIU15074	LÊ THỊ ANH	THỨ	BABA15IB			
40	BABAIU14259	NGUYỄN ANH	THỨ	BABA14HM			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Business Ethics (BA020IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.302

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
41	BABAIU14261	NGUYỄN LÊ ANH	THỨ	BABA14IB			
42	BABAW15302	TRẦN ANH	THỨ	BABA154WE21			
43	BABAW15095	LƯU THỊ QUỲNH	THY	BABA154WE31			Unpaid
44	BABAIU15181	PHẠM GIA	TRANG	BABA15IU12			Unpaid
45	BABAW15357	BÙI TRỊNH VĨNH	TRINH	BABA154WE21			
46	BABAIU15065	LÊ NGỌC PHƯƠNG	TRINH	BABA15MK			
47	BABAIU15262	VÕ LÊ THANH	TUYỀN	BABA15IU12			
48	BABAIU15271	VŨ THỊ THANH	TUYỀN	BABA15IU12			
49	BABAW15259	NGUYỄN NGỌC KIM	UYỀN	BABA154WE21			
50	BABAW15332	NGUYỄN HẢI	VÂN	BABA154WE31			
51	BABAW15337	ĐẶNG NGUYỄN THANH	VY	BABA154WE21			
52	BABAW15361	NGÔ ĐÌNH PHƯƠNG	VY	BABA153WE31			

Total List: 52 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Business Ethics (BA020IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.407

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAW15007	NGUYỄN HỒNG LAM	ANH	BABA153WE21			
2	BAFN15122	PHẠM PHƯƠNG	ANH	BAFN15IU12			Unpaid
3	BABAI15236	TRẦN THỊ MINH	ANH	BABA15MK			
4	BABAI15245	TRẦN VŨ LAM	ANH	BABA15IB			
5	BABAW15353	VŨ ĐÀO MINH	ANH	BABA154WE22			Unpaid
6	BAFN15093	NGUYỄN NGỌC TUYẾT	DUNG	BAFN15IU12			
7	BABAI15147	NGUYỄN QUANG	ĐẠI	BABA15IU21			Unpaid
8	BAFN15157	TRẦN THỊ ANH	ĐÀO	BAFN15IU12			
9	BABAW15088	LÊ PHÁT	ĐẠT	BABA154WE21			
10	BABAW15152	NGUYỄN XUÂN	ĐÌNH	BABA154WE11			
11	BABAW15318	PHẠM LÊ NGỌC	HÀ	BABA15WE22			
12	BABAI15163	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	BABA15IU22			
13	BABAW15352	LÊ GIA	HÂN	BABA154WE21			
14	BAFN151024	NGUYỄN HỒ GIA	HÂN	BAFN13CF2			
15	BABAW15186	TRẦN LÊ	HIẾU	BABA154WE21			Unpaid
16	BABAI15266	VÕ THỊ KIM	HOÀNG	BABA15IU32			
17	BABAW14301	TRƯƠNG MINH	HUY	BABA144WE11			Unpaid
18	BABAI15164	NGUYỄN THỊ THU	HUYỀN	BABA15BM			
19	BABAW14288	TẠ HỒ XUÂN	HƯƠNG	BABA144WE11			Unpaid
20	BABAI14394	TÔ THỊ CHÂU	KHANG	BABA14IU12			
21	BABAW15154	NHAN HOÀNG DIỆU	KHANH	BABA154WE21			
22	BABAI15287	TRẦN LÊ ANH	KHOA	BABA15IU12			
23	BABAW15081	LÂM NGUYỄN HOÀNG	KHÔI	BABA154WE21			Unpaid
24	BABAW15367	TRẦN QUÁN	KIÊN	BABA154WE21			
25	BABAI15246	TRÌ MỸ	LAN	BABA15BM			
26	BABAI15169	NGUYỄN THÙY	LINH	BABA15BM			
27	BAFN15149	TRẦN KHÁNH	LINH	BAFN15IU12			
28	BAFN15179	VÕ TUYẾT	LINH	BAFN15IU12			Unpaid
29	BABAW15311	HOÀNG TẤN	LỘC	BABA154WE21			
30	BAFN15079	NGUYỄN HỮU	LỘC	BAFN15IU21			
31	BABAW15347	VŨ MINH	LUÂN	BABA154WE11			Unpaid
32	BABAI15025	DƯƠNG HƯƠNG	LY	BABA15IU21			
33	BAFN15057	LÊ THỊ THANH	MAI	BAFN15CF			
34	BABAW14041	NGUYỄN QUÝ	MINH	BABA144WE21			
35	BABAW15164	PHẠM VÕ NGỌC	NGÂN	BABA154WE11			
36	BABAW15079	HUỲNH TRẦN NHƯ	NGỌC	BABA154WE11			Unpaid
37	BABAI15177	NGUYỄN TUYẾT	NGỌC	BABA15IB			
38	BABAI15257	VĂN HỒNG BẢO	NGỌC	BABA15IU12			
39	BABAW14048	NGUYỄN ĐÌNH THẢO	NGUYỄN	BABA144WE21			
40	BABAW15175	THÁI THANH	NGUYỄN	BABA154WE11			
41	BABAW15295	HUỲNH THÀNH	NHÂN	BABA154WE11			Unpaid

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Business Ethics (BA020IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.407

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAW15106	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	NHÂN	BABA154WE21			
43	BABAIU15058	LÊ HUỖNH THẢO	NHI	BABA15IU31			
44	BAFNIU15111	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	NHI	BAFN15IU21			
45	BAFNIU15128	PHẠM THIÊN	NHIÊN	BAFN15CF			
46	BABAW15099	MAO VĨNH	NHUỆ	BABA154WE11			Unpaid
47	BABAW15034	BÀNH TÚ	NHƯ	BABA154WE21			
48	BABAIU15059	LÊ LAN QUỲNH	NHƯ	BABA15IU11			
49	BABAW15288	PHẠM THỊ QUỲNH	NHƯ	BABA154WE11			Unpaid
50	BABAIU15285	NGUYỄN ANH	PHÁT	BABA15IU11			Unpaid
51	BABAW14130	NGUYỄN MINH	PHÁT	BABA144WE11			
52	BABAIU12287	LÊ ĐĂNG ANH	PHÚC	BABA12BM1			Unpaid
53	BABAW15319	LÊ THIÊN	PHÚC	BABA15WE21			
54	BAFNIU15081	NGUYỄN LÊ HOÀI	PHÚC	BAFN15CF			
55	BABAW15080	LÂM HOÀNG	PHƯƠNG	BABA154WE21			
56	BABAW15297	NGUYỄN VŨ HOÀI	PHƯƠNG	BABA154WE11			
57	BABAW15272	TRẦN THỊ THU	PHƯƠNG	BABA154WE11			Unpaid
58	BABAW15223	LÊ TRÚC	QUỲNH	BABA154WE11			
59	BABAW15349	NGUYỄN HỒNG THÚY	QUỲNH	BABA154WE21			
60	BABAIU15188	PHẠM NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	BABA15IU32			
61	BABAW14284	CAO THỊ THANH	TÂM	BABA14WE11			Unpaid
62	BABAIU15039	HOÀNG	TÂM	BABA15IU21			Unpaid
63	BABAW15123	NGUYỄN MINH	TÂN	BABA154WE11			Unpaid
64	BAFNIU13273	TRẦN QUYẾT	THANH	BAFN13IU11			Unpaid
65	BABAW15037	BÙI TẤN	THÀNH	BABA154WE21			
66	BABAW16294	LÝ HOÀNG	THÀNH	BABA164WE11			Unpaid
67	BABAW15176	TÔ THỊ THANH	THẢO	BABA154WE11			Unpaid
68	BABAW15200	TRẦN THỊ THANH	THẢO	BABA154WE11			
69	BABAIU15252	TRƯƠNG THỊ NHẢ	THIÊN	BABA15IU12			
70	BABAW15153	NGUYỄN XUÂN	THỊNH	BABA154WE21			
71	BAFNIU14136	NGUYỄN QUÁCH PHƯƠNG	THƠ	BAFN14CF2			
72	BABAIU15232	TRẦN THỊ ANH	THƠ	BABA15IU12			
73	BABAIU15263	VÕ NGỌC ANH	THƠ	BABA15MK			
74	BAFNIU14148	TRẦN THỊ THU	THÚY	BAFN14CF1			
75	BAFNIU15163	TRỊNH THỊ NGỌC	THÚY	BAFN15IU22			
76	BAFNIU14141	NGUYỄN ANH	THƯ	BAFN14CF1			
77	BAFNIU15147	TRẦN HOÀNG	THƯ	BAFN15IU12			Unpaid
78	BABAW15196	TRẦN THỊ DIỆU	THƯƠNG	BABA154WE21			Unpaid
79	BAFNIU14149	ĐẬU HỒNG MAI	THY	BAFN14CF2			
80	BABAIU15157	NGUYỄN THỊ HẠNH	TIÊN	BABA15BM			
81	BABAW15182	TRẦN GIA CÁT	TIÊN	BABA154WE21			Unpaid
82	BAFNIU15034	HOÀNG ĐÌNH NGỌC	TRANG	BAFN15CF			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Business Ethics (BA020IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.407

Page 3

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
83	BABAWE15071	HOÀNG THỊ THÙY	TRANG	BABA154WE11			
84	BAFN15087	NGUYỄN MINH	TRANG	BAFN15IU12			
85	BABAIU15015	ĐINH HOÀNG	TÙNG	BABA15IU11			
86	BABAIU15240	TRẦN THÙY TÚ	UYÊN	BABA15IU22			
87	BABAWE15047	ĐẶNG NGUYỄN TRÚC	VY	BABA154WE21			
88	BABAIU15133	NGUYỄN NGỌC BẢO	VY	BABA15IU11			
89	BABAIU15113	NGUYỄN HOÀNG MINH	XUÂN	BABA15IB			
90	BAFN15177	VÕ THỊ HẢI	YẾN	BAFN15IU22			

Total List: 90 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Business Law (BA081IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.307

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU15151	NGUYỄN TÂM	AN	BABA15IU12			Unpaid
2	BAFNIU15013	ĐÀO MAI	ANH	BAFN15IU11			
3	BABAW15057	ĐỖ NGUYỄN LAN	ANH	BABA154WE11			
4	BAFNIU15043	KHUU MINH	ANH	BAFN15IU21			
5	BABAW15292	NGUYỄN ĐĂNG MAI	ANH	BABA154WE11			
6	BAFNIU15076	NGUYỄN HỒNG	ANH	BAFN15IU11			
7	BABAIU15269	VŨ PHẠM THU	ANH	BABA15IU12			
8	BABAIU15048	HUỖNH VIỆT TRƯỜNG	BÌNH	BABA15MK			
9	BA17EX08	CLAUDIA GARCIA	CACHERO	BABA17IU31			
10	BABAIU15024	ĐỖ THỊ NGỌC	CHÂU	BABA15IU11			
11	BABAW15298	NGUYỄN THỊ NGỌC	CHÂU	BABA154WE11			
12	BAFNIU15044	LÂM NGUYỄN KỶ	CHINH	BAFN15IU11			
13	BABAW15119	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	BABA154WE11			
14	BABAIU15043	HUỖNH LÊ QUANG	DU	BABA15IU31			Unpaid
15	BAFNIU15051	LÊ NGỌC	DUNG	BAFN15IU11			
16	BABAIU15204	TẶNG THANH	DUY	BABA15IB			
17	BABAIU14070	DƯƠNG MỸ	DUYÊN	BABA14MK			
18	BABAIU15253	TRƯƠNG TRẦN MỸ	DUYÊN	BABA15MK			
19	BABAIU15135	NGUYỄN NGỌC LINH	ĐAN	BABA15IB			
20	BABAW15178	TRẦN ANH	ĐĂNG	BABA154WE21			Unpaid
21	BABAIU15005	BÙI HOÀNG HỒNG	HÀ	BABA15MK			
22	BABAIU15061	LÊ MINH	HIẾU	BABA15MK			Unpaid
23	BABAIU15175	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	BABA15IU12			
24	BABAW15050	ĐINH QUANG	HUY	BABA154WE21			Unpaid
25	BABAW14291	LẠI THỊ THU	HƯƠNG	BABA144WE11			
26	BABAW15229	NGUYỄN THỊ QUỲNH	HƯƠNG	BABA154WE11			
27	BABAIU15051	LÂM DUY	KHANG	BABA15IU11			
28	BABAW14279	THÁI NGUYỄN	KHANH	BABA144WE21			
29	BABAW15108	NGUYỄN HẢI	LINH	BABA154WE11			
30	BABAIU15166	NGUYỄN THỊ THÙY	LOAN	BABA15IU12			
31	BABAIU15187	PHẠM NGUYỄN NGỌC	MAI	BABA15IU22			
32	BABAW14269	BÙI THỊ NHU	MỸ	BABA144WE11			
33	BABAW15094	LƯU HÀ	NAM	BABA154WE21			Unpaid
34	BABAIU15109	NGUYỄN ĐỨC	NAM	BABA15IU31			
35	BABAW15059	ĐOÀN HỒNG MINH	NGHĨA	BABA154WE21			Unpaid
36	BAFNIU15023	ĐOÀN HỒNG	NGỌC	BAFN15CF			
37	BAFNIU15055	LÊ NGUYỄN	NGỌC	BAFN15IU11			Unpaid
38	BABAIU14405	HỒ VŨ THANH	NHÀN	BABA14IU12			
39	BABAW15075	HUỖNH PHẠM YẾN	NHI	BABA154WE11			
40	BABAIU15100	NGÔ MẶN	NHI	BABA15IU21			
41	BAFNIU15162	TRẦN YẾN	NHI	BAFN15CF			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Business Law (BA081IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.307

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAW15172	PHAN THỊ QUỲNH	NHƯ	BABA154WE21			Unpaid
43	BABAIU15034	HỒ THỊ MINH	PHƯƠNG	BABA15IB			
44	BABAW15031	TRẦN THỊ LOAN	PHƯƠNG	BABA153WE11			Unpaid
45	BABAIU15179	PHẠM ĐĂNG	QUANG	BABA15BM			
46	BABAIU15013	ĐẶNG VIỆT	QUỐC	BABA15IB			
47	BABAIU15256	UÔNG VŨ HỒNG	QUYÊN	BABA15IU12			
48	BAFNIU15141	PHÙNG THỊ HƯƠNG	QUỲNH	BAFN15IU22			Unpaid
49	BABAIU15038	HOÀNG	SỸ	BABA15IU11			
50	BABAIU15207	THÁI VÕ THANH	TÂM	BABA15IB			
51	BABAIU15007	BÙI THANH	THANH	BABA15IU31			
52	BABAIU15124	NGUYỄN LÊ XUÂN	THANH	BABA15IB			Unpaid
53	BABAIU15264	VÕ NGỌC TRANG	THANH	BABA15IU22			
54	BABAW14072	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	THẢO	BABA144WE11			Unpaid
55	BABAIU15203	TẠ MINH	THẢO	BABA15IU32			
56	BAFNIU14120	HÀ QUANG	THẮNG	BAFN14IU11			
57	BABAIU15004	BÙI DUY	THÔNG	BABA15IU31			
58	BABAIU15071	LÊ QUỲNH	THƯ	BABA15IU21			
59	BABAIU15233	TRẦN THỊ ANH	THƯ	BABA15IU12			Unpaid
60	BABAIU15075	LÊ THỊ QUỲNH	TRANG	BABA15IB			
61	BABAIU15129	NGUYỄN MINH NGỌC	TRÂN	BABA15IU21			
62	BABAIU15063	LÊ MINH	TRIẾT	BABA15BM			
63	BABAIU15243	TRẦN UYÊN	TRINH	BABA15IU22			
64	BABAW15188	TRẦN NGỌC THANH	TRÚC	BABA154WE21			
65	BABAIU15159	NGUYỄN THỊ KIM	TUYỀN	BABA15IB			
66	BABAIU15121	NGUYỄN KHÁNH VY	UYÊN	BABA15IU21			
67	BABAIU15202	QUẢNG NGỌC THÚY	VÂN	BABA15IB			
68	BABAIU15021	ĐỖ NHẬT	VY	BABA15IU31			
69	BABAW15076	HUỲNH PHẠM YẾN	VY	BABA154WE11			

Total List: 69 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Business Law (BA081IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.508

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU14377	HỒ XUÂN	ANH	BABA14IU21			
2	BABAIU15176	NGUYỄN TUẤN	ANH	BABA15IU32			
3	BABAIU14034	VÕ NGỌC LAN	ANH	BABA14HM			
4	BABAW15365	NGUYỄN HOÀNG HẠNH	DUYÊN	BABA154WE21			Unpaid
5	BABAIU15085	LƯƠNG HOÀNG	ĐẠT	BABA15BM			
6	BABAW13275	NGUYỄN TẤN	ĐẠT	BABA134WE11			Unpaid
7	BABAW15173	PHAN TRẦN MINH	ĐĂNG	BABA154WE21			
8	BABAW14282	ĐÀO SONG	ĐỨC	BABA14WE21			
9	BABAW15025	HUỖNH CAO HỒNG	HẠNH	BABA153WE21			Unpaid
10	BABAIU15238	TRẦN THU	HẰNG	BABA15IU32			
11	BABAW14228	GỖ VĂN	HOÀNG	BABA14WE21			
12	BABAW15143	NGUYỄN THỊ NGỌC	HỢP	BABA154WE11			
13	BABAW15074	HUỖNH MẠNH	HÙNG	BABA154WE21			
14	BABAW15304	LÊ HOÀNG	HUY	BABA152WE21			Unpaid
15	BABAIU15062	LÊ MINH	KHANG	BABA15IB			
16	BAFNIU15112	NGUYỄN VĨNH	KHANG	BAFN15CF			
17	BABAW14115	TRẦN TRỌNG	KHÔI	BABA142WE11			Unpaid
18	BAFNIU15014	ĐÌNH HOÀNG MỸ	LINH	BAFN15IU21			Unpaid
19	BABAIU15219	TRẦN LÊ THÙY	LINH	BABA15IU22			
20	BAFNIU15137	PHAN NGUYỄN PHƯƠNG	MAI	BAFN15CF			
21	BABAW15022	BÙI THẾ	MINH	BABA154WE11			
22	BABAIU15143	NGUYỄN NHẬT	MINH	BABA15IU21			
23	BABAIU15079	LÊ THUY PHƯƠNG	NGÂN	BABA15MK			
24	BABAIU15161	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	NGÂN	BABA15IU12			
25	BABAW15202	TRẦN VĂN MINH	NHÂN	BABA154WE11			
26	BABAW15329	HỒ THÙY THẢO	NHI	BABA154WE31			Unpaid
27	BABAW14281	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHÚC	BABA14WE12			
28	BABAW14132	NGUYỄN THỊ ANH	PHƯƠNG	BABA144WE11			
29	BABAW15138	NGUYỄN THỊ HÀ	PHƯƠNG	BABA154WE11			
30	BABAW14133	LÊ MINH	QUÂN	BABA144WE21			
31	BAFNIU15064	LÝ TIỂU	QUÂN	BAFN15IU21			
32	BABAIU14215	DƯƠNG THU	QUỲNH	BABA14MK			
33	BABAIU15076	LÊ THỊ THIÊN	THANH	BABA15BM			
34	BABAW15232	TRẦN THỊ THU	THẢO	BABA154WE21			
35	BABAW15184	TRẦN HỒNG HOÀI	THƯƠNG	BABA154WE11			Unpaid
36	BAFNIU15110	NGUYỄN THÙY	TIÊN	BAFN15CF			
37	BABAW15226	NGUYỄN NHẬT MAI	TRÂM	BABA154WE21			
38	BABAIU15242	TRẦN TÚ	TRÂM	BABA15IU12			
39	BABAW15299	VÕ THỊ THANH	TRÚC	BABA154WE11			
40	BABAW15013	NGUYỄN VŨ ANH	TRUNG	BABA152WE21			Unpaid
41	BAFNIU13103	PHẠM CHÍ	TRUNG	BAFN13IU31			Unpaid

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Business Law (BA081IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.508

Page 2

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BAFN1U15035	HOÀNG ĐỖ PHƯƠNG TÚ	BAFN15CF			
43	BABAIU14308	TRẦN MINH TÚ	BABA14IB			
44	BABAW15078	HUỖNH THỊ THANH TUYẾN	BABA154WE21			Unpaid
45	BABAW15141	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	BABA154WE21			
46	BABAIU15167	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI	BABA15BM			Unpaid
47	BABAW14155	PHẠM HỒNG VIỆT	WE14MK			
48	BABAIU15261	VÕ KIỀU VY	BABA15IU22			Unpaid

Total List: 48 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Consumer Behavior (BA083IU) - Credits: 3**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** B702

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU11155	VÕ LÊ HOÀNG	AN	BABA11MK1			
2	BABAIU14010	BÙI LÊ VÂN	ANH	BABA14MK			
3	BABAIU14035	VÕ THỊ NGỌC	ANH	BABA14MK			
4	BABAIU14041	NGUYỄN GIA	BẢO	BABA14MK			
5	BABAIU14042	NGUYỄN HOÀNG BẢO	CHÂM	BABA14MK			Unpaid
6	BABAIU15239	TRẦN THỦY NGÂN	ĐÌNH	BABA15MK			
7	BABAIU14096	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	BABA14IU31			Unpaid
8	BABAIU15174	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	BABA15MK			
9	BABAIU15291	LÊ VĂN	KHẢI	BABA15IU21			Unpaid
10	BABAIU15234	TRẦN THỊ HOÀNG	LAM	BABA15MK			
11	BABAIU15002	BÀNH NGỌC	LAN	BABA15IU11			
12	BABAIU15089	LÝ NGỌC TƯỜNG	MINH	BABA15IU31			
13	BABAIU14154	ĐÌNH PHẠM KIỀU	MY	BABA14MK			Unpaid
14	BABAIU15194	PHẠM THỊ NGỌC	NGA	BABA15MK			
15	BABAIU15096	MAI TRÚC	NGHI	BABA15MK			
16	BABAIU14175	VÕ NGỌC THẢO	NGUYỄN	BABA14MK			
17	BABAIU14399	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	BABA14MK			
18	BABAIU15230	TRẦN TẤN	PHÚC	BABA15IU32			Unpaid
19	BABAIU14357	VÕ ÁI	QUYẾN	BABA14IB			
20	BABAIU15152	NGUYỄN THÁI	SƠN	BABA15MK			Unpaid
21	BABAIU14247	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	BABA14MK			
22	BABAIU15200	PHAN XUÂN	THỊNH	BABA15IU12			
23	BABAIU15033	HỒ THỊ ANH	THỨ	BABA15IU21			
24	BABAIU15178	NGUYỄN VĂN	TIẾN	BABA15MK			
25	BABAIU15132	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRẦN	BABA15MK			
26	BABAIU15216	TRẦN HUYỀN BẢO	TRẦN	BABA15IU22			
27	BABAIU14302	NGUYỄN NGỌC THANH	TRÚC	BABA14MK			Unpaid
28	BABAIU14306	LÊ KHÁNH NHẬT	TRƯỜNG	BABA14MK			
29	BABAIU14331	LÊ HÙNG	VIỆT	BABA14MK			
30	BABAIU14333	TRỊNH TRẦN	VIỆT	BABA14MK			

Total List: 30 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Taxation (BA087IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A1.201

Page 1

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BAFNIU14003	TRỊNH LÊ HỒNG ÂN	BAFN14CF2			
2	BAFNIU14015	LÊ HOÀI BẢO	BAFN14CF1			
3	BAFNIU13132	NGUYỄN HẠNH PHƯƠNG DUNG	BAFN13CF2			
4	BAFNIU14033	NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG	BAFN14CF1			
5	BAFNIU14027	PHẠM LINH ĐAN	BAFN14CF1			
6	BAFNIU14043	NGUYỄN THU HÀ	BAFN14CF1			
7	BAFNIU14053	TRẦN THỊ MINH HỒNG	BAFN14CF2			
8	BAFNIU14054	ĐỖ XUÂN HƯƠNG	BAFN14CF2			
9	BAFNIU13040	HỒ NHẬT KHANH	BAFN13IU31			
10	BAFNIU14065	HỒ THỊ MINH KHÁNH	BAFN14CF1			
11	BAFNIU14068	PHAN NGÔ LÂM	BAFN14IU11			
12	BAFNIU15006	BÙI TRANG MỸ LINH	BAFN15CF			
13	BAFNIU14071	MAI BẢO LINH	BAFN14CF2			
14	BAFNIU15059	LÊ TRẦN HÀ MY	BAFN15CF			Unpaid
15	BAFNIU15171	VÕ HOÀNG MY	BAFN15IU12			
16	BAFNIU14086	CHÂU YẾN NGHI	BAFN14CF2			
17	BAFNIU15027	DƯƠNG BÍCH NGỌC	BAFN15CF			
18	BAFNIU15086	NGUYỄN MINH NGỌC	BAFN15IU12			
19	BAFNIU13266	NGUYỄN NGỌC TUYẾT NHUNG	BAFN13IU11			
20	BAFNIU13248	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	BAFN13IU51			
21	BAFNIU14107	NGUYỄN HỒNG PHỤNG	BAFN14CF2			
22	BAFNIU14108	HUỲNH NGUYỄN THANH PHƯƠNG	BAFN14CF2			
23	BAFNIU14110	LÊ HOÀNG NGUYỄN PHƯƠNG	BAFN14CF1			
24	BAFNIU13074	TRẦN NAM PHƯƠNG	BAFN13IU21			
25	BAFNIU14119	TRẦN NGUYỄN NHƯ QUỲNH	BAFN14CF2			
26	BAFNIU15125	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	BAFN15CF			
27	BAFNIU14134	TRẦN NGUYỄN ANH THI	BAFN14CF1			
28	BAFNIU14137	LÊ SƠN THỌ	BAFN14CF2			
29	BAFNIU14147	CHÂU ĐOÀN MỸ THỦY	BAFN14CF2			
30	BAFNIU15140	PHAN THỊ THANH TRÚC	BAFN15IU12			
31	BAFNIU14168	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	BAFN14CF1			
32	BAFNIU14175	NGÔ THỦY TÚ UYÊN	BAFN14CF1			Unpaid
33	BAFNIU13107	PHẠM THỊ PHƯƠNG UYÊN	BAFN13CF1			
34	BAFNIU14193	NGUYỄN NGỌC THANH XUÂN	BAFN14CF1			
35	BAFNIU14198	PHAN TỬ NHƯ Ý	BAFN14CF1			
36	BAFNIU14194	HUỲNH HẢI YẾN	BAFN14CF1			Unpaid

Total List: 36 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Introduction to Micro Economics (BA117IU) - Credits: 3

Date of exam: 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.205

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BAFNIU15131	PHAN BẢO LINH	AN	BAFN15IU12			
2	BABAIU15088	LƯU VŨ PHƯƠNG	ANH	BABA15IU21			Unpaid
3	BABAWE17053	NGUYỄN MINH DUY	ANH	BABA174WE31			Unpaid
4	BABAWE17043	NGUYỄN TÚ LAN	ANH	BABA174WE31			
5	BABAWE16069	PHẠM THÙY	ANH	BABA164WE11			
6	BAFNIU16032	TRỊNH NHẬT HOÀNG	ANH	BAFN16IU11			
7	BAFNIU16003	VŨ NÔNG DƯ	ÂN	BAFN16IU11			
8	BABAWE17009	HOÀNG GIA	BẢO	BABA172WE31			
9	BABAWE14160	KIỀU GIA	BẢO	BABA143WE11			Unpaid
10	BABAWE17146	LA GIA	BẢO	BABA174WE31			
11	BABAWE16071	TRẦN NHƯ	BÌNH	BABA164WE11			
12	BABAWE16074	PHẠM THỊ NGỌC	CHÂU	BABA164WE11			Unpaid
13	BABAIU15160	NGUYỄN THỊ MỸ	CHI	BABA15MK			
14	BABAIU16054	PHẠM VĂN	CÔNG	BABA16IU11			
15	MAMAIU13003	LÊ TUỆ	DI	MAMA13IU31			Unpaid
16	BAFNIU16005	ĐIỀU NGỌC	DIỆP	BAFN16IU11			
17	BABAIU12276	HONG	DONGGEO N	BABA12IU11			
18	BABAWE16288	TRẦN MỸ HẠNH	DUNG	BABA164WE13			
19	BABAWE14268	BÙI MINH	DUY	BABA144WE11			
20	BAFNIU16042	NGUYỄN THÚY HÀ	GIANG	BAFN16IU11			Unpaid
21	BABAWE16015	PHAN ĐỖ HƯƠNG	GIANG	BABA164WE11			
22	BABAWE17248	PHẠM NGỌC KHÁNH	HÀ	BABA174WE31			
23	BABAWE16082	MAI TRẦN BẢO	HẠNH	BABA164WE11			Unpaid
24	BABAWE16083	PHẠM THỊ MỸ	HẠNH	BABA164WE11			
25	BABAWE16084	BÙI THỨC ANH	HÀO	BABA164WE11			
26	BABAUH16024	LƯƠNG HUỖNH NGỌC	HÂN	BABA16UH11			
27	BABAWE16047	NGÔ ĐỨC	HIỂN	BABA162WE12			
28	BABAWE17223	NGUYỄN PHẠM MINH	HIỂN	BABA174WE31			
29	BABAWE16262	LÊ HOÀNG ÁNH	HOA	BABA164WE13			Unpaid
30	BAFNIU15011	ĐẶNG THỊ MINH	HÒA	BAFN15IU11			
31	BABAWE16019	TRẦN ĐÌNH	HUY	BABA164WE11			
32	BABAWE15009	NGUYỄN PHƯỚC	HƯNG	BABA152WE21			
33	BA17EX31	MIKAEL BORRE	JANSSON	BABA17IU31			
34	BABAWE17026	NGUYỄN ĐỨC ANH	KHÔI	BABA174WE31			
35	BABAWE16004	LÊ HIỂU	LAM	BABA162WE11			
36	BAFNIU17001	HỒ THỊ TUYẾT	LIÊN	BAFN17IU31			
37	BABAWE17008	NGUYỄN HOÀNG	MAI	BABA172WE31			
38	BABAWE16023	NGUYỄN ĐỨC	MẠNH	BABA164WE11			
39	BABAWE15046	ĐẶNG NGỌC THUẬN	MINH	BABA154WE21			
40	BAFNIU16122	PHẠM QUANG	MINH	BAFN16IU11			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Introduction to Micro Economics (BA117IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.205

Page 2

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
41	BABAW17027	NGUYỄN NHÃ MY	BABA174WE31			
42	BAFNIU16014	NGUYỄN PHƯƠNG NGỌC	BAFN16IU11			
43	BABAW16104	NGUYỄN TÀI NGUYỄN	BABA164WE12			
44	BABAIU14183	BÙI HÀ BẢO NHI	BABA14BM			Unpaid
45	BABAW16242	NGUYỄN THỊ Ý NHI	BABA164WE13			
46	BABAW15174	PHƯƠNG THỰC NHI	BABA154WE21			Unpaid
47	BABAW17046	LƯƠNG THỤY NHIÊN	BABA174WE31			
48	BABAW17329	HUỲNH NHƯ	BABA174WE31			
49	BABAIU16041	PHẠM THỊ NGỌC NHƯ	BABA16IU11			
50	BABAW15233	VĂN NGỌC QUỲNH NHƯ	BABA154WE21			Unpaid
51	BABAW17271	LÊ MINH NHỰT	BABA173WE31			
52	BABAW16026	NGÔ GIA PHÚ	BABA164WE11			
53	BABAW17275	TRỊNH DUY PHÚ	BABA174WE13			
54	BABAW17055	TRẦN ĐẶNG AN PHƯƠNG	BABA174WE31			
55	BAFNIU16121	TRẦN UYÊN PHƯƠNG	BAFN16IU11			
56	BAFNIU16069	TRẦN DUY QUANG	BAFN16IU11			
57	BABAW17172	NGUYỄN HUỲNH TRÚC QUYÊN	BABA174WE31			
58	BABAW17038	ĐỖ HẢI XUÂN QUỲNH	BABA174WE31			
59	BABAW16028	NGUYỄN THÀNH SƠN	BABA164WE11			
60	BABANS17079	NGUYỄN THANH TÂM	BABA17NS31			
61	BABAW16030	NGUYỄN QUỐC TÂN	BABA164WE11			
62	BABAW15354	PHẠM NGUYỄN ANH TÂN	BABA15WE11			
63	BABAW14189	TRƯƠNG VĂN THÀNH	BABA144WE21			
64	BABAW16266	HUỲNH THIÊN THI	BABA162WE12			
65	BABAW17094	NGUYỄN NHẠC LỄ THI	BABA173WE31			
66	BABAW16126	HUỲNH NGỌC THIÊN	BABA164WE12			
67	BABAIU16132	ĐINH THỊ ÁNH THÙY	BABA16IU11			Unpaid
68	BABAW17245	NGUYỄN KHÁNH THƯ	BABA174WE31			
69	BAFNIU16020	LÂM TRẦN BẢO THY	BAFN16IU11			
70	BABAW16130	NGUYỄN TRẦN MINH THY	BABA164WE12			
71	BABAW15203	TRƯƠNG NGỌC THỦY TIÊN	BABA154WE21			Unpaid
72	BABAW17017	ĐINH NGUYỄN ĐOAN TRANG	BABA174WE31			
73	BABAW16058	HUỲNH THỊ DIỄM TRANG	BABA164WE11			Unpaid
74	BABAW17016	NGUYỄN THỊ MINH TRANG	BABA174WE31			
75	BABAW17037	PHẠM HOÀNG MAI TRẦN	BABA174WE31			
76	BABAW17331	THẦN LÊ THANH TRẦN	BABA174WE31			
77	BAFNIU16077	TRẦN NGỌC BẢO TRẦN	BAFN16IU11			
78	BABAIU15106	NGUYỄN BẢO MINH TRÍ	BABA15IU21			Unpaid
79	BABAW17170	LƯƠNG THỊ HỒNG TRINH	BABA174WE31			
80	BABAIU15286	LÊ NGỌC TÚ	BABA15IU11			
81	BAFNIU16023	LÊ KHẮC TUẤN	BAFN16IU11			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Introduction to Micro Economics (BA117IU) - Credits: 3**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.205

Page 3

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
82	BABAWE17184	NGUYỄN VÕ THANH	TUẤN	BABA174WE31			
83	BABAWE17047	PHẠM TRẦN DUY	TÙNG	BABA174WE31			
84	BABAWE15052	ĐINH THỊ MINH	TUYỀN	BABA154WE21			
85	BABAWE17304	ĐỖ THỊ BẢO	UYÊN	BABA174WE31			
86	BABAWE16041	HUỖNH MỸ	UYÊN	BABA164WE11			
87	BABAWE17025	PHAN THANH	UYÊN	BABA174WE31			
88	BABAWE16139	LÊ HUỖNH TƯỜNG	VI	BABA164WE12			
89	BABAWE17122	NGUYỄN NGỌC THẢO	VY	BABA174WE31			
90	BABAWE17200	PHẠM QUỲNH	VY	BABA174WE31			
91	BAFNIU16115	LÊ NHƯ	Ý	BAFN16IU11			
92	BABAWE16043	NGUYỄN HUỖNH PHÚC	YÊN	BABA164WE11			

Total List: 92 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Introduction to Psychology (BA118IU) - Credits: 3

Date of exam: 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** B801

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAWE16164	ĐỖ HỒNG HOÀNG	ANH	BABA164WE12			
2	BAFN16088	KHÔNG MỸ	ANH	BAFN16IU31			
3	BAFN15188	LÊ VĂN	ANH	BAFN15IU31			Unpaid
4	BABAWE16066	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	BABA164WE21			
5	BABAWE16167	NGUYỄN THỊ THÙY	ANH	BABA164WE21			
6	BABAWE16170	TRỊNH MINH LÂM	ANH	BABA164WE21			
7	BABAWE16073	LÊ NGỌC MINH	CHÂU	BABA164WE11			
8	BABAWE16172	ĐỖ TRẦN BẢO	CHI	BABA164WE21			Unpaid
9	BABAWE15313	LÊ THỊ PHƯƠNG	CHI	BABA154WE11			
10	BABAWE16174	VŨ ĐẶNG LINH	CHI	BABA164WE21			
11	BABAWE16275	HOÀNG THỊ	CHINH	BABA164WE22			
12	BABAWE15335	PHẠM XUÂN	CƯỜNG	BABA154WE31			
13	BABAWE16076	TRẦN THỊ XUÂN	DIỆU	BABA164WE11			
14	BABAWE16297	NGUYỄN HỮU MINH	ĐỨC	BABA162WE21			
15	BABAWE16078	LÊ NGỌC	HÀ	BABA164WE21			
16	BABAWE16079	NGUYỄN THỊ MỸ	HÀ	BABA164WE11			
17	BABAWE16085	ĐỖ GIA	HIỀN	BABA164WE21			Unpaid
18	BABAAU14043	PHẠM VĂN	HOÀNG	BABA14AU11			Unpaid
19	BABAIU15022	ĐỖ QUANG	HUY	BABA15IU21			
20	BABAIU15047	HUỲNH THỊ NGỌC	HUYỀN	BABA15IU31			Unpaid
21	BABAWE16186	TRẦN VŨ TRÚC	KHANH	BABA164WE21			
22	BABAWE16189	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG	LINH	BABA164WE12			
23	BABAWE16190	ĐỖ Ý	LINH	BABA164WE21			
24	BABAUN16017	NGUYỄN KHÁNH	LINH	BABA16UN21			
25	BABAIU16084	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	BABA16IU11			Unpaid
26	BABAWE16235	PHẠM HOÀI GIA	LINH	BABA164WE22			
27	BABAWE16155	TRẦN THỊ THÙY	LINH	BABA163WE11			
28	BABAWE16097	PHẠM LÊ THANH	LOAN	BABA164WE21			
29	BABAIU15289	NGUYỄN MINH	NGÂN	BABA15IU11			
30	BABANS16054	NGUYỄN NGỌC THÙY	NGÂN	BABA16NS11			
31	BAFN16101	NGUYỄN THỊ THÚY	NGÂN	BAFN16IU21			Unpaid
32	BABAWE16197	TÔ KIỀU	NGÂN	BABA164WE12			Unpaid
33	BABAWE16105	NGUYỄN TRUNG	NGUYỄN	BABA164WE12			
34	BABAWE15086	LÊ HỒNG	NHẬT	BABA154WE21			
35	BABAWE16109	SẦN HUỆ	NHI	BABA164WE21			
36	BAFN14201	TRẦN KIM HỒNG	NHI	BAFN14FI1			
37	BAFN15160	TRẦN THIÊN Ý	NHI	BAFN15IU31			
38	BABAWE16232	TRẦN THẢO	NHƯ	BABA163WE11			
39	BABAWE16206	TRẦN THIÊN	NHƯ	BABA164WE21			
40	BABAWE16114	ĐẶNG HỒNG	PHÁT	BABA164WE12			
41	BABAWE16209	HỒ TẤN	PHÁT	BABA164WE31			Unpaid

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Introduction to Psychology (BA118IU) - Credits: 3**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** B801

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAW16117	PHẠM DUY	PHÚC	BABA164WE12			Unpaid
43	BABAIU16178	PHAN THIÊN	PHÚC	BABA16IU21			
44	BABAW16211	NGUYỄN THÙY UYÊN	PHƯƠNG	BABA164WE21			
45	BABAIU16120	NGUYỄN THANH	TÂN	BABA16IU21			
46	BABAW16124	ĐỖ THỊ THANH	THANH	BABA164WE12			
47	BAFNIU16072	LÊ NGỌC	THANH	BAFN16IU21			
48	BAFNIU16105	TRẦN THỊ THANH	THANH	BAFN16IU21			Unpaid
49	BABAW15053	ĐỖ BÁCH THẠCH	THẢO	BABA154WE11			Unpaid
50	BABAIU16009	NGUYỄN HUỲNH THANH	THẢO	BABA16IU31			
51	BABAW16034	NGUYỄN THỊ MINH	THẢO	BABA164WE11			
52	BABAW16125	PHẠM NGUYỄN THẠCH	THẢO	BABA164WE12			
53	BABAW16218	PHẠM PHƯƠNG	THẢO	BABA164WE21			Unpaid
54	BABAIU16126	TRƯƠNG THANH THANH	THẢO	BABA16IU21			
55	BABAIU16187	NGUYỄN THỊ	THƠM	BABA16IU21			
56	BABAIU13373	TRẦN PHÙNG ANH	THỨ	BABA13HM			
57	BABAW16128	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯƠNG	BABA164WE12			Unpaid
58	BAFNIU14153	NGUYỄN PHỤNG	TIÊN	BAFN14CF2			
59	BABAW15310	NGUYỄN THỊ THỦY	TIÊN	BABA15WE11			
60	BABAW16131	PHAN CHÂU	TOÀN	BABA164WE12			
61	BAFNIU16080	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	TRANG	BAFN16IU21			Unpaid
62	BEBE1U14101	NGUYỄN XUÂN YẾN	TRÂM	BEBE14IU11			Unpaid
63	BABAW16133	TRẦN NHƯ QUỲNH	TRẦN	BABA164WE12			
64	BABAW14209	ĐÀO MINH	TRÍ	BABA144WE11			Unpaid
65	BABAW16134	NGUYỄN DUY	TRÍ	BABA164WE12			Unpaid
66	BABAW16160	LÊ NGỌC CẨM	TÚ	BABA163WE11			
67	BABANS15057	HUỲNH THỊ THANH	TUYỀN	BABA15NS21			Unpaid
68	BABAW16136	PHAN LÊ DIỄM	UYÊN	BABA164WE12			
69	BABANS16031	LÊ THỊ HỒNG	VÂN	BABA16NS11			
70	BABAW15312	LƯU THỦY	VÂN	BABA15WE21			Unpaid
71	BABAW16138	LÂM THÚY	VI	BABA164WE21			
72	BAFNIU16083	LƯƠNG KIM	VI	BAFN16IU21			
73	BAFNIU16085	LÊ THANH	VY	BAFN16IU31			
74	BABAW14203	TRẦN THỊ MỘNG	VY	BABA144WE11			
75	BABAW16144	NGUYỄN THIÊN	Ý	BABA164WE21			

Total List: 75 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Principles of Marketing (BA003IU) - Credits: 3

Date of exam: 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.507

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAWE16060	NGUYỄN HÀ THY	AN	BABA164WE11			
2	BABAIU15281	HOÀNG MẠNH	ANH	BABA15IU21			
3	BABAWE16168	TRẦN NGUYỄN KIỀU	ANH	BABA164WE31			Unpaid
4	BABAUH16100	TRƯƠNG QUANG	ANH	BABA16UH21			Unpaid
5	BTBCIU15070	VĂN THỊ NGỌC	ÁNH	BTBC15IU11			
6	BABAIU16214	NGUYỄN DƯƠNG THANH	BÌNH	BABA16IU11			
7	BAFNIU15108	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	BAFN15IU12			
8	BAFNIU15073	NGUYỄN HÀ ANH	DUY	BAFN15IU11			
9	BABAWE16179	PHẠM MINH	DUYÊN	BABA164WE12			Unpaid
10	BABAUH16020	VŨ PHẠM THÙY	DƯƠNG	BABA16UH11			
11	BAFNIU15083	NGUYỄN LONG	GIANG	BAFN15IU11			
12	BABAIU16157	VÕ MINH	GIAO	BABA16IU11			
13	IELSIU16064	NGUYỄN THỊ CẨM	HỒNG	IELS16IU21			
14	BAFNIU15002	BÙI MINH	HUY	BAFN15IU21			
15	BABAIU16035	LÊ NAM BẢO	HUY	BABA16IU11			
16	EEEEIU15031	NGUYỄN ĐỨC	HUY	EEEE15IU11			
17	BABAIU16037	NGUYỄN HỮU	HUY	BABA16IU11			
18	EEACIU15024	NGUYỄN NGỌC	HUY	EEAC15IU11			
19	EEACIU15050	LÊ HOÀNG	KHÁI	EEAC15IU11			
20	BTBCIU15022	NGUYỄN ĐẶNG MINH	KHANH	BTBC15IU11			
21	BABAWE16185	HỒ NGUYỄN MINH	KHÁNH	BABA164WE12			
22	BAFNIU16055	TRẦN NGỌC KHÁNH	LINH	BAFN16IU21			
23	BTBCIU15001	BÙI NGUYỄN CÁC	LUYNH	BTBC15IU11			
24	BABAIU16088	ĐẶNG THÁI HOÀNG	MAI	BABA16IU11			
25	BABAWE16194	NGUYỄN PHÚ TRIỀU	MINH	BABA164WE12			
26	BAFNIU16060	NGUYỄN VŨ ANH	MINH	BAFN16IU21			
27	BABAIU15134	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	NGÂN	BABA15IU11			
28	BABAWE16198	TRƯƠNG HOÀNG THẢO	NGÂN	BABA164WE12			
29	BABAIU16094	NGUYỄN VŨ HIẾU	NGHĨA	BABA16IU31			
30	BABAAU15035	NGUYỄN HOÀNG BẢO	NGỌC	BABA15AU11			
31	BA17EX32	NHU Y	NGUYEN	BABA17IU31			
32	BTBCIU15044	NGUYỄN TUYẾT HẠNH	NGUYỄN	BTBC15IU11			
33	IEIEIU10014	TRẦN THỊ NHƯ	NGUYỄN	IEIE10IU11			Unpaid
34	IELSIU16082	TRẦN HOÀNG LAN	NHI	IELS16IU21			
35	BAFNIU15004	BÙI THỊ QUỲNH	NHƯ	BAFN15IU31			
36	BABAWE16111	NGUYỄN TRỊNH QUỲNH	NHƯ	BABA164WE21			
37	BABAIU16102	ĐỖ THỊ KIỀU	OANH	BABA16IU11			
38	BABAWE16302	PHẠM THỊ THANH	PHƯƠNG	BABA16WE11			
39	BABAWE15368	NGUYỄN TRÍ TUYẾN	QUANG	BABA154WE22			
40	BABAIU16117	PHẠM THỊ NHƯ	QUỲNH	BABA16IU31			
41	BABAIU16046	VÕ	SANG	BABA16IU11			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Principles of Marketing (BA003IU) - Credits: 3**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.507

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAWE16123	HOÀNG PHÚC	TÂN	BABA164WE21			
43	BABAWE16309	HỒ THỰC XUÂN	THANH	BABA164WE21			
44	BABAIU16122	VÕ NGỌC BẢO	THANH	BABA16IU31			Unpaid
45	BABAIU15268	VŨ NGỌC	THẢO	BABA15IU22			
46	BABAIU16215	VÕ THỊ NHƯ	THÙY	BABA16IU11			
47	BTBCIU15030	NGUYỄN NGỌC ANH	THỨ	BTBC15IU11			
48	BAFNIU15028	DƯƠNG MINH	TRUNG	BAFN15IU11			
49	EEACIU15023	NGUYỄN MINH	TRUNG	EEAC15IU11			
50	BABAAU16007	NGUYỄN THỊ THÚY	VI	BABA16AU11			
51	BABAWE16308	NGUYỄN THÚY	VI	BABA164WE11			Unpaid
52	BABAWE16319	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VY	BABA164WE11			
53	BABAIU16207	KANG SO	YI	BABA16IU11			

Total List: 53 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Plant Physiology (BT010IU) - Credits: 3**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.309

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBTIU16051	NGUYỄN LAN	ANH	BTBT16IU21			
2	BTBTIU14020	TRẦN NGUYỄN TRÚC	ANH	BTBT14IU22			
3	BEBE13125	TRẦN NHƯ PHÚ	ÂN	BEBE13IU21			
4	BTBTUN16013	NGUYỄN VĂN THẾ	BẢO	BTBT16UN21			
5	BTBTIU15140	TRẦN LÊ DIỆU	BÌNH	BTBT15IU12			Unpaid
6	BTBTIU16055	DƯƠNG BẢO	CHÂU	BTBT16IU21			
7	BTBTIU16056	LÊ MAI PHƯƠNG	CHI	BTBT16IU21			Unpaid
8	BTBTIU16037	TRẦN PHƯƠNG	DUNG	BTBT16IU21			
9	BTBTIU14036	NGÔ TẤN	ĐẠT	BTBT14IU12			
10	BTBTIU16211	NGUYỄN PHẠM CHÂU	GIANG	BTBT16IU21			
11	BTBTIU16168	HOÀNG THỊ HỒNG	HẠNH	BTBT16IU21			
12	BTBTIU16038	NGUYỄN GIA	HÂN	BTBT16IU21			Unpaid
13	BTBTIU16021	CHÂU NGỌC THẢO	HIỀN	BTBT16IU21			
14	BTBTIU14076	NGUYỄN ĐỨC	HÙNG	BTBT14IU31			Unpaid
15	BTBTUN16003	ĐẶNG NGỌC BẢO	HUY	BTBT16UN21			Unpaid
16	BTBTIU16007	PHẠM TUẤN	HUY	BTBT16IU21			
17	BTBTIU16187	NGUYỄN HOÀNG MINH	KHANG	BTBT16IU31			
18	BEBE13037	NGUYỄN AN	KHÁNH	BEBE13IU21			Unpaid
19	BTBTIU15113	NGUYỄN TUẤN	KHOA	BTBT15IU21			
20	BTBTIU16085	ĐỖ XUÂN ANH	KIỆT	BTBT16IU21			
21	BTBTIU15130	PHÙNG	LÂM	BTBT15IU12			Unpaid
22	BTBTIU14108	NGUYỄN THỊ NHẤT	LINH	BTBT14IU11			
23	BTBTIU16098	TRƯƠNG NHẬT	NAM	BTBT16IU21			Unpaid
24	BTBTIU15023	DƯƠNG TUYẾT	NGÂN	BTBT15IU11			
25	BTBTWE15012	VÕ HỒNG SONG	NGỌC	BTBT15WE11			
26	BTBTIU15078	NGUYỄN HOÀNG HẠNH	NGUYỄN	BTBT15IU11			

Total List: 26 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Molecular Biotechnology (BT168IU) - Credits: 4**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.601

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBTIU15007	CAO LÊ TRÂM	ANH	BTBT15IU31			Unpaid
2	BTBTIU14015	LÊ THÚY	ANH	BTBT14IU11			
3	BTBTIU15118	PHẠM HOÀNG	ANH	BTBT15IU21			
4	BTBTIU14307	PHAN THÚY	ANH	BTBT14IU22			Unpaid
5	BTBTIU14009	NGUYỄN NGỌC HOÀI	ÂN	BTBT14IU12			
6	BTBTIU12126	TRẦN HUỖNH	CHÂU	BTBT12IU21			Unpaid
7	BTBTIU14042	BÙI NGUYỄN HẠNH	DUNG	BTBT14IU22			Unpaid
8	BTBTIU14044	LÊ THỊ KIM	DUNG	BTBT14IU12			
9	BTARIU14061	NGÔ KHÁNH	DUY	BTAR14IU11			
10	BTBTIU13057	TÔ THỊ MỸ	DUYÊN	BTBT13IU31			Unpaid
11	BTBTIU15072	NGUYỄN ĐỨC	DƯƠNG	BTBT15IU21			
12	BTBTIU13365	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	GIÀU	BTBT13IU11			
13	BTBTIU13358	NGUYỄN QUỐC	HÀ	BTBT13IU12			
14	BTBTIU14060	TRẦN NGỌC MỸ	HẠNH	BTBT14IU12			
15	BTBTIU14063	VƯƠNG MỸ	HẢO	BTBT14IU11			
16	BTBTIU13062	HUỖNH NỮ KHẢ	HÂN	BTBT13IU11			Unpaid
17	BTBTIU15189	NGUYỄN PHẠM XUÂN	HUY	BTBT15IU21			
18	BTBTIU15115	NGUYỄN VĂN GIA	HUY	BTBT15IU12			Unpaid
19	BTBTIU14079	NGUYỄN VIỆT	HƯƠNG	BTBT14IU12			
20	BTBTIU13250	NGUYỄN MINH	KHANG	BTBT13IU41			
21	BTBTIU13090	LONG DING	KHÔN	BTBT13IU21			
22	BTBTIU14395	NGUYỄN ĐÌNH VIỆT	LINH	BTBT14IU11			
23	BTBTIU15071	NGUYỄN ĐỖ PHƯƠNG	LINH	BTBT15IU21			
24	BTBTIU13095	PHẠM THỊ MAI	LINH	BTBT13IU11			
25	BTBTIU14110	NGÔ HỒNG	LOAN	BTBT14IU12			
26	BTBTIU15043	LÊ HOÀNG	MAI	BTBT15IU31			
27	BTBTIU14123	NGUYỄN LÂM HẢI	MY	BTBT14IU11			
28	BTBTIU14126	HA SA	NAH	BTBT14IU11			
29	BTBTIU15129	PHAN VÕ THU	NGA	BTBT15IU12			
30	BTBTIU14344	ĐẶNG ĐIỀN TRÚC	NGÂN	BTBT14IU13			
31	BTBTIU14132	NGUYỄN THANH	NGÂN	BTBT14IU12			
32	BTBTIU15021	DƯƠNG HOÀNG TRỌNG	NGHĨA	BTBT15IU31			
33	BTBTIU15079	NGUYỄN HOÀNG MINH	NGỌC	BTBT15IU11			
34	BTBTIU14150	LÊ ĐẠT KHÔI	NGUYỄN	BTBT14IU11			
35	BTBTIU14153	NGUYỄN THỊ KHÁNH	NGUYỄN	BTBT14IU12			
36	BTBTIU14155	TRẦN THỊ KHÁNH	NGUYỄN	BTBT14IU22			
37	BTBTIU13371	HỒ NGUYỄN Ý	NHI	BTBT13IU21			
38	BTBTIU14170	CAO THỊ TUYẾT	NHUNG	BTBT14IU11			
39	BTBTIU15156	TRẦN THỊ QUỲNH	NHƯ	BTBT15IU31			
40	BTBTIU14387	NGUYỄN HÀ	PHAN	BTBT14IU11			
41	BTBTIU14177	VĂN QUANG	PHONG	BTBT14IU12			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Molecular Biotechnology (BT168IU) - Credits: 4**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.601

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BTBTIU14179	HUỖNH HỒNG	PHÚC	BTBT14IU11			
43	BTBTIU14184	NGUYỄN GIA	PHƯỚC	BTBT14IU12			
44	BTBTIU14189	NGUYỄN ANH	QUÂN	BTBT14IU12			
45	BTBTIU14390	BÙI MINH	TÂM	BTBT14IU11			
46	BTBTIU15061	LƯU BÍCH	THANH	BTBT15IU21			
47	BTBTIU15159	TRỊNH THỊ MINH	THANH	BTBT15IU21			
48	BTBTIU14220	6THÁI ĐỨC	THI	BTBT14IU22			
49	BTBTIU15094	NGUYỄN PHẠM HOÀNG	THI	BTBT15IU31			
50	BTBTIU14223	PHẠM QUỐC	THỊNH	BTBT14IU12			
51	BTBTIU14363	LÝ TRƯỜNG PHAN	THỨ	BTBT14IU22			
52	BTBTIU13192	NGUYỄN NGỌC MINH	THỨ	BTBT13IU21			
53	BTBTIU15127	PHAN MINH	THỨ	BTBT15IU31			
54	BTBTIU15052	LÊ PHẠM NGUYỆT	THƯƠNG	BTBT15IU21			
55	BTBTIU14367	LÊ THỊ MỸ	TIÊN	BTBT14IU13			
56	BTBTIU14305	LIN YU	TING	BTBT14IU11			
57	BTBTIU14245	LÊ THỊ THÙY	TRANG	BTBT14IU22			
58	BTBTIU13210	NGUYỄN HỒNG	TRANG	BTBT13IU12			
59	BTBTIU14306	HUỖNH THỊ NGỌC	TRÂM	BTBT14IU12			
60	BTBTIU14241	PHAN BẢO	TRÂM	BTBT14IU12			
61	BTBTIU15068	NGUYỄN BÙI BẢO	TRÂN	BTBT15IU21			
62	BTBTIU14243	NGUYỄN NAM	TRÂN	BTBT14IU12			
63	BTBTIU15134	TRẦN BẢO	TRÂN	BTBT15IU12			
64	BTBTIU14244	TRẦN NGỌC	TRÂN	BTBT14IU12			
65	BTBTIU13321	BÙI QUANG	TRÍ	BTBT13IU21			
66	BTBTIU14369	ĐÀO QUANG	TRÍ	BTBT14IU22			
67	BTBTIU15165	VÕ LÊ MINH	TRÍ	BTBT15IU31			
68	BTBTIU14264	DƯƠNG THỊ CẨM	TÚ	BTBT14IU11			
69	BTARIU13037	TRẦN TRỌNG	TUẤN	BTAR13IU21			Unpaid
70	BTBTIU13285	NGUYỄN MINH	TUỆ	BTBT13IU31			
71	BTBTIU14276	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	UYÊN	BTBT14IU11			
72	BTBTIU14277	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	UYÊN	BTBT14IU11			
73	BTBTIU14284	TẠ KHÁNH	VĂN	BTBT14IU12			
74	BTBTIU14374	NGUYỄN KHÁNH	VĂN	BTBT14IU13			
75	BTBTIU15003	BÙI TRẦN TƯỜNG	VI	BTBT15IU21			
76	BTBTIU15098	NGUYỄN PHƯƠNG NHẬT	VI	BTBT15IU31			Unpaid
77	BTBTIU14293	NGUYỄN NGỌC THÙY	VY	BTBT14IU11			
78	BTBTIU15135	TRẦN CÁT	VY	BTBT15IU21			

Total List: 78 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Bioinformatics (BT203IU) - Credits: 4
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** LA1.301

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBCIU14065	NGÔ THỊ THU	AN	BTBC14IU21			
2	BTBTIU12021	PHAN HOÀNG PHƯƠNG	AN	BTBT12IU11			Unpaid
3	BTBTIU14311	NGUYỄN LÂM QUẾ	ANH	BTBT14IU22			
4	BTBCIU15053	PHÙNG THỊ PHƯƠNG	ÁNH	BTBC15IU21			
5	BTBTIU14023	LƯU ANH	BẢO	BTBT14IU11			
6	BTBTIU14026	PHẠM NGUYỄN HOÀI	BẢO	BTBT14IU22			
7	BTBCIU14003	VŨ THỊ LINH	CHI	BTBC14IU11			
8	BTBTIU14033	BÙI THANH CÔNG	CHÍNH	BTBT14IU12			
9	BTBTIU15184	PHẠM VIỆT	CƯỜNG	BTBT15IU11			
10	BTBTIU14039	NGUYỄN KHẮC	DINH	BTBT14IU12			
11	BTBTIU14043	LÊ NGỌC THẢO	DUNG	BTBT14IU22			
12	BTBTIU14392	ĐẶNG ANH	DŨNG	BTBT14IU11			Unpaid
13	BTBTIU13353	CAO PHƯƠNG MỸ	DUYÊN	BTBT13IU11			
14	BTBTIU14316	VÕ HOÀNG NGUYỆT	ĐAN	BTBT14IU13			
15	BTBTIU14393	PHẠM TẤN	ĐẠT	BTBT14IU11			Unpaid
16	BTBTIU13267	NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG	ĐÔNG	BTBT13IU11			
17	BTBTIU13264	LƯƠNG NGỌC	ĐỨC	BTBT13IU11			
18	BTBTIU14385	LÊ NGUYỄN THANH	GIANG	BTBT14IU21			
19	BTBTIU14323	PHAN THỊ CHÂU	GIANG	BTBT14IU22			
20	BTBTIU14062	NGUYỄN NHƯ	HẢO	BTBT14IU21			
21	BTBTIU14058	NGUYỄN THỊ THANH	HẰNG	BTBT14IU22			
22	BTBTIU14064	GIANG TRUNG	HIẾU	BTBT14IU12			
23	BTBTIU14329	HUYỀN ĐOÀN NHƯ	HUYỀN	BTBT14IU13			
24	BTBTIU14383	NGUYỄN NAM PHƯƠNG	LI	BTBT14IU21			
25	BTBCIU14023	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	BTBC14IU11			
26	BTBTIU14337	PHẠM THỊ NGÀ	LINH	BTBT14IU22			
27	BTBTIU14127	NGÔ HOÀNG	NAM	BTBT14IU11			Unpaid
28	BTBTIU14346	NGUYỄN THỊ	NGHĨA	BTBT14IU13			Unpaid
29	BTBCIU15019	NGÔ NGUYỄN PHÚC	NGUYỄN	BTBC15IU21			
30	BTBTIU14165	NGUYỄN HOÀNG YẾN	NHI	BTBT14IU22			
31	BTBTIU14166	NGUYỄN MINH	NHI	BTBT14IU12			
32	BTBTIU14167	NGUYỄN NGỌC TÚ	NHI	BTBT14IU12			
33	BTBTIU13137	NGUYỄN QUANG VŨ	PHI	BTBT13IU12			
34	BTBTIU13138	CÁT THIÊN	PHÚC	BTBT13IU21			
35	BTBTIU14186	NGUYỄN LÊ HÀ	PHƯƠNG	BTBT14IU12			Unpaid
36	BTBTIU14193	ĐỖ THỊ THÚY	QUỲNH	BTBT14IU11			
37	BTBCIU14056	ĐẶNG QUỲNH	SA	BTBC14IU11			Unpaid
38	BTBTIU13164	NGUYỄN THÀNH	TÀI	BTBT13IU12			
39	BTBTIU14213	PHẠM HỮU BÁCH	THANH	BTBT14IU22			
40	BTBTIU14218	NGUYỄN THANH	THẢO	BTBT14IU11			
41	BTBCIU14043	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	BTBC14IU11			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Bioinformatics (BT203IU) - Credits: 4
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** LA1.301

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BTBTIU14219	VÕ NGỌC	THẢO	BTBT14IU11			
43	BTBTIU14205	ĐOÀN THỊ HỒNG	THẨM	BTBT14IU12			
44	BTBTIU14221	TRƯƠNG NGUYỄN THUẬN	THIÊN	BTBT14IU11			
45	BTBTIU13336	LÊ TRƯỜNG	THỊNH	BTBT13IU12			
46	BTBTIU14225	NGUYỄN HỮU	THÔNG	BTBT14IU11			Unpaid
47	BTBTIU14397	NGUYỄN LÊ ANH	THỨ	BTBT14IU11			
48	BTBTIU13200	TRẦN PHÚ	TIẾN	BTBT13IU12			
49	BTBCIU15021	NGUYỄN ĐÀM MINH	TRÚC	BTBC15IU11			
50	BTBTIU14263	TRẦN MINH	TRUNG	BTBT14IU12			
51	BTBCIU14050	HỒ THANH	TUYỀN	BTBC14IU21			Unpaid
52	BTBTIU14373	NGUYỄN HUỖNH HUẾ	TUYẾT	BTBT14IU13			
53	BTBCIU15009	HOÀNG TRUNG	VĂN	BTBC15IU11			
54	BTBTIU14283	LIÊU TÒNG	VĂN	BTBT14IU11			
55	BTBTIU14376	PHẠM THỊ TƯỜNG	VI	BTBT14IU13			
56	BTBTIU14285	VÕ HỒ YẾN	VI	BTBT14IU12			
57	BTBCIU14051	NGUYỄN TƯỜNG	VĨNH	BTBC14IU31			
58	BTBTIU14294	NGUYỄN THÚY	VY	BTBT14IU12			
59	BTBCIU14071	PHẠM NGỌC THÙY	VY	BTBC14IU11			
60	BTBTIU14296	PHAN NGUYỄN TƯỜNG	VY	BTBT14IU11			

Total List: 60 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Integrated Coastal Zone Management (BTAR306IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** B301

Page 1

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTARIU14091	NGUYỄN THÀNH AN	BTAR14IU11			
2	BTARIU14024	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG ANH	BTAR14IU11			
3	BTARIU15011	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	BTAR15IU11			
4	BTARIU15020	PHẠM HỒNG ANH	BTAR15IU11			
5	BTARIU15025	TRẦN YẾN ANH	BTAR15IU21			
6	BTARIU14090	NGUYỄN QUỐC BẢO	BTAR14IU11			Unpaid
7	BTARIU14029	LÊ LINH CHI	BTAR14IU11			
8	BTARIU15002	HUỖNH THỊ THÙY DƯƠNG	BTAR15IU11			
9	BTARIU15017	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	BTAR15IU11			
10	BTARIU15007	LÊ THỊ ÁNH HỒNG	BTAR15IU11			Unpaid
11	BTARIU15028	NGUYỄN DUY HƯNG	BTAR15IU21			
12	BTARIU15036	VÕ QUẾ HƯƠNG	BTAR15IU11			
13	BTARIU14003	TRẦN QUANG KHẢI	BTAR14IU31			Unpaid
14	BTARIU14034	TRẦN NGUYỄN THIÊN KIM	BTAR14IU11			
15	BTARIU14035	PHẠM NGUYỄN KHÁNH LINH	BTAR14IU11			
16	BTARIU14036	NGUYỄN PHẠM QUỲNH NGA	BTAR14IU11			
17	BTARIU14038	CAO VĨNH NGUYỄN	BTAR14IU11			
18	BTARIU15023	TRẦN PHÚC NGUYỄN	BTAR15IU21			
19	BTARIU15035	TRƯƠNG NGỌC THÙY NHI	BTAR15IU11			
20	BTARIU15004	LÊ HOÀNG NHƯ	BTAR15IU11			
21	BTARIU14039	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	BTAR14IU11			Unpaid
22	BTARIU14012	TRẦN LÊ ĐAN TÂM	BTAR14IU21			
23	BTARIU13082	NGUYỄN THỊ CẨM THANH	BTAR13IU11			Unpaid
24	BTARIU14045	PHẠM THỊ THU	BTAR14IU11			Unpaid
25	BTARIU15012	NGUYỄN NHẬT TÔN	BTAR15IU21			
26	BTARIU14048	NGUYỄN MAI TRÂM	BTAR14IU11			
27	BTARIU15030	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	BTAR15IU11			
28	BTARIU14087	PHẠM HỒNG PHƯỚC TÚ	BTAR14IU11			
29	BTARIU14056	NGUYỄN HOÀNG TUẤN	BTAR14IU11			
30	BTARIU14085	TRẦN MINH TUẤN	BTAR14IU11			
31	BTARIU13084	ĐỖ BÙI BẢO VI	BTAR13IU51			

Total List: 31 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Methods in Biochemistry 1 (BTBC303IU) - Credits: 4**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.303

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBCIU15059	TRẦN THUY DIỄM	CHÂU	BTBC15IU31			
2	BTBCIU14005	DƯƠNG QUANG	DUY	BTBC14IU11			
3	BTBCIU15017	LƯU TRỌNG	ĐỨC	BTBC15IU31			
4	BTBCIU14053	TRẦN THỊ YẾN	NHI	BTBC14IU11			
5	BTBCIU15033	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	BTBC15IU21			
6	BTBCIU16056	LÊ THỊNH	PHÁT	BTBC16IU31			
7	BTBCIU15003	CHIÊU QUỐC	PHÚ	BTBC15IU31			
8	BTBCIU15032	NGUYỄN NGỌC NHẬT	THANH	BTBC15IU31			
9	BTBCIU15040	NGUYỄN THÙY PHƯƠNG	THẢO	BTBC15IU21			
10	BTBCIU14047	NGUYỄN QUỲNH LAN	THY	BTBC14IU11			
11	BTBCIU15026	NGUYỄN HỮU MINH	TRÍ	BTBC15IU31			
12	BTBCIU15011	HUỲNH THỊ ÁNH	TRINH	BTBC15IU21			
13	BTBCIU14074	VÕ HÀ PHƯƠNG	TRINH	BTBC14IU11			

Total List: 13 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Civil Architecture (CE212IU) - Credits: 3

Date of exam: 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** B302

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	CECEIU15080	PHẠM LÊ QUỐC	ANH	CECE15IU11			
2	CECEIU15046	NGUYỄN LÊ QUỐC	BẢO	CECE15IU11			
3	CECEIU15041	LÊ HOÀNG	DANH	CECE15IU11			
4	CECEIU15005	HỒ HỮU	DUY	CECE15IU11			
5	CECEIU15074	PHẠM MINH	HẬU	CECE15IU11			
6	CECEIU15078	HOÀNG NGỌC	HÒA	CECE15IU11			
7	CECEIU15006	HUỖNH NGỌC ANH	HUY	CECE15IU11			
8	CECEIU15038	HỨA KHÁNH	HUY	CECE15IU11			
9	CECEIU15030	THÁI QUỐC	HUY	CECE15IU11			
10	CECEIU15070	VŨ HOÀNG	HỮU	CECE15IU21			
11	CECEIU15012	LÊ NGUYỄN	KHANG	CECE15IU21			
12	CECEIU15011	LÊ NGỌC VĨNH	KIỆT	CECE15IU11			Unpaid
13	CECEIU15001	CAO LÊ PHƯƠNG	LINH	CECE15IU11			
14	CECEIU15003	ĐẶNG PHI	LONG	CECE15IU11			
15	CECEIU15049	NGUYỄN THÀNH	MINH	CECE15IU11			
16	CECEIU15050	NGUYỄN THANH	NAM	CECE15IU11			
17	CECEIU15020	NGUYỄN PHÚC BẢO	NHÂN	CECE15IU11			
18	CECEIU15029	TẠ TRẦN TRỌNG	NHÂN	CECE15IU11			Unpaid
19	CECEIU15079	TRẦN QUANG	NHẬT	CECE15IU11			
20	CECEIU15018	NGUYỄN ĐÔNG	NHI	CECE15IU21			
21	CECEIU13081	LŨ XUÂN	PHÁT	CECE13IU21			
22	CECEIU15010	LÊ DŨNG	PHÚC	CECE15IU11			
23	CECEIU15063	TRẦN NGUYỄN THIÊN	PHÚC	CECE15IU21			
24	CECEIU15061	TRẦN HỒNG	QUÂN	CECE15IU11			
25	CECEIU13026	VUÔNG CHÍNH	TÂM	CECE13IU21			Unpaid
26	CECEIU15002	CHIÊU THANH	TÂN	CECE15IU11			Unpaid
27	CECEIU15015	LƯƠNG QUỐC	TẤN	CECE15IU11			
28	CECEIU15023	NGUYỄN THIÊN	THÀNH	CECE15IU31			
29	CECEIU15055	NGUYỄN VŨ	TRUNG	CECE15IU11			Unpaid
30	CECEIU15027	PHAN THIÊN	TRƯỜNG	CECE15IU21			
31	CECEIU15013	LÊ NHẬT	TÚ	CECE15IU11			
32	CECEIU15054	NGUYỄN VĂN	TÚ	CECE15IU11			
33	CECEIU15056	PHẠM MINH	TUẤN	CECE15IU21			Unpaid
34	CECEIU14034	TÔN THẮT	TÙNG	CECE14IU31			
35	CECEIU15066	TRẦN THIẾT	VĂN	CECE15IU11			
36	CECEIU14035	TRẦN HOÀNG	VIỆT	CECE14IU31			
37	CECEIU15033	TRƯƠNG NGUYỄN	VŨ	CECE15IU21			

Total List: 37 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Structural Analysis 2 (CE301IU) - Credits: 3**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** LA1.505

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	CECEIU11011	HUỖNH KỲ	ANH	CECE11IU11			Unpaid
2	CECEIU13003	BÙI QUỐC	BẢO	CECE13IU11			Unpaid
3	CECEIU14003	NGUYỄN NGUYỄN GIA	BẢO	CECE14IU11			
4	CECEIU14005	VŨ QUỐC	BẢO	CECE14IU11			
5	CECEIU14011	PHAN VĂN	DUY	CECE14IU11			Unpaid
6	CECEIU14039	ĐẶNG TRẦN	KHÁNH	CECE14IU21			Unpaid
7	CECEIU13016	VŨ GIA	KHÁNH	CECE13IU11			
8	CECEIU12035	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	CECE12IU41			
9	CECEIU13050	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	CECE13IU21			
10	CECEIU13020	VÒNG MINH	NGHI	CECE13IU21			
11	CECEIU12039	NGUYỄN ĐÔNG	PHƯƠNG	CECE12IU11			
12	CECEIU14026	VŨ MINH	TÂM	CECE14IU11			
13	CECEIU14027	MÃ GIA	THỊNH	CECE14IU11			
14	CECEIU13032	TRƯƠNG ĐÌNH	TRIẾT	CECE13IU21			
15	CECEIU13035	PHAN ANH	TÚ	CECE13IU21			
16	CECEIU14036	NGUYỄN VIỆT THÀNH	VINH	CECE14IU11			

Total List: 16 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Water Supply and Sewerage (CE306IU) - Credits: 3**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** LA1.101

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	CECEIU14004	NGUYỄN NHƯ GIA	BẢO	CECE14IU21			
2	CECEIU14042	LÝ TUẤN	HUY	CECE14IU31			
3	CECEIU14015	TRƯƠNG CÔNG	HUY	CECE14IU11			
4	CECEIU14016	NGUYỄN XUÂN	KHANG	CECE14IU11			
5	CECEIU13076	CHÂU TUẤN	KIỆT	CECE13IU11			Unpaid
6	CECEIU14020	TRƯƠNG PHÚC	NGUYỄN	CECE14IU11			
7	CECEIU14023	LÊ QUANG	PHÚC	CECE14IU11			
8	CECEIU14024	NGUYỄN NGỌC	PHƯƠNG	CECE14IU11			Unpaid
9	CECEIU14028	NGUYỄN NGỌC	THUẬN	CECE14IU11			
10	CECEIU14041	TRẦN LỆ	XUÂN	CECE14IU11			

Total List: 10 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Dynamics of Structures (CE404IU) - Credits: 3**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.311

Page 1

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	CECEIU13002	ĐOÀN TUẤN ANH	CECE13IU41			
2	CECEIU14008	NGUYỄN TRẦN THƯỜNG ĐỨC	CECE14IU11			
3	CECEIU14012	NGUYỄN NAM TRUNG HIẾU	CECE14IU21			
4	CECEIU14013	CHU TUẤN HOÀNG	CECE14IU21			
5	CECEIU13015	ĐẶNG HOÀNG KHANG	CECE13IU11			
6	CECEIU13092	ĐỖ NGUYỄN ANH KHOA	CECE13IU21			
7	CECEIU13071	TRẦN VĂN ĐĂNG KHOA	CECE13IU11			
8	CECEIU14018	NGUYỄN THÀNH NAM	CECE14IU21			Unpaid
9	CECEIU14019	PHẠM THỊ BÍCH NGỌC	CECE14IU21			
10	CECEIU14021	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	CECE14IU11			Unpaid
11	CECEIU13055	LÊ NHẬT TÂN	CECE13IU21			
12	CECEIU13027	NGUYỄN ĐẶNG QUANG THÀNH	CECE13IU11			
13	CECEIU14032	ĐẶNG TRẦN MINH TRÍ	CECE14IU21			Unpaid
14	CECEIU12016	NGUYỄN THÀNH TRUNG	CECE12IU11			

Total List: 14 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: **Programming for Engineers (C) (EE057IU) - Credits: 3**

Date of exam: 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A1.202

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	EEACIU14061	LÊ HẢI	ANH	EEAC14IU11			
2	EEEEIU16008	NGUYỄN DƯƠNG QUỐC	ANH	EEEE16IU31			
3	EEACIU14001	NGUYỄN LÊ THIÊN	ÂN	EEAC14IU21			
4	EEACIU16032	HUỖNH GIA	BẢO	EEAC16IU21			
5	EEACIU14002	LƯU THIÊN	CHÍNH	EEAC14IU11			
6	EEEEUN14004	TRỊNH TRẦN VƯƠNG	CHÍNH	EEEE14UN11			Unpaid
7	EEEEIU16010	HOÀNG XUÂN	CƯỜNG	EEEE16IU11			
8	EEACIU16008	NGUYỄN VIỆT	DUẨN	EEAC16IU11			
9	EEACIU16035	LÊ SONG BẢO	DUY	EEAC16IU21			Unpaid
10	EEACIU16036	NGUYỄN PHẠM ĐỨC	DUY	EEAC16IU21			
11	EEEEIU12029	PHẠM BẢ	DƯƠNG	EEEE12IU11			Unpaid
12	SESEIU16030	NGUYỄN PHÚC	ĐẠT	PHSE16IU31			
13	EEEEIU14006	MẠCH QUỐC	ĐIỀN	EEEE14IU21			
14	EEACIU16039	NGUYỄN MINH	ĐỨC	EEAC16IU21			
15	EE17EX02	DARIO GONZALEZ DE LA	FUENTE	EEEE17IU31			
16	EEACIU15031	PHẠM PHÚC	HẢI	EEAC15IU11			
17	EEEEIU14011	LÝ PHƯƠNG	HÀO	EEEE14IU21			
18	EEEEIU16054	NGUYỄN NHẬT	HÀO	EEEE16IU21			
19	BEBEIU16016	TÔ THẾ	HIỂN	BEBE16IU11			
20	EEEEIU16055	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	HIỆP	EEEE16IU21			
21	EEEEIU14092	LÊ	HOÀNG	EEEE14IU11			Unpaid
22	EEACIU15008	ĐOÀN DUY	HÙNG	EEAC15IU11			
23	EEACIU16016	NGÔ GIA	HY	EEAC16IU11			
24	EEACIU16003	PHAN ĐÌNH	KHANG	EEAC16IU21			Unpaid
25	EEACIU16049	ĐỖ NGUYỄN	KHOA	EEAC16IU21			
26	EEACIU14060	TRƯƠNG PHƯỚC	KHOA	EEAC14IU11			
27	EEEEIU16061	ĐỖ THANH ĐĂNG	KHÔI	EEEE16IU21			
28	EEEEIU15021	LÊ NGUYỄN DUY	KHÔI	EEEE15IU21			
29	EEEEIU15024	LEE TAE	KYUNG	EEEE15IU31			Unpaid
30	EEACIU16072	NGUYỄN HOÀNG	LÂM	EEAC16IU21			
31	EEEEIU16068	PHAN BẢO	MINH	EEEE16IU11			
32	EEACIU16065	VŨ TRỌNG	MINH	EEAC16IU21			
33	EEEEIU15025	LÝ HOÀNG	NAM	EEEE15IU11			Unpaid
34	EEEEIU14094	HUỖNH HỮU THẢO	NGUYỄN	EEEE14IU31			
35	EEACIU14008	LÊ QUÝ	NHÂN	EEAC14IU21			
36	EEACIU16054	MAI TRÍ	NHÂN	EEAC16IU31			
37	EEACIU14021	TẶNG HOÀNG	NHÂN	EEAC14IU11			
38	EEACIU15044	VÕ THÀNH	NHƠN	EEAC15IU11			
39	EEACIU16056	HUỖNH HƯNG	PHÁT	EEAC16IU21			
40	EEEEER14007	DƯƠNG ĐĂNG	QUANG	EEEE14RG21			
41	EEACIU15003	ĐẶNG ĐĂNG	QUANG	EEAC15IU11			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: **Programming for Engineers (C) (EE057IU) - Credits: 3**
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A1.202

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	EEACIU15007	ĐỖ NHẬT	QUANG	EEAC15IU11			
43	EEEEERG15003	NGUYỄN ĐỨC	QUANG	EEEE15RG31			
44	EEACIU16022	NGUYỄN VINH	QUANG	EEAC16IU21			
45	EEEEIU15001	BÙI NHẬT	QUÂN	EEEE15IU11			
46	EEACIU16001	THẠCH NGỌC	THẠCH	EEAC16IU31			
47	EEEEIU15039	NGUYỄN QUỐC	THANH	EEEE15IU21			
48	EEACIU16063	TRƯƠNG CÔNG	THÀNH	EEAC16IU21			
49	EEACIU15011	HOÀNG VƯƠNG QUỐC	THẮNG	EEAC15IU11			Unpaid
50	EEEEIU14083	HUYỀN CAO TOÀN	THẮNG	EEEE14IU21			
51	EEEEIU15014	LÂM NGỌC	THẮNG	EEEE15IU11			
52	EEACIU16071	VŨ ĐỨC	THẮNG	EEAC16IU11			
53	EEACIU15029	PHẠM BÀ	THÔNG	EEAC15IU11			
54	EEACIU15037	TRẦN HOÀNG	THÔNG	EEAC15IU31			Unpaid
55	EEEEIU15060	TRỊNH MINH	THƯƠNG	EEEE15IU21			
56	SESEIU16013	NGUYỄN LÊ	TIẾN	PHSE16IU21			
57	EEEEIU14085	TẠ THỊ NGỌC	TRẦN	EEEE14IU11			
58	EEEEIU14052	NGUYỄN MINH	TRÍ	EEEE14IU21			
59	EEEEIU16006	NGUYỄN HOÀNG	TRIỀU	EEEE16IU31			Unpaid
60	EEEEIU16083	NGUYỄN BÁ	TRÌNH	EEEE16IU21			
61	EEEEERG16003	NGUYỄN NHẠC	TRƯỜNG	EEEE16RG31			Unpaid
62	EEEEIU14086	LÊ ĐÌNH	TUẤN	EEEE14IU11			
63	SESEIU16004	HẦU VĂN	TÙNG	PHSE16IU11			
64	EEEEWE16002	NGUYỄN THÀNH	VINH	EEEE16WE21			
65	EEEEIU14059	LÊ HOÀNG	VŨ	EEEE14IU11			

Total List: 65 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Materials Handling Systems (IS059IU) - Credits: 3

Date of exam: 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.502

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IELSIU15033	HUỖNH THIÊN	AN	IELS15IU21			
2	IELSIU15017	ĐOÀN HOÀNG	ANH	IELS15IU31			
3	IELSIU15056	NGUYỄN ĐÔNG	ANH	IELS15IU21			
4	IELSIU15118	NGUYỄN MINH	ANH	IELS15IU11			Unpaid
5	IELSIU15066	NGUYỄN QUỐC	ANH	IELS15IU21			Unpaid
6	IELSIU15009	ĐẶNG NGUYỄN TRƯỜNG	ÂN	IELS15IU11			Unpaid
7	IELSIU15014	ĐỖ THÁI	BẢO	IELS15IU21			
8	IELSIU15032	HUỖNH THỊ KHÁNH	CHI	IELS15IU31			
9	IELSIU15081	NHÂM THỊ DIỄM	CHI	IELS15IU11			
10	IELSIU15106	TRẦN TRÚC	CHI	IELS15IU31			
11	IELSIU15113	NGUYỄN QUANG	DŨNG	IELS15IU21			
12	IELSIU15004	CAO MẠNH	DUY	IELS15IU31			
13	IELSIU15019	DƯƠNG NGUYỄN ĐỨC	DUY	IELS15IU21			
14	IELSIU15040	LÊ MỸ	DUYÊN	IELS15IU21			
15	IELSIU15089	PHẠM VŨ LAM	ĐIỀN	IELS15IU31			
16	IELSIU15038	LÊ MINH HỒNG	ĐỨC	IELS15IU31			Unpaid
17	IELSIU15083	PHẠM HỮU	ĐỨC	IELS15IU31			Unpaid
18	IELSIU14017	HUỖNH QUỐC	GIA	IELS14IU21			
19	IELSIU15058	NGUYỄN HỒNG	HÀ	IELS15IU21			
20	IELSIU14021	NGUYỄN THỊ NGÂN	HÀ	IELS14IU11			
21	IELSIU15022	HÀ KHÁNH	HÂN	IELS15IU21			
22	IELSIU15016	ĐỖ TRANG THANH	HẬU	IELS15IU21			
23	IELSIU15063	NGUYỄN PHAN THANH	HIỀN	IELS15IU21			
24	IELSIU15006	ĐẶNG CÔNG	HỢP	IELS15IU11			
25	IELSIU15090	PHAN GIA	HUY	IELS15IU11			
26	IEIEIU15026	NGUYỄN	HUỖNH	IEIE15IU21			Unpaid
27	IELSIU15084	PHẠM LÊ TIẾN	HƯNG	IELS15IU11			
28	IELSIU15018	DƯƠNG MAI	HƯƠNG	IELS15IU31			
29	IELSIU15028	HUỖNH DƯƠNG MỸ	HƯƠNG	IELS15IU31			
30	IELSIU15069	NGUYỄN TẤN	KHANG	IELS15IU21			
31	IELSIU15023	HÀ MAI	KHANH	IELS15IU21			
32	IELSIU15049	MAI	KHANH	IELS15IU11			
33	IELSIU15011	DIỆP TỬ	KHÔI	IELS15IU31			Unpaid
34	IELSIU15042	LÊ PHƯƠNG	LINH	IELS15IU11			
35	IELSIU15104	TRẦN MAI	LINH	IELS15IU31			
36	IELSIU15036	LÊ HOÀNG	LONG	IELS15IU21			
37	IELSIU15064	NGUYỄN PHÚC	LỢI	IELS15IU21			
38	IELSIU15091	PHAN NHẬT	MINH	IELS15IU21			
39	IELSIU15076	NGUYỄN THU	NGA	IELS15IU11			
40	IELSIU15107	TRƯƠNG TRIỀU	NGÂN	IELS15IU21			
41	IELSIU15043	LÊ THÀNH	NGHĨA	IELS15IU31			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Materials Handling Systems (IS059IU) - Credits: 3**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.502

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	IELSIU15086	PHẠM NGUYỄN NHƯ	NGỌC	IELS15IU21			
43	IELSIU15102	TRẦN LÊ NHƯ	NGỌC	IELS15IU21			
44	IELSIU15029	HUỖNH HỮU	NGUYỄN	IELS15IU11			Unpaid
45	IELSIU15075	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYỄN	IELS15IU11			
46	IELSIU14108	PHAN NGUYỄN ĐỨC	NGUYỄN	IELS14IU31			
47	IEIEIU14027	TRẦN KHÔI	NGUYỄN	IEIE14IU21			Unpaid
48	IELSIU15103	TRẦN LÊ THẢO	NGUYỄN	IELS15IU11			Unpaid
49	IELSIU15034	LÊ CHÍ	NGUYỄN	IELS15IU21			
50	IELSIU14054	NGUYỄN MINH	NHẬT	IELS14IU22			
51	IELSIU15003	CAO HUỖNH	NHƯ	IELS15IU11			
52	IELSIU15037	LÊ HOÀNG	NHƯ	IELS15IU11			
53	IELSIU15095	THÁI NGUYỄN	PHÚ	IELS15IU31			
54	IELSIU15053	NGUYỄN TIỂU	QUÂN	IELS15IU21			
55	IELSIU15044	LÊ THỊ NHƯ	QUỖNH	IELS15IU31			Unpaid
56	IELSIU15050	MAI TRÚC	QUỖNH	IELS15IU31			
57	IELSIU15078	NGUYỄN TRẦN NHƯ	QUỖNH	IELS15IU21			
58	IELSIU15105	TRẦN THỊ NGỌC	QUỖNH	IELS15IU31			
59	IELSIU15012	ĐÌNH CẢNH	THỊNH	IELS15IU31			
60	IELSIU15096	TỔNG CHÍ	THÔNG	IELS15IU21			
61	IEIEIU13082	NGUYỄN NGỌC	THUẬN	IEIE13IU11			
62	IELSIU15119	VŨ ĐÌNH	THUẬN	IELS15IU11			
63	IELSIU15025	HOÀNG ANH	THƯ	IELS15IU21			Unpaid
64	IELSIU15010	DIỆP NGỌC	THY	IELS15IU21			
65	IELSIU15008	ĐẶNG NGỌC THẢO	THY	IELS15IU31			
66	IELSIU15092	PHAN TRẦN XUÂN	THY	IELS15IU11			
67	IELSIU15035	LÊ ĐÌNH	TIẾN	IELS15IU21			
68	IELSIU15061	NGUYỄN MINH	TIẾN	IELS15IU11			
69	IELSIU15047	LƯƠNG THU	TRANG	IELS15IU21			
70	IELSIU15077	NGUYỄN THÙY	TRANG	IELS15IU21			
71	IELSIU15097	TỔNG THÙY	TRANG	IELS15IU31			
72	IELSIU15051	NGÔ ĐOÀN BẢO	TRÂM	IELS15IU21			
73	IELSIU15062	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	TRÂM	IELS15IU21			
74	IELSIU15007	ĐẶNG LÊ MINH	TRÍ	IELS15IU31			
75	IELSIU15026	HOÀNG HẢI	TRIỀU	IELS15IU21			
76	IELSIU15030	HUỖNH MINH	TRIỀU	IELS15IU21			
77	IELSIU15060	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	TRINH	IELS15IU21			
78	IELSIU15021	DƯƠNG VIỆT THANH	TRÚC	IELS15IU11			
79	IELSIU15070	NGUYỄN THANH	TRÚC	IELS15IU21			
80	IELSIU15024	HÀ NGUYỄN KHUÊ	TÚ	IELS15IU21			
81	IELSIU15054	NGUYỄN ANH	TUẤN	IELS15IU11			
82	IELSIU15071	NGUYỄN THANH	TUẤN	IELS15IU31			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Materials Handling Systems (IS059IU) - Credits: 3**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.502

Page 3

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
83	IELSIU15068	NGUYỄN SƠN	TÙNG	IELS15IU11			
84	IELSIU15072	NGUYỄN THANH	TÙNG	IELS15IU21			
85	IELSIU15099	TRẦN DUY	TƯỜNG	IELS15IU11			
86	IELSIU15001	BÙI KHÁNH	VÂN	IELS15IU31			
87	IELSIU15094	THÁI LÊ	VINH	IELS15IU11			
88	IELSIU15110	VŨ THANH	VINH	IELS15IU31			
89	IELSIU15100	TRẦN HÀ THANH	VY	IELS15IU31			
90	IELSIU15002	BÙI THỊ BÍCH	YẾN	IELS15IU11			

Total List: 90 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Calculus 1 (MA001IU) - Credits: 4
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A1.309

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABANS15012	LÊ THỊ HOÀNG	AN	BABA15NS21			Unpaid
2	SESEIU17002	NGUYỄN BẢO	AN	PHSE17IU21			
3	EEEEIU13073	NGUYỄN CHÂU THẾ	AN	EEEE13IU41			
4	IEIEIU17005	CHÂU TUẤN	ANH	IEIE17IU31			
5	IEIEIU17057	LÊ KHẮC KIỂU	ANH	IEIE17IU31			
6	BEBEIU17043	LÊ PHÚC HOÀNG	ANH	BEBE17IU31			
7	IELSIU17046	MAI TỬ NGỌC	ANH	IELS17IU31			
8	BAFNIU16029	NGUYỄN CẨM	ANH	BAFN16IU21			Unpaid
9	IELSIU17022	NGUYỄN HOÀNG VÂN	ANH	IELS17IU31			
10	BABAWE16307	TẠ THỊ KIM	ANH	BABA16WE31			Unpaid
11	IELSIU17030	KIỀU MINH	ÁNH	IELS17IU31			
12	IELSIU17064	LƯƠNG THỊ NGỌC	ÁNH	IELS17IU31			
13	IEIEIU17051	TRẦN QUỐC	BẢO	IEIE17IU31			
14	SESEIU17001	TRƯƠNG LÊ GIA	BẢO	PHSE17IU21			
15	BABAUH16051	VŨ PHÚC	BẢO	BABA16UH21			
16	BTFTIU15034	MAI TRỊNH THANH	CHI	BTFT15IU11			
17	IELSIU16158	NGUYỄN HỒNG THANH	DÂN	IELS16IU11			
18	ITITIU15020	LÊ NGỌC	DIỆP	ITIT15CS1			
19	IELSIU17011	VÕ ĐÌNH	DOÃN	IELS17IU31			
20	BTBCIU17012	ĐẶNG PHƯƠNG	DUNG	BTBC17IU21			
21	IELSIU17108	HỒ CHÂU BẢO	DUNG	IELS17IU31			
22	IELSIU17033	NGUYỄN THẢO	DUNG	IELS17IU31			
23	BABAIU14062	TRẦN KHÁNH	DUNG	BABA14IU32			
24	ITITIU17061	NGÔ TẤN	DŨNG	ITIT17IU31			Unpaid
25	ITITIU17073	NGUYỄN ANH	DŨNG	ITIT17IU31			
26	ITITIU15097	NGUYỄN TRÍ	DŨNG	ITIT15CS1			Unpaid
27	ITITIU17095	CAO NGUYỄN HẢI	DUY	ITIT17IU31			
28	EEEEIU15010	DƯƠNG PHƯƠNG	DUY	EEEE15IU11			
29	BAFNIU14202	ĐẶNG MINH	DUY	BAFN14CF1			
30	ITITIU17096	LÊ VƯƠNG	DUY	ITIT17IU31			
31	IEIERG17002	LÊ NGUYỄN HỒNG	DUYÊN	IEIE17RG31			
32	BABAWE15045	ĐẶNG CÔNG TRIỀU	DƯƠNG	BABA154WE11			Unpaid
33	BTBCIU15027	NGUYỄN HUỲNH THỦY	DƯƠNG	BTBC15IU21			
34	BABAWE15294	ĐÌNH QUỐC	ĐẠT	BABA154WE11			
35	BAFNIU14208	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	BAFN14IU12			
36	BABAUN16015	TRƯƠNG TÚ	ĐOAN	BABA16UN11			Unpaid
37	ITITIU17044	VŨ CÔNG	ĐỨC	ITIT17IU31			
38	IELSIU17010	ĐẶNG KIỂU	GIANG	IELS17IU31			
39	IELSIU17059	NGUYỄN NGỌC TRÚC	GIANG	IELS17IU31			
40	ITITIU17027	LI HY	HÀO	ITIT17IU31			
41	BABAUH16023	LÊ BẢO	HÂN	BABA16UH21			Unpaid

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Calculus 1 (MA001IU) - Credits: 4
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A1.309

Page 2

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	IELSIU17003	LƯƠNG BẢO HÂN	IELS17IU31			
43	ITITIU15004	ĐẶNG PHÚC HẬU	ITIT15IU11			
44	IEIEIU17013	PHAN THANH HẬU	IEIE17IU31			
45	BTARIU15001	ĐINH THỊ DIỆU HIỀN	BTAR15IU11			
46	SESEIU17013	HOÀNG MINH HIẾU	PHSE17IU21			
47	BAFNIU14048	LÊ TRUNG HIẾU	BAFN14IU11			Unpaid
48	IELSIU17058	NGUYỄN LÊ MINH HOA	IELS17IU31			
49	BABAAU14045	ĐINH XUÂN HOÀNG	BABA14AU11			
50	ITITIU17022	NGUYỄN ĐỨC PHI HỒNG	ITIT17IU31			
51	IEIEIU17037	VÕ TRẦN NHẬT HUY	IEIE17IU31			
52	IEIEIU17068	TRẦN THUẬN HƯNG	IEIE17IU31			
53	EEACIU15016	LÊ THỊ LAN HƯƠNG	EEAC15IU11			
54	IELSIU17002	MAI HOÀNG KHANG	IELS17IU31			
55	IELSIU17106	NGUYỄN PHƯỚC BẢO KHANG	IELS17IU31			
56	ITITIU15069	PHẠM PHAN KHANG	ITIT15CS1			
57	ITITIU17036	TRƯƠNG ĐÌNH KHANG	ITIT17IU31			
58	IELSIU17037	TRƯƠNG NGỌC LÊ KHANH	IELS17IU31			
59	BTARIU13062	NGUYỄN ĐÌNH KHÁNH	BTAR13IU21			
60	BAFNIU16050	BÙI VÕ ĐĂNG KHIÊM	BAFN16IU21			Unpaid
61	EEACIU15025	NGUYỄN NGỌC KHƯƠNG	EEAC15IU11			Unpaid
62	EEEEIU13008	TRANG KIẾN	EEEE13IU21			
63	BABAW16187	TRƯƠNG PHẠM THIÊN KIM	BABA164WE12			Unpaid
64	IEIESB17001	NGUYỄN NGỌC BẢO LINH	IEIE17SB31			
65	EEEENS16004	TRƯƠNG LÂM THÀNH LONG	EEEE16NS11			
66	CECEIU16016	TRẦN VĨNH TẤN LỘC	CECE16IU11			
67	BABAW15279	VÕ QUÝ LỘC	BABA154WE21			
68	IELSIU17053	HOÀNG CHÂU KHÁNH LY	IELS17IU31			
69	IELSIU17119	NGUYỄN HẢI YẾN LY	IELS17IU31			
70	IELSIU17099	ĐÀO VŨ ANH MINH	IELS17IU31			
71	IEIEIU17035	ĐẶNG HOÀNG MINH	IEIE17IU31			
72	IEIEIU17041	LÊ ANH MINH	IEIE17IU31			
73	IELSIU17116	CÙ THỊ KIỀU MY	IELS17IU31			
74	IELSIU17120	LÊ MỸ TRÀ MY	IELS17IU31			
75	IEIEIU17019	LÊ HẢI NAM	IEIE17IU31			

Total List: 75 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Differential Equations (MA024IU) - Credits: 4**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.301

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	ITITIU14006	PHẠM HẢI	ANH	ITIT14CS1			
2	BEBE14007	PHAN DỊU	ANH	BEBE14IU11			
3	IEIEIU14002	LÊ MINH	BẢO	IEIE14IU11			Unpaid
4	BEBE13114	NGUYỄN HOÀNG ANH	DUY	BEBE13IU51			
5	EEEEIU15023	LÊ TRƯƠNG HOÀNG	ĐẠT	EEEE15IU11			
6	EEEEIU15043	NGUYỄN THẾ	ĐẠT	EEEE15IU11			
7	CECEIU15067	TRẦN TRUNG	ĐỨC	CECE15IU21			
8	ITITIU14024	NGUYỄN HỒNG	HÀ	ITIT14NE1			
9	BEBE15052	THẠCH NGUYỄN BÍCH	HÀ	BEBE15IU11			
10	BEBE12005	TRẦN HOÀNG	HÀ	BEBE12IU41			
11	ITITIU14026	TÔ HOÀNG	HẢI	ITIT14CS1			Unpaid
12	IEIEIU13014	TRẦN THỊ HỒNG	HẠNH	IEIE13IU51			
13	EEEEIU15049	NGUYỄN TRUNG	HẬU	EEEE15IU11			
14	ITITIU15103	BÙI NGỌC THANH	HIỀN	ITIT15IU21			
15	BEBE15046	PHẠM TRỌNG	HIẾU	BEBE15IU11			
16	IEIEIU12047	NGUYỄN ÁNH	HỒNG	IEIE12IU21			Unpaid
17	ITITIU15034	LƯU TUẤN	HÙNG	ITIT15CS1			
18	BEBE15006	ĐẶNG HOÀNG	HUY	BEBE15IU11			
19	CECEIU15009	HUỲNH TRỌNG	HUY	CECE15IU11			
20	EEEEIU15028	NGUYỄN BẰNG ĐẶNG	HUY	EEEE15IU31			
21	EEEEIU15002	BÙI TIẾN	HƯNG	EEEE15IU21			
22	BEBE15029	NGUYỄN MINH	HƯNG	BEBE15IU11			
23	ITITIU14035	TRỊNH HOÁN	HƯNG	ITIT14CS1			Unpaid
24	CECEIU13013	VÕ THÀNH	HƯNG	CECE13IU31			
25	CECEIU12028	ĐẶNG QUANG	KHANG	CECE12IU41			Unpaid
26	BEBE15014	HUỲNH QUỐC	KHÁNH	BEBE15IU31			
27	BEBE15066	VÕ MINH	KHIÊM	BEBE15IU11			
28	BEBE15009	ĐỖ TRUNG	KIÊN	BEBE15IU11			
29	BEBE15047	PHẠM TRUNG	KIÊN	BEBE15IU31			
30	EEEEIU14074	NGUYỄN THANH	LÂM	EEEE14IU21			
31	IEIERG15007	HUỲNH THIÊN	LÂN	IEIE15RG31			Unpaid
32	BEBE15027	NGUYỄN KIM KHÁNH	LINH	BEBE15IU11			
33	ITITIU12034	PHẠM NGỌC XUÂN	LĨNH	ITIT12IU31			
34	EEACIU14019	LÊ HỒNG	LONG	EEAC14IU11			
35	ITITIU14054	LÊ ĐÌNH HUY	LỘC	ITIT14CS1			
36	BEBE15049	PHAN PHÚC	LỘC	BEBE15IU11			
37	BEBE14052	TRẦN HẢI	LÝ	BEBE14IU11			
38	ITITIU14057	TRẦN NGUYỄN HIỀN	MAI	ITIT14CS1			
39	BEBE15016	HUỲNH TRIỆU	MÃN	BEBE15IU11			
40	ITITIU11027	NGUYỄN ĐỨC QUANG	MINH	ITIT11NE1			Unpaid
41	BEBE15043	PHẠM MAI NGỌC	MINH	BEBE15IU31			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Differential Equations (MA024IU) - Credits: 4**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.301

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BEBE15053	THÂN HẢI NHẬT	MINH	BEBE15IU31			
43	BEBE15045	PHẠM TRÀ	MY	BEBE15IU11			
44	ITITIU13046	THÂN LÊ QUỐC	MỸ	ITIT13IU31			
45	BEBE15003	BÙI HOÀNG	NAM	BEBE15IU31			
46	ITITIU14060	NGUYỄN THÁI HOÀI	NAM	ITIT14CS1			
47	BEBE15071	VŨ THỊ HẰNG	NGA	BEBE15IU11			
48	BEBE14058	LÝ PHẠM THU	NGÂN	BEBE14IU11			
49	ITITIU13106	HUỲNH TRUNG	NGHĨA	ITIT13CS			
50	BEBE14063	ĐẶNG THỊ THẢO	NGUYỄN	BEBE14IU11			
51	EEACIU15009	ĐƯỜNG MINH	NGUYỄN	EEAC15IU11			
52	ITITIU15104	HỒ HẢI	NGUYỄN	ITIT15CS1			
53	IEIEIU13031	LÊ HỮU KHÔI	NGUYỄN	IEIE13IU41			Unpaid
54	EEACIU15049	ĐẶNG TRÍ	NHÂN	EEAC15IU31			
55	CECEIU14043	ĐẶNG TÙNG	NHÂN	CECE14IU11			
56	BEBE14068	ĐỖ ĐOÀN THẢO	NHI	BEBE14IU11			
57	BEBE15068	VÕ QUỲNH	NHƯ	BEBE15IU11			
58	CECEIU13093	VÕ ANH	PHA	CECE13IU21			
59	IEIERG16001	BÙI TẤN	PHÁT	IEIE16RG21			Unpaid
60	ITITIU14076	PHAN ĐÌNH	PHÁT	ITIT14IU21			

Total List: 60 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Critical Thinking (PE008IU) - Credits: 3

Date of exam: 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.501

Page 1

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BEBEIU16063	TRẦN THỊ AN	BEBE16IU11			
2	ITITIU15101	LÊ TRUNG ANH	ITIT15IU21			
3	MAMAIU17003	VŨ THỊ QUẾ ANH	MAMA17IU31			
4	BEBEIU15072	VƯƠNG TUẤN ANH	BEBE15IU31			
5	BABAWE15275	TỪ GIA BẢO	BABA154WE11			
6	IELSIU16049	HUỖNH HỌC CẦN	IELS16IU21			Unpaid
7	EEACIU16007	TÔN NGUYỄN TRƯỜNG CHINH	EEAC16IU11			
8	IELSIU16050	TRƯƠNG NGUYỄN DUY CHƯƠNG	IELS16IU21			
9	IELSIU14008	NGUYỄN VŨ ĐẠI THÀNH CÔNG	IELS14IU11			
10	IELSIU16005	ĐẶNG VĂN THỦY CÚC	IELS16IU21			
11	EEEEIU16044	HỨA KIM DAO	EEEE16IU21			
12	BAFNIU16006	TRƯƠNG THÚY DUY	BAFN16IU11			
13	BABAWE16231	THÁI LÊ THẢO DUYÊN	BABA164WE13			
14	IELSIU16007	PHAN HUỖNH THÙY DƯƠNG	IELS16IU21			
15	BABAWE16311	VÕ PHAN THÙY DƯƠNG	BABA164WE11			
16	BTBCIU15073	HOÀNG THẾ KÍNH ĐÀM	BTBC15IU21			
17	BAFNIU16007	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	BAFN16IU11			
18	BEBEIU15042	PHẠM LÊ VƯƠNG ĐOÀN	BEBE15IU21			
19	BABAWE15286	BÙI HOÀNG ĐỨC	BABA154WE11			
20	BABAIU16156	SITY FARITA	BABA16IU21			
21	BTFTIU16065	HUỖNH HƯƠNG GIANG	BTFT16IU21			
22	BTBTIU16061	VÕ NGUYỄN HƯƠNG GIANG	BTBT16IU11			
23	BABAWE15339	NGUYỄN THỊ VÂN HÀ	BABA154WE11			
24	BABAWE16017	NGUYỄN ANH HÀO	BABA164WE11			
25	BABAWE16261	PHAN LÊ GIA HÂN	BABA164WE13			
26	EEACIU16013	TRẦN MINH HIẾU	EEAC16IU11			
27	IELSIU16062	LÊ HOÀNG	IELS16IU21			
28	BTBTIU15053	LÊ THÁI MINH HOÀNG	BTBT15IU11			Unpaid
29	BAFNIU15118	PHẠM MINH HOÀNG	BAFN15IU12			
30	EEACIU16047	NGUYỄN TRỌNG HUY	EEAC16IU11			
31	EEEEIU15063	TRƯƠNG TRỌNG HUY	EEEE15IU11			Unpaid
32	BABAWE16260	NGUYỄN HƯNG	BABA164WE13			
33	MAMAIU17021	NGUYỄN PHƯỚC QUÝ KHIÊM	MAMA17IU31			
34	BEBEIU16079	LÊ NGUYỄN MẠNH KHOA	BEBE16IU11			
35	IELSIU16067	CHÂU KHÁNH LINH	IELS16IU21			
36	BABAWE16094	LÝ KHÁNH LINH	BABA164WE12			
37	BABAWE15263	NGUYỄN THỊ HOÀNG LINH	BABA154WE11			
38	EE17EX01	VICTOR CHOCANO LOBO	EEEE17IU31			
39	MAMAIU17030	NGUYỄN UY LONG	MAMA17IU31			
40	CECEIU15014	LÊ TRỌNG LUÂN	CECE15IU11			Unpaid
41	BABAWE14287	PHAN KHOA MÃN	BABA144WE11			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Critical Thinking (PE008IU) - Credits: 3**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.501

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	EEEEIU16090	HUỖNH LÊ ANH	MINH	EEEE16IU11			
43	EEEEIU16003	TRẦN HỮU NHẬT	NAM	EEEE16IU21			
44	BEBE16085	HUỖNH THỊ THU	NGÂN	BEBE16IU11			
45	BEBE16005	LƯU THANH	NGÂN	BEBE16IU11			

Total List: 45 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Plant Physiology (BT010IU) - Credits: 3
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.409

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBTIU14164	NGUYỄN HẢI YẾN	NHI	BTBT14IU11			
2	BTBTIU16173	ÔN NGỌC	NHI	BTBT16IU21			
3	BTBTUN16010	HỒNG THỊ MỸ	NHƯ	BTBT16UN21			
4	BTBTIU16044	LẠI NGÔ GIA	PHÚC	BTBT16IU21			
5	BTBTIU16113	LÊ NGUYỄN	PHÚC	BTBT16IU21			
6	BTBTWE15015	NGUYỄN TRẦN DIỄM	PHÚC	BTBT15WE21			
7	BTBCIU16058	LÂM ĐỖ TRÚC	PHƯƠNG	BTBC16IU21			
8	BT17EX06	MARTI E	ROSEN	BTBT17IU31			
9	BTBTIU16120	NGUYỄN ĐỖ NGỌC	SƠN	BTBT16IU21			
10	BTBTIU16122	NGUYỄN THU	TÂM	BTBT16IU21			
11	BTBTIU16046	TRẦN THANH	TÂM	BTBT16IU21			
12	BTBTIU16028	MAI NGỌC NHƯ	THẢO	BTBT16IU21			
13	BTBTIU16136	NGUYỄN NGỌC NHƯ	THÙY	BTBT16IU21			
14	BTBTIU16018	NGUYỄN HUỲNH NGỌC	THƯ	BTBT16IU21			
15	BTBTIU16133	NGUYỄN LÊ HOÀNG	THƯ	BTBT16IU21			
16	BTBTIU16181	PHẠM HOÀI	THƯƠNG	BTBT16IU21			
17	BTBTIU16140	LÊ MINH	TRIẾT	BTBT16IU21			
18	BTBTIU15086	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	TRINH	BTBT15IU21			
19	BTBTIU16150	LÊ NGỌC PHƯƠNG	UYẾN	BTBT16IU21			
20	BEBEIU14116	LÊ MINH	VÂN	BEBE14IU11			
21	BEBEIU13104	TRƯƠNG ANH	VIỆT	BEBE13IU21			
22	BTBTIU16158	ĐINH THÚY	VY	BTBT16IU21			
23	BTBTIU15085	NGUYỄN LÊ ANH	VY	BTBT15IU11			Unpaid
24	BTBTIU16161	TRẦN NGỌC NHƯ	Ý	BTBT16IU21			
25	BTBTIU15139	TRẦN GIA	YẾN	BTBT15IU12			

Total List: 25 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Calculus 1 (MA001IU) - Credits: 4
Date of exam: 09/11/17 Time: 13:00 Room: A1.109

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IELSIU17019	VŨ VIỆT HẰNG	NGA	IELS17IU31			
2	BABAWE14122	LÊ HOÀNG KIM	NGÂN	BABA144WE11			
3	BABAUH15116	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	NGÂN	BABA15UH11			
4	BTBTIU13110	TRƯƠNG THỊ MINH	NGÂN	BTBT13IU21			
5	IELSIU17070	NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	IELS17IU31			
6	BABAWE15161	PHẠM THỊ KIM	NGỌC	BABA154WE11			
7	IELSIU17071	TRẦN HOÀNG KHÁNH	NGỌC	IELS17IU31			
8	IEIEIU17061	ĐÀO VŨ ANH	NGUYỄN	IEIE17IU31			
9	IELSIU17072	LÊ KHÔI	NGUYỄN	IELS17IU31			
10	IELSIU17018	ĐOÀN THÚY	NHÃ	IELS17IU31			
11	BABAWE14177	NGUYỄN MINH	NHÃ	BABA144WE11			Unpaid
12	BTBTUN15010	LÊ GIA	NHẬT	BTBT15UN21			
13	BABAWE15044	CAO NGỌC YẾN	NHI	BABA154WE21			
14	IELSIU17017	VÕ HỒNG THANH	NHI	IELS17IU31			
15	BTBCIU15064	VÕ THỊ QUỲNH	NHƯ	BTBC15IU21			
16	IELSIU17014	TRỊNH GIA	PHÚ	IELS17IU31			
17	BTARIU12004	NGUYỄN LÊ ĐÌNH	PHÚC	BTAR12IU21			
18	EEEEIU15065	VƯƠNG ĐÌNH DUY	PHÚC	EEEE15IU21			
19	SESEIU17010	CHUNG VĂN	PHƯƠNG	PHSE17IU21			
20	BABANS16051	NGUYỄN HÀ	PHƯƠNG	BABA16NS21			
21	ITITWE14005	ĐẶNG VINH	QUANG	ITIT14WE11			
22	IEIEIU17042	ĐÌNH THANH	QUANG	IEIE17IU31			
23	ITITIU12059	PHẠM MINH	QUANG	ITIT12IU21			
24	EEEEIU15061	TRƯƠNG QUỐC	QUANG	EEEE15IU11			
25	IEIEIU17056	NGUYỄN MINH	QUÂN	IEIE17IU31			
26	IELSIU17107	NGUYỄN NHẬT	QUÂN	IELS17IU31			
27	IELSIU17007	HUỲNH NGỌC	QUẾ	IELS17IU31			
28	BAFNIU15008	CAO MINH	QUYỀN	BAFN15IU31			
29	BABAIU14227	PHẠM NGỌC	SÁNG	BABA14IU22			
30	IELSIU17100	ĐÀO TRƯỜNG	SINH	IELS17IU31			
31	ITITIU13100	ĐỖ THÁI	SƠN	ITIT13CS			
32	BABAAU14040	PHAN HẢI	SƠN	BABA14UN21			Unpaid
33	BTBTIU14202	TRẦN TRÍ	TÂM	BTBT14IU11			
34	EEACIU15039	TRẦN NHẬT	TÂN	EEAC15IU11			Unpaid
35	ITITIU17030	NGÔ TRẦN TRỌNG	TẤN	ITIT17IU31			
36	ITITIU17016	BÙI NGỌC	THẠCH	ITIT17IU31			Unpaid
37	SESEIU17006	PHẠM HOÀNG	THÁI	PHSE17IU21			
38	ITITIU17052	LÊ NGỌC CÔNG	THÀNH	ITIT17IU31			
39	ITITIU17026	VÕ HUY	THÀNH	ITIT17IU31			
40	IELSIU17112	NGUYỄN LÊ THANH	THẢO	IELS17IU31			
41	IEIEIU17018	NGUYỄN LƯU THANH	THẢO	IEIE17IU31			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Calculus 1 (MA001IU) - Credits: 4
Date of exam: 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A1.109

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BTARIU15015	NGUYỄN THỊ MAI	THẢO	BTAR15IU11			
43	IELSIU17061	PHẠM PHƯƠNG	THẢO	IELS17IU31			
44	IEIEIU17008	TRẦN PHƯƠNG	THẢO	IEIE17IU31			
45	BABAW16127	NGUYỄN TRẦN	THIÊN	BABA164WE21			
46	EEEEIU13033	LÊ ĐỖ MINH	THIỆN	EEEE13IU21			Unpaid
47	IELSIU17098	NGUYỄN HOÀNG	THỊNH	IELS17IU31			
48	IELSIU17073	PHẠM QUANG	THÔNG	IELS17IU31			
49	BABAW13125	PHAN THỊ NHƯ	THÙY	BABA132WE11			
50	ITITIU12050	TRẦN CHÂU	THÙY	ITIT12IU21			
51	ITITUN16010	HỒ NGUYỄN TRUNG	TÍN	ITIT16UN21			
52	ITITIU17051	VŨ QUỐC KHÁNH	TRANG	ITIT17IU31			
53	EEEEIU17021	BÙI BẢO	TRÂM	EEEE17IU21			
54	IELSIU17084	DƯƠNG BẢO	TRÂM	IELS17IU31			
55	IEIEIU15020	NGUYỄN ĐỨC	TRÍ	IEIE15IU11			
56	IELSIU17076	NGUYỄN MINH	TRÍ	IELS17IU31			
57	IELSIU17110	NGUYỄN MINH	TRÍ	IELS17IU31			
58	ITITIU17060	TRẦN ĐỨC	TRÍ	ITIT17IU31			
59	BABAW16135	NGUYỄN LÊ THU	TRÚC	BABA164WE12			Unpaid
60	ITITIU17028	NGUYỄN PHAN HOÀNG	TÚ	ITIT17IU31			
61	BAFNIU15024	ĐOÀN KIM	TUẤN	BAFN15IU21			
62	IELSIU17028	TRẦN MINH	TUẤN	IELS17IU31			
63	IELSIU17013	ĐỖ MỸ	UYÊN	IELS17IU31			
64	SESEIU17015	ĐỖ NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	PHSE17IU21			
65	BABAIU14367	NGUYỄN BẢO PHƯƠNG	UYÊN	BABA14BM			
66	IELSIU17103	NGUYỄN HOÀNG THU	UYÊN	IELS17IU31			
67	BABAW16322	NGUYỄN THÁI	UYÊN	BABA164WE21			
68	BABAW15043	CAO HOÀNG	VIỆT	BABA154WE11			
69	BABAW15051	ĐINH QUỐC	VIỆT	BABA154WE11			Unpaid
70	BABAUH15119	TRẦN HẠ	VY	BABA15UH11			
71	SESEIU17007	NGUYỄN	XUÂN	PHSE17IU21			
72	IELSIU17034	PHẠM THANH	XUÂN	IELS17IU31			

Total List: 72 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Differential Equations (MA024IU) - Credits: 4**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.410

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IEIEIU13097	PHAN PHI	PHỤNG	IEIE13IU21			
2	BEBEIU14126	MAI HOÀNG	PHƯƠNG	BEBE14IU11			
3	IEIEIU13084	ĐỖ THỊ NHƯ	PHƯƠNG	IEIE13IU31			
4	BEBERG14006	TRẦN MINH	QUANG	BEBE14RG11			Unpaid
5	EEACIU14011	TRƯƠNG NHẬT	QUANG	EEAC14IU21			
6	IEIEIU14033	ĐỖ MINH	QUÂN	IEIE14IU11			
7	BEBEIU12025	TRẦN MINH	QUÂN	BEBE12IU51			
8	CECEIU13025	NGUYỄN HÙNG	QUÝ	CECE13IU31			
9	EEEEIU14042	VÕ HUỖNH THANH	SANG	EEEE14IU21			
10	EEEEIU15045	NGUYỄN TIẾN	SỸ	EEEE15IU11			
11	ITITIU14085	PHẠM LƯƠNG ANH	TÀI	ITIT14CS1			
12	EEEEIU15052	PHẠM NGỌC	TÂM	EEEE15IU11			
13	BEBEIU13069	LÊ VĨNH	THẠCH	BEBE13IU21			Unpaid
14	EEACIU15017	LƯƠNG VÕ NGỌC	THANH	EEAC15IU11			
15	IEIERG15002	NGUYỄN ĐỨC	THÀNH	IEIE15RG21			
16	EEEEIU15055	PHAN KIM	THÀNH	EEEE15IU11			
17	BEBEIU15039	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	BEBE15IU11			
18	EEACIU14024	LÊ DIỄM	THƠ	EEAC14IU11			
19	EEEEIU15059	TRỊNH MINH	THUẬN	EEEE15IU11			Unpaid
20	BEBEIU15005	BÙI THỊ DIỄM	TIẾN	BEBE15IU11			
21	ITITIU13173	LÊ THANH	TIẾN	ITIT13IU11			
22	ITITIU13174	LƯU MINH	TÍN	ITIT13CS			
23	BEBEIU15030	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRẦN	BEBE15IU31			
24	BEBEIU15011	HỒ THỊ PHƯƠNG	TRINH	BEBE15IU11			
25	BEBEIU15069	VÕ THỊ PHƯƠNG	TRINH	BEBE15IU11			
26	BEBEIU13176	NGUYỄN THANH	TRÚC	BEBE13IU21			
27	IEIERG15008	HOÀNG QUANG	TRUNG	IEIE15RG21			Unpaid
28	BEBEIU15012	HOÀNG	TUẤN	BEBE15IU11			
29	ITITIU14123	NGUYỄN HOÀNG	TUẤN	ITIT14IU11			
30	BEBEIU15054	TỔNG THỊ THU	UYÊN	BEBE15IU11			
31	BEBEIU15070	VŨ NGỌC MINH	UYÊN	BEBE15IU11			Unpaid
32	BEBEIU13157	HÀ THANH	VŨ	BEBE13IU11			Unpaid
33	BEBEIU15013	HUỖNH MINH	VY	BEBE15IU11			

Total List: 33 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Critical Thinking (PE008IU) - Credits: 3**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.608

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IELSIU16136	LÊ NGUYỄN HOÀNG	NGỌC	IELS16IU21			
2	BTBTIU15162	TRƯƠNG THANH	NGỌC	BTBT15IU12			
3	BAFNIU15033	HỒ THỊ DUNG	NHI	BAFN15IU11			Unpaid
4	BABAW15261	NGUYỄN NGỌC TUYẾT	NHI	BABA154WE11			Unpaid
5	BEBE16123	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	BEBE16IU11			
6	BABAW15236	TRẦN HOÀNG PHƯƠNG	NHI	BABA154WE11			
7	BABAW15274	TRỊNH YẾN	NHI	BABA153WE11			
8	BABAI16105	NGUYỄN THỊ XUÂN	PHÚ	BABA16IU11			
9	EEEEIU16027	NGUYỄN XUÂN	PHÚC	EEEE16IU21			
10	BABAW15345	ĐÌNH THỊ THANH	PHƯƠNG	BABA154WE21			
11	EEEEIU16075	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	EEEE16IU21			
12	MAMAIU17005	NGUYỄN NHƯ	PHƯƠNG	MAMA17IU31			
13	IEIEIU15044	PHẠM NGỌC	QUANG	IEIE15IU21			
14	BABAW14299	LÊ ĐỨC	QUYỀN	BABA144WE11			Unpaid
15	BTBTIU15022	DƯƠNG NGUYỄN MINH	TÂM	BTBT15IU11			
16	IELSIU16091	LÊ ĐỨC	TÂM	IELS16IU21			
17	BABAW16216	NGUYỄN ĐOÀN TƯỜNG	TÂM	BABA164WE12			
18	IELSIU16096	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	THẢO	IELS16IU21			
19	BEBE16099	NGUYỄN THỊ THANH	THẨM	BEBE16IU11			
20	BABAW15224	NGUYỄN HOÀNG KHẢ	THI	BABA154WE11			Unpaid
21	BABAW15215	BẾ PHẠM QUANG	THIỆN	BABA154WE11			
22	BTBCIU16067	NGUYỄN DUY	THIỆN	BTBC16IU11			Unpaid
23	BABAW15244	BÙI HỮU THÁI	THÔNG	BABA154WE11			
24	BAFNIU16108	LƯƠNG KIM	THÙY	BAFN16IU21			
25	IELSIU16098	ĐÌNH DIỄM PHƯƠNG	THƯ	IELS16IU21			
26	BABAI16189	PHAN THỊ MINH	THƯ	BABA16IU21			
27	BTBTUN16034	TÔN NỮ THÙY	TRANG	BTBT16UN21			
28	BABAW16132	LÊ HỒNG BẢO	TRÂM	BABA164WE12			Unpaid
29	BEBE16107	LÊ NGỌC	TRÂM	BEBE16IU11			
30	IELSIU16154	PHẠM THÙY NGỌC	TRÂM	IELS16IU11			
31	MAMAIU17010	NGUYỄN LÊ MINH	TRÂN	MAMA17IU31			
32	BABAW16223	BÙI THÙY	TRINH	BABA164WE13			
33	IEIEIU16068	LÊ THỰC ĐAN	TRINH	IEIE16IU11			
34	BABAW16318	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	BABA164WE21			
35	BABAI15067	LÊ NGUYỄN THÁI	TRƯỜNG	BABA15IU11			
36	BABAW15096	LƯU VĂN ANH	TRƯỜNG	BABA154WE11			Unpaid
37	BABAW15105	NGUYỄN ĐẶNG PHƯƠNG	UYÊN	BABA154WE21			Unpaid
38	IEIEIU16095	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	UYÊN	IEIE16IU11			
39	BABAW15253	LIÊU THỂ	VÂN	BABA154WE11			Unpaid
40	BAFNIU16084	NGUYỄN CÔNG	VINH	BAFN16IU21			
41	BEBE15041	NGUYỄN TƯỜNG QUANG	VINH	BEBE15IU21			Unpaid

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 1

Subject: Critical Thinking (PE008IU) - Credits: 3**Date of exam:** 09/11/17 **Time:** 13:00 **Room:** A2.608

Page 2

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAWE15251	LÊ KHIẾT VY	BABA154WE11			
43	IELSIU16116	NGUYỄN ĐÀO MỸ VY	IELS16IU21			
44	ITITIU16063	NGUYỄN THỊ THU XUYÊN	ITIT16CS1			

Total List: 44 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....